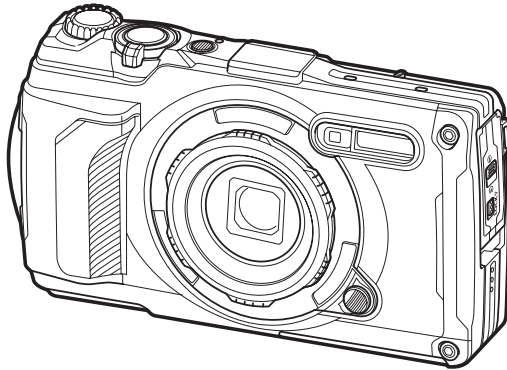




MÁY ẢNH KỸ THUẬT SỐ

# OM SYSTEM TG-7

## Hướng dẫn sử dụng






VI

Số dòng máy : IM032

- Cảm ơn bạn đã mua máy ảnh kỹ thuật số của chúng tôi. Trước khi bắt đầu sử dụng máy ảnh mới, vui lòng đọc các hướng dẫn này thật kỹ để có hiệu suất sử dụng tối ưu và kéo dài tuổi thọ sử dụng.
- **Hãy đảm bảo rằng bạn đã đọc và hiểu nội dung của phần “CÁC BIỆN PHÁP AN TOÀN”, trước khi sử dụng sản phẩm này. Hãy để các hướng dẫn này ở nơi dễ tìm để tham khảo trong tương lai.**
- Chúng tôi đề nghị bạn hãy chụp thử vài tấm để làm quen với máy trước khi chụp những bức ảnh quan trọng.
- Các hình minh họa cho màn hình và máy ảnh trình bày trong sách hướng dẫn này được tạo ra trong các quá trình phát triển và có thể khác với sản phẩm thực tế.
- Nếu có các bổ sung và/hoặc chỉnh sửa về chức năng do cập nhật firmware cho máy ảnh, thì nội dung sẽ khác. Để có thông tin mới nhất, hãy truy cập trang web của chúng tôi.







# Mục lục

<b>Giới thiệu</b> .....	<b>11</b>
Trước khi bạn bắt đầu .....	11
Đăng ký người dùng .....	11
Cài đặt phần mềm/ứng dụng PC .....	12
Về tài liệu hướng dẫn này .....	13
Cách để tìm thấy nội dung bạn cần .....	13
Cách đọc tài liệu hướng dẫn này .....	14
Tên các bộ phận .....	15
<b>Chuẩn bị</b> .....	<b>17</b>
Mở hộp sản phẩm .....	17
Gắn dây đeo .....	18
Lắp và tháo pin, thẻ .....	19
Lắp pin và thẻ .....	19
Tháo pin .....	20
Tháo thẻ .....	21
Thẻ có thể sử dụng .....	21
Sạc pin .....	23
Sạc pin bằng bộ chuyển đổi USB-AC tùy chọn .....	23
Sạc bằng thiết bị USB .....	25
Bật máy ảnh .....	27
Chế độ ngủ .....	27
Thiết lập ban đầu .....	28
Cần làm gì nếu không thể đọc màn hình hiển thị .....	30
<b>Chụp</b> .....	<b>31</b>
Hiển thị thông tin trong khi chụp .....	31
Chuyển đổi hiển thị thông tin .....	33
Chụp ảnh tĩnh .....	35
Các chế độ chụp .....	35
Sử dụng chế độ thu phóng .....	37
Cho phép máy ảnh tự chọn cài đặt (chế độ AUTO) .....	38

Cho phép máy ảnh chọn khẩu độ và tốc độ màn trập ( <b>P</b> : AE chương trình).....	39
Chọn khẩu độ ( <b>A</b> : AE ưu tiên khẩu độ).....	41
Chụp ở chế độ cảnh chụp (chế độ <b>SCN</b> ).....	43
Các loại chế độ cảnh chụp.....	43
[Live Composite]: Chụp ảnh tổng hợp trực tiếp.....	46
[Panorama]: Chụp ảnh toàn cảnh.....	47
Chụp ở khoảng cách rất gần (chế độ  ).....	49
Cài đặt phù hợp với cảnh chụp dưới nước (chế độ  ).....	51
Sử dụng chế độ tùy chỉnh (Custom Mode <b>C1/C2</b> ).....	53
Lưu cài đặt.....	53
Gọi lại cài đặt.....	54
Quay phim.....	55
Quay phim ở chế độ chụp ảnh.....	55
Quay phim ở chế độ phim (chế độ  ).....	56
<b>Cài đặt chụp.....</b>	<b>57</b>
Cài đặt chụp.....	57
<b>Nút chọn trực tiếp.....</b>	<b>58</b>
Các cài đặt có thể truy cập qua các nút chọn trực tiếp.....	58
Kiểm soát phơi sáng (Bù phơi sáng).....	60
Điều chỉnh bù phơi sáng.....	60
Thu phóng (Chuyển đổi tele kỹ thuật số).....	61
Chụp liên tiếp/sử dụng chụp hẹn giờ.....	62
Chụp ảnh không có độ trễ nhà màn trập (Chụp bằng Pro Capture).....	64
Sử dụng đèn flash (chụp ảnh với đèn flash).....	66
Khóa lấy nét.....	68
Sử dụng đèn LED.....	69
Bật đèn LED.....	69
Để tắt đèn LED.....	69
<b>Điều khiển trực tiếp.....</b>	<b>70</b>
Các cài đặt có thể truy cập thông qua Điều khiển trực tiếp.....	70
Các cài đặt khả dụng.....	70
Tùy chọn xử lý (Picture Mode).....	72

Các tùy chọn chế độ ảnh. ....	72
Sử dụng [Partial Color]. ....	74
Thay đổi độ nhạy ISO (ISO Sensitivity). ....	75
Điều chỉnh màu (cân bằng trắng). ....	76
Cân bằng trắng một chạm. ....	78
Chọn chế độ lấy nét (chế độ AF). ....	79
Cài đặt tỷ lệ khung hình. ....	80
Tùy chọn tập tin ảnh và kích thước ảnh (📷 Image quality). ....	81
Kích thước khung hình, tỷ lệ khung hình và nén ảnh (🎬 Movie Quality). ....	83
Các tùy chọn chất lượng phim khả dụng. ....	83
Giảm rung máy ảnh (Image stabilizer). ....	85
Điều chỉnh độ sáng đèn flash (Điều khiển cường độ đèn flash). ....	86
Chọn cách máy ảnh đo độ sáng (Metering). ....	87
Tự động phát hiện khuôn mặt (Face priority). ....	88
Sử dụng phụ kiện tùy chọn (Accessory). ....	89
<b>Phát lại. ....</b>	<b>90</b>
Hiển thị thông tin trong khi phát lại. ....	90
Thông tin ảnh phát lại. ....	90
Chuyển đổi hiển thị thông tin. ....	92
Xem ảnh và phim. ....	93
Xem ảnh tĩnh. ....	93
Xem phim. ....	94
Tìm ảnh nhanh (Phát lại chỉ mục và lịch). ....	95
Phóng to (Phát lại cận cảnh). ....	96
Phát lại dạng cuộn các ảnh toàn cảnh. ....	97
Chọn nhiều ảnh (Share Order Selected, 🗑️, Erase Selected). ....	98
Xóa ảnh (Erase). ....	99
Sử dụng các chức năng trong khi phát lại. ....	100
Phát lại bản ghi âm thanh (Play 🎵) khi ảnh tương ứng được hiển thị. ....	102
Chỉnh sửa chi tiết ảnh (RAW Data Edit/JPEG Edit). ....	103
Chỉnh sửa chi tiết ảnh RAW (RAW Data Edit). ....	103
Chỉnh sửa chi tiết ảnh JPEG (JPEG Edit). ....	104

Chỉnh sửa phim (Movie Edit) . . . . .	106
Tạo ảnh tĩnh từ phim (In-Movie Image Capture) . . . . .	106
Cắt phim (Movie Trimming) . . . . .	106
Chọn ảnh để chia sẻ (Share Order) . . . . .	108
Bảo vệ ảnh (Ⓞ). . . . .	109
Thêm âm thanh vào ảnh (🎧). . . . .	110
Xoay ảnh (Rotate) . . . . .	111
Tự động phát lại ảnh (🔁). . . . .	112
Kết hợp ảnh (Image Overlay) . . . . .	113
Lệnh in (DPOF) . . . . .	114
Tạo lệnh in . . . . .	114
Xóa tất cả hoặc một số ảnh được chọn khỏi lệnh in . . . . .	115
Xóa ảnh (Erase) . . . . .	117
<b>Chức năng menu . . . . .</b>	<b>118</b>
Các thao tác menu cơ bản . . . . .	118
<b>Sử dụng Menu chụp ảnh 1/Menu chụp ảnh 2 . . . . .</b>	<b>121</b>
Menu chụp 1 và 2 . . . . .	121
Khôi phục cài đặt mặc định (Reset) . . . . .	122
Lưu cài đặt (Assign to Custom Mode) . . . . .	123
Tùy chọn xử lý (Picture Mode) . . . . .	124
Chọn vùng lấy nét (AF Area) . . . . .	126
Cài đặt mục tiêu AF (Area) . . . . .	126
Lấy nét liên tục trên chủ thể chuyển động (Tracking) . . . . .	126
Chụp tự động theo khoảng thời gian cố định (Interval Shooting) . . . . .	128
Thay đổi vùng lấy nét dần dần qua một loạt ảnh (Focus BKT) . . . . .	131
Tăng độ sâu trường ảnh (Focus Stacking Settings) . . . . .	132
Dấu ngày tháng (Date Stamp) . . . . .	133
Picture + Sound . . . . .	134
<b>Sử dụng Menu video . . . . .</b>	<b>135</b>
Menu video . . . . .	135
<b>Sử dụng Menu phát lại . . . . .</b>	<b>136</b>
Menu phát lại . . . . .	136

Tự động xoay ảnh hướng dọc để phát lại (  ).	137
Gỡ bỏ chế độ bảo vệ khỏi tất cả ảnh (Reset Protect).	138
Hủy lệnh chia sẻ (Reset share Order).	139
<b>Sử dụng Menu thiết lập.</b>	<b>140</b>
Menu thiết lập.	140
Định dạng thẻ (Card Setup).	142
Xóa tất cả ảnh (Card Setup).	143
Chọn ngôn ngữ.	144
<b>Sử dụng Menu tùy chỉnh.</b>	<b>145</b>
Menu tùy chỉnh.	145
<b>A</b> AF/MF.	146
<b>B</b> Disp/■)/PC.	147
<b>C</b> Exp/ISO.	148
<b>D</b> ⚡ Custom.	149
<b>E</b>  /WB/Color.	150
<b>F</b> Record.	152
<b>G</b> Field Sensor.	154
<b>H</b>  Utility.	155
Hỗ trợ lấy nét thủ công (MF Assist).	156
Thêm màn hình hiển thị thông tin bằng nút <b>INFO</b> (  /Info Settings).	157
▶ Info (Hiển thị thông tin phát lại).	157
LV-Info (Hiển thị thông tin chụp).	158
 Settings (Hiển thị chỉ mục/ lịch).	159
Xem ảnh chụp trên TV (HDMI).	160
Kết hợp giữa kích thước ảnh JPEG và tỷ lệ nén (  Set).	162
<b>Sử dụng Menu công trình.</b>	<b>163</b>
Menu công trình.	163
Thận trọng.	164
Hiển thị Menu công trình.	165
<b>[Construction]</b> trong chế độ <b>SCN</b> .	166
Cấu hình kích thước ảnh cho Menu công trình.	168

Cấu hình cài đặt từ Chất lượng ảnh cho ảnh tĩnh. ....	168
Cấu hình cài đặt từ Menu Chụp (Easy CALS). ....	168
<b>[Displayed Grid]</b> trong Menu công trình. ....	170
<b>Kết nối máy ảnh với thiết bị bên ngoài. ....</b>	<b>171</b>
Kết nối với thiết bị bên ngoài. ....	171
Thận trọng khi sử dụng chức năng Wi-Fi và <b>Bluetooth</b> <sup>®</sup> . ....	172
Tắt chức năng không dây của máy ảnh. ....	173
<b>Kết nối máy ảnh với điện thoại thông minh. ....</b>	<b>174</b>
Kết nối với điện thoại thông minh. ....	174
Ghép nối máy ảnh và điện thoại thông minh. ....	175
Cài đặt chế độ chờ kết nối không dây khi máy ảnh bật. ....	177
Chuyển ảnh sang điện thoại thông minh. ....	178
Chụp từ xa bằng điện thoại thông minh (Live View). ....	179
Chụp từ xa bằng điện thoại thông minh (Remote Shutter). ....	180
Đặt lại cài đặt mạng LAN không dây/ <b>Bluetooth</b> <sup>®</sup> . ....	181
Thay đổi mật khẩu. ....	182
<b>Kết nối máy ảnh với máy tính. ....</b>	<b>183</b>
Kết nối máy ảnh với máy tính. ....	183
Sao chép ảnh vào máy tính. ....	184
Cài đặt phần mềm PC. ....	185
<b>Sử dụng điều khiển từ xa. ....</b>	<b>186</b>
Tên các bộ phận. ....	186
Kết nối máy ảnh và điều khiển từ xa. ....	187
Kết nối không dây. ....	187
Xóa ghép nối. ....	188
Chụp bằng điều khiển từ xa. ....	189
Đèn báo truyền dữ liệu của điều khiển từ xa. ....	190
Địa chỉ MAC của điều khiển từ xa. ....	191
Các biện pháp phòng ngừa khi sử dụng điều khiển từ xa. ....	192
<b>Kết nối với TV hoặc màn hình ngoài qua HDMI. ....</b>	<b>193</b>
Kết nối máy ảnh với TV hoặc màn hình ngoài (HDMI). ....	193
Xem ảnh trên TV (HDMI). ....	194

Đầu ra HDMI. ....	194
Kết nối máy ảnh với TV. ....	196
Điều khiển máy ảnh bằng điều khiển từ xa của TV. ....	197
<b>Sử dụng dữ liệu cảm biến trường ảnh. ....</b>	<b>199</b>
Cảm biến trường ảnh. ....	199
GPS và các màn hình dữ liệu khác. ....	199
GPS: Các biện pháp phòng ngừa khi sử dụng. ....	200
Chức năng GPS, la bàn điện tử. ....	201
Trước khi sử dụng chức năng GPS (A-GPS data). ....	202
Cập nhật dữ liệu A-GPS bằng điện thoại thông minh. ....	202
Cập nhật dữ liệu A-GPS bằng máy tính. ....	202
Sử dụng GPS. ....	203
Ghi và Lưu nhật ký. ....	204
Ghi nhật ký. ....	204
Lưu nhật ký. ....	204
Sử dụng bộ nhớ đệm và nhật ký đã lưu. ....	205
Những điều bạn có thể thực hiện với ứng dụng OM Image Share dành riêng. ....	205
Xem dữ liệu vị trí. ....	206
Màn hình dữ liệu vị trí. ....	206
<b>Chế độ chụp ảnh và cài đặt mặc định. ....</b>	<b>207</b>
Danh sách các chế độ chụp có thể tùy chỉnh. ....	207
Cài đặt mặc định. ....	217
Nút chọn trực tiếp. ....	218
Điều khiển trực tiếp. ....	219
📷 Menu chụp. ....	220
📹 Video Menu. ....	222
▶ Playback Menu. ....	223
⚙️ Menu tùy chỉnh. ....	224
⌵ Setup Menu. ....	227
<b>Dung lượng thẻ nhớ. ....</b>	<b>228</b>
Số lượng ảnh tĩnh. ....	228
Dung lượng thẻ nhớ: phim. ....	230



<b>Thận trọng</b> .....	<b>232</b>
Chống nước và chống va đập.....	232
Sử dụng máy ảnh dưới nước.....	233
Trước khi sử dụng máy ảnh dưới nước.....	233
Khi sử dụng máy ảnh dưới nước.....	233
Sau khi sử dụng máy ảnh dưới nước.....	233
Cất giữ và bảo dưỡng.....	234
Những lưu ý khác.....	234
Pin.....	235
Sử dụng bộ chuyển đổi USB-AC ở nước ngoài.....	236
<b>Thông tin</b> .....	<b>237</b>
Sử dụng các phụ kiện được bán riêng.....	237
Gắn vỏ bọc silicone tùy chọn.....	237
Chụp ảnh với Hệ thống đèn flash điều khiển từ xa không dây.....	237
Phụ kiện tùy chọn.....	238
Vệ sinh và cất giữ máy ảnh.....	243
Vệ sinh máy ảnh.....	243
Cất giữ.....	244
Ánh xạ điểm ảnh - Kiểm tra chức năng xử lý ảnh.....	244
Một số gợi ý và thông tin khi chụp.....	245
Máy ảnh không bật ngay cả khi đã lắp pin.....	245
Hộp thoại nhắc chọn ngôn ngữ được hiển thị.....	245
Không có bức ảnh nào được chụp khi nhấn nút chụp.....	246
Ngày tháng và giờ chưa được thiết lập.....	247
Các chức năng đã đặt được khôi phục về cài đặt mặc định của nhà sản xuất.....	247
Một số cài đặt không khả dụng.....	248
Ảnh bị nhiễu hạt.....	248
Ảnh bị “trôi màu”.....	248
Ảnh sáng xuất hiện trong ảnh.....	248
(Các) chấm sáng không xác định xuất hiện trên chủ thể trong ảnh chụp.....	248
Ống kính bị mờ hoặc màn hình khó đọc.....	249
Phim phát lại không mượt khi xem trên TV.....	249

Hướng không chính xác.....	249
Các chức năng không thể chọn từ menu.....	249
Chỉ hiển thị chủ thể và không hiển thị thông tin.....	249
Các mã lỗi.....	250
Thông số kỹ thuật.....	254
Máy ảnh.....	254
Pin lithium-ion.....	258
<b>CÁC BIỆN PHÁP AN TOÀN.....</b>	<b>259</b>
CÁC BIỆN PHÁP AN TOÀN.....	259
Các biện pháp phòng ngừa chung.....	259
⚠ CẢNH BÁO.....	260
⚠ THẬN TRỌNG.....	262
⚠ LƯU Ý.....	262
Nhãn hiệu.....	265

# Giới thiệu

## Trước khi bạn bắt đầu


### Đọc và thực hiện theo các biện pháp an toàn

Để tránh thao tác không đúng cách dẫn đến hỏa hoạn hoặc thiệt hại tài sản khác, hoặc khiến cho bản thân hoặc người khác bị thương, hãy đọc toàn bộ phần "**CÁC BIỆN PHÁP AN TOÀN**" (P.259) trước khi sử dụng máy ảnh.

Khi sử dụng máy ảnh, hãy tham khảo tài liệu hướng dẫn này để đảm bảo vận hành an toàn và đúng cách. Đảm bảo cất giữ tài liệu hướng dẫn ở nơi an toàn sau khi đọc xong.

Công ty chúng tôi sẽ không chịu trách nhiệm đối với các hành vi vi phạm quy định địa phương phát sinh từ việc sử dụng sản phẩm này bên ngoài quốc gia hoặc khu vực mua hàng.

### Mạng LAN không dây, Bluetooth® và GPS

Máy ảnh này được tích hợp các tính năng mạng LAN không dây, **Bluetooth®** và GPS. Việc sử dụng các tính năng này bên ngoài quốc gia hoặc khu vực mua hàng có thể vi phạm các quy định về mạng không dây tại địa phương. Đảm bảo đã xác nhận với chính quyền địa phương trước khi sử dụng. Công ty chúng tôi sẽ không chịu trách nhiệm nếu người dùng không tuân thủ các quy định của địa phương. Hãy tắt mạng LAN không dây, **Bluetooth®** và GPS ở những khu vực cấm sử dụng.  "[Tắt chức năng không dây của máy ảnh](#)" (P.173), "[GPS: Các biện pháp phòng ngừa khi sử dụng](#)" (P.200)

### Đăng ký người dùng

Hãy chắc chắn rằng bạn đã đăng ký cho sản phẩm đã mua. Truy cập trang web của chúng tôi để biết thông tin về việc đăng ký sản phẩm của bạn.

# Cài đặt phần mềm/ứng dụng PC

---

## OM Workspace

Ứng dụng máy tính này được sử dụng để tải xuống và xem ảnh, phim được quay chụp bằng máy ảnh. Cũng có thể sử dụng để cập nhật phần mềm firmware của máy ảnh. Phần mềm có thể được tải xuống từ trang web của chúng tôi. Hãy chuẩn bị cung cấp số sê-ri của máy ảnh khi tải phần mềm.




## OM Image Share

Tải xuống những hình ảnh được đánh dấu để chia sẻ vào điện thoại thông minh của bạn. Bạn cũng có thể điều khiển máy ảnh từ xa và chụp ảnh bằng điện thoại thông minh. Hãy truy cập trang web của chúng tôi để biết thông tin về ứng dụng.

# Về tài liệu hướng dẫn này

## Cách để tìm thấy nội dung bạn cần






Bạn có thể sử dụng các cách sau để tìm thông tin bạn muốn biết trong tài liệu hướng dẫn này.

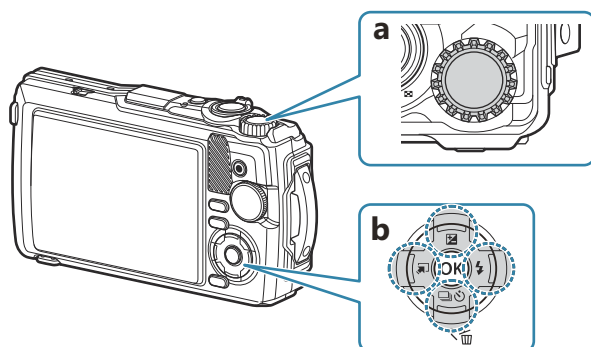
Phương pháp tìm kiếm	Nơi tìm kiếm
<b>Tìm kiếm dựa trên điều bạn muốn thực hiện</b>	 "Mục lục"
<b>Tìm kiếm dựa trên tên các nút và bộ phận của máy ảnh</b>	 "Tên các bộ phận" (P.15)
<b>Tìm kiếm dựa trên menu và các thuật ngữ hiển thị trên màn hình</b>	 "Cài đặt mặc định" (P.217)

# Cách đọc tài liệu hướng dẫn này

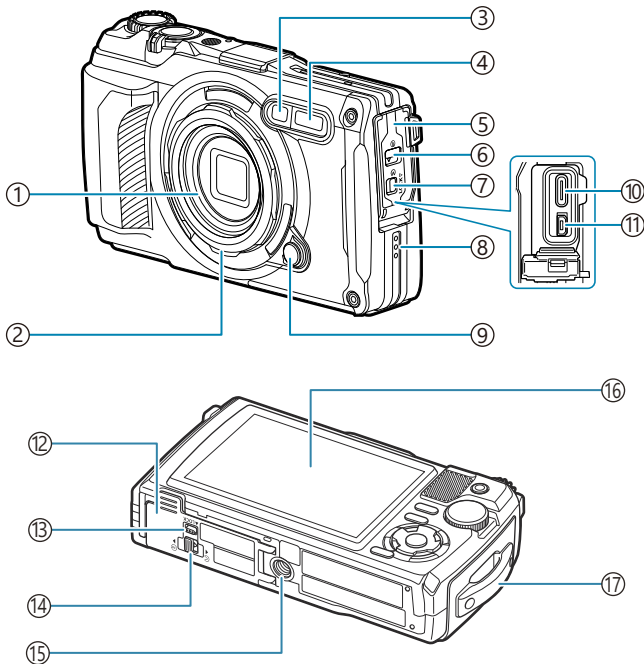
## Các ký hiệu trong tài liệu hướng dẫn này

Các ký hiệu sau được sử dụng trong tài liệu hướng dẫn này.

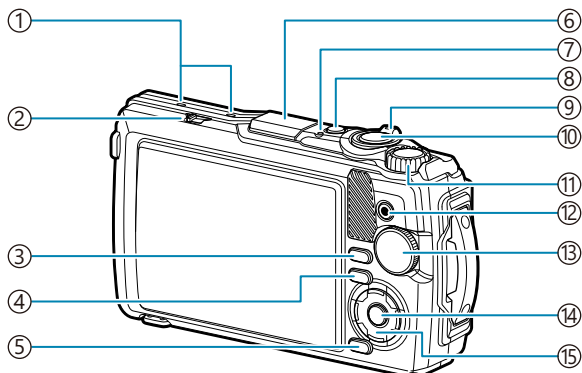
	Cho biết thao tác được thực hiện bằng cách sử dụng nút xoay phía trước (a).
	Cho biết thao tác được thực hiện bằng cách nhấn các nút mũi tên lên, xuống, trái và phải trên bàn phím mũi tên (b).
	Cho biết các nội dung cần thận trọng và hạn chế.
	Cho biết các mẹo và thông tin hữu ích khác khi sử dụng máy ảnh.
	Cho biết phần tham khảo đến các trang khác trong tài liệu hướng dẫn này.



# Tên các bộ phận



- ① Ống kính
- ② Vòng ống kính (có thể tháo ra) (P.240)
- ③ Đèn chụp hẹn giờ/Đèn LED/Đèn AF (P.62, P.69, P.146)
- ④ Đèn flash bên trong (P.66)
- ⑤ Nắp đậy đầu nối (P.23)
- ⑥ Khóa nắp đậy đầu nối (P.23)
- ⑦ Chốt khóa (P.23)
- ⑧ Loa
- ⑨ Nút tháo vòng ống kính (P.240)
- ⑩ Đầu nối USB (Type C) (P.23, P.183)
- ⑪ Đầu nối HDMI (Type D) (P.160)
- ⑫ Nắp ngăn pin/thẻ (P.19)
- ⑬ Chốt khóa (Lock) (P.19)
- ⑭ Khóa nắp ngăn pin/thẻ (P.19)
- ⑮ Lỗ gắn giá ba chân
- ⑯ Màn hình (P.31, P.90, P.155)
- ⑰ Lỗ dây đeo (P.18)



① Micro âm thanh nổi (P.110)

② Công tắc LOG (P.204)

③ Nút **INFO** (P.33, P.92, P.69)

④ Nút  (phát lại) (P.93)

⑤ Nút **MENU**/Wi-Fi (P.118)

⑥ Ăng-ten GPS (P.203)


⑦ Đèn báo (P.23, P.204)

⑧ Nút **ON/OFF** (P.27)

⑨ Lẫy thu phóng (P.37, P.97, P.95, P.96)

⑩ Nút chụp (P.35)



⑪ Nút xoay điều khiển (P.93)




⑫ Nút  (phim)/ (P.55, P.98)


⑬ Nút xoay chế độ (P.35)



⑭ Nút **OK** (P.70, P.93, P.118)

⑮ Phím mũi tên (P.58)

- Nút  /  (bù phơi sáng) (P.60)

- Nút  /   (chụp liên tiếp/hẹn giờ) /

- Nút  (xóa) (P.62, P.99)

- Nút  /  (chức năng chế độ) (P.49, P.51)

- Nút  /  (đèn flash) (P.66)

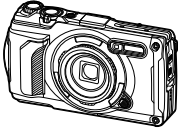


# Chuẩn bị

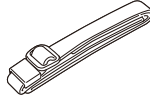
## Mở hộp sản phẩm

Khi mua, gói hàng bao gồm máy ảnh và các phụ kiện sau.

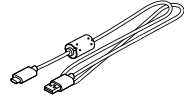
Nếu thiếu hoặc hư hỏng bất cứ thứ gì, hãy liên hệ với đại lý mà bạn đã mua máy ảnh.



Máy ảnh  
(với vòng ống kính có thể tháo rời)



Dây đeo



Cáp USB CB-USB14



Pin lithium ion LI-92B



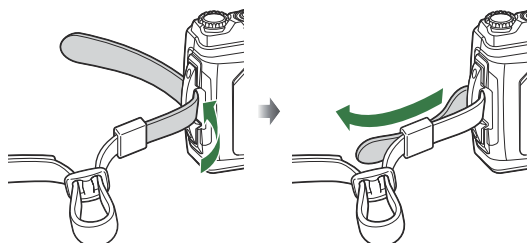
Tài liệu hướng dẫn cơ bản

- Thẻ bảo hành
- Duy trì khả năng chống nước

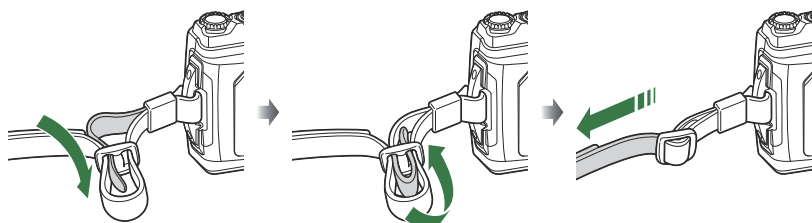
ⓘ Pin sẽ không được sạc đầy tại thời điểm mua. Sạc pin trước khi sử dụng (P.23).

# Gắn dây đeo

1. Luồn đầu dây đeo qua lỗ dây đeo trên máy ảnh và luồn ngược lại qua vòng giữ dây.



2. Luồn đầu dây đeo qua khóa rồi siết chặt như hình minh họa.



- Sau khi gắn dây đeo, kéo thật chặt để đảm bảo dây không bị lỏng.

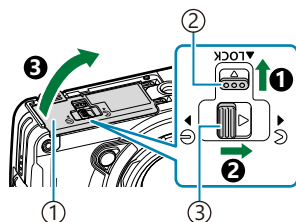
# Lắp và tháo pin, thẻ

Trong tài liệu hướng dẫn này, tất cả các thiết bị lưu trữ đều được gọi là “thẻ”. Các loại thẻ SD (có sẵn trên thị trường) sau đây có thể được sử dụng với máy ảnh này: SD, SDHC và SDXC.

Thẻ phải được định dạng bằng máy ảnh này trước khi sử dụng lần đầu hoặc sau khi được sử dụng với máy ảnh khác hoặc máy tính khác. 📖 “[Định dạng thẻ \(Card Setup\)](#)” (P.142)


## Lắp pin và thẻ

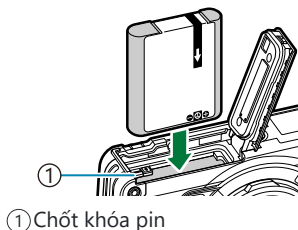
### 1. Mở nắp ngăn pin/thẻ.



- ① Nắp ngăn pin/thẻ
- ② Chốt khóa
- ③ Chốt mở/đóng nắp ngăn pin/thẻ

### 2. Lắp pin.

- Chỉ sử dụng pin LI-92B ([P.17](#)).
- Lắp pin như hình minh họa sao cho dấu  hướng về phía chốt khóa pin.
- Nếu bạn lắp pin sai hướng, máy ảnh sẽ không khởi động. Hãy chắc chắn lắp đúng hướng.



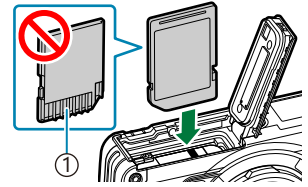
- ① Chốt khóa pin

🔧 Nên chuẩn bị pin dự phòng để chụp ảnh trong thời gian dài phòng khi pin đang sử dụng bị hết.

🔧 Xem thêm “[Pin](#)” ([P.235](#)).

### 3. Lắp thẻ.

- Trượt thẻ vào cho đến khi thẻ được khóa vào đúng vị trí.

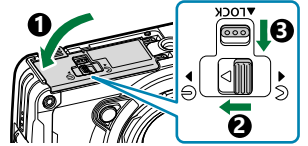


① Khu vực đầu cực

⚠ Không cố gắng lắp thẻ bị hỏng hoặc bị biến dạng. Làm như vậy có thể làm hỏng khe thẻ.

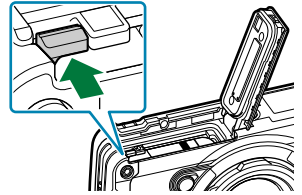
### 4. Đóng nắp ngăn pin/thẻ.

- Trong khi giữ nắp ngăn pin/thẻ theo hướng được biểu thị bởi ①, trượt chốt mở/đóng của nắp ngăn pin/thẻ và chốt khóa để khóa nắp (theo hướng ②, ③).
- Khi sử dụng máy ảnh, đảm bảo đã đóng và khóa nắp ngăn pin/thẻ.



## Tháo pin

Tắt máy ảnh trước khi mở hoặc đóng nắp ngăn pin/thẻ. Để tháo pin, trước tiên hãy trượt chốt khoá pin theo hướng mũi tên, sau đó tháo pin ra.



⚠ Không tháo pin khi chỉ báo ghi thẻ đang được hiển thị.

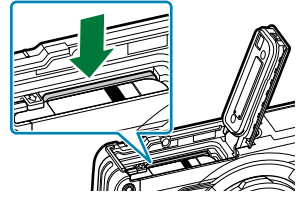


① Chỉ báo ghi thẻ

⚠ Hãy liên hệ với nhà phân phối hoặc trung tâm dịch vụ được ủy quyền nếu bạn không thể tháo pin ra khỏi máy ảnh. Không cố gắng tháo pin ra.

## Tháo thẻ

Nhấn nhẹ vào thẻ đã lắp để đẩy thẻ ra. Rút thẻ ra.



⚠ Không tháo thẻ khi chỉ báo ghi thẻ đang được hiển thị (P.20).

## Thẻ có thể sử dụng

Các loại thẻ SD (có sẵn trên thị trường) sau đây có thể được sử dụng với máy ảnh này: SD, SDHC và SDXC. Để biết thông tin mới nhất, vui lòng truy cập trang web của chúng tôi.



### Công tắc bảo vệ chống ghi thẻ SD

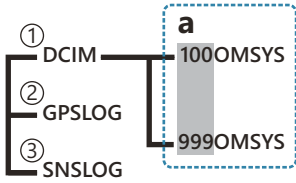
Thân thẻ SD có công tắc bảo vệ chống ghi. Đặt công tắc sang "LOCK" (khóa) sẽ ngăn không cho dữ liệu được ghi vào thẻ. Chuyển công tắc về vị trí mở khóa để cho phép ghi.



⚠ Dữ liệu trong thẻ sẽ không bị xóa hoàn toàn ngay cả sau khi định dạng thẻ hoặc xóa dữ liệu. Khi thải bỏ, hãy hủy thẻ để ngăn chặn rò rỉ thông tin cá nhân.

## Vị trí lưu trữ tập tin

Dữ liệu trên thẻ được lưu trữ trong các thư mục sau:



- ① **DCIM:** Ảnh được lưu trữ trong các thư mục con (**a**). Các thư mục con sẽ tự động được đánh số theo thứ tự.
- ② **GPSLOG:** Nhật ký GPS được lưu trữ trong thư mục này.
- ③ **SNSLOG:** Nhật ký cảm biến được lưu trữ trong thư mục này.

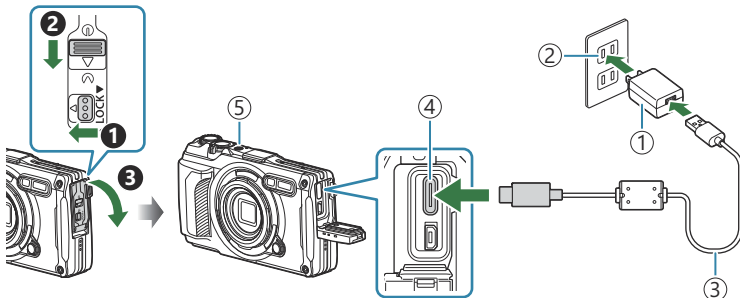
# Sạc pin

- ⚠ Pin sẽ không được sạc đầy tại thời điểm mua. Sạc pin trước khi sử dụng.
- ⚠ Nhiệt độ môi trường xung quanh để sạc là từ 0°C đến 40°C.
- ⚠ Máy ảnh có thể được sạc bằng những cách sau đây.
  - Sử dụng bộ chuyển đổi F-5AC (bán riêng) (P.23)
  - Kết nối máy ảnh với máy tính (P.183)
  - Sử dụng thiết bị USB có sẵn trên thị trường (P.25)

## Sạc pin bằng bộ chuyển đổi USB-AC tùy chọn

1. Kiểm tra để đảm bảo pin có trong máy ảnh, sau đó kết nối cáp USB và bộ chuyển đổi USB-AC.

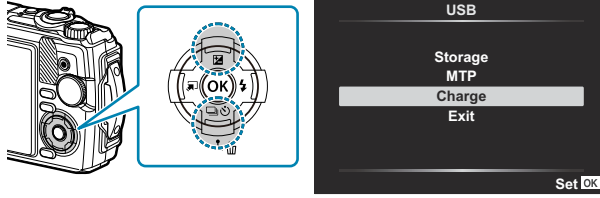
⚠ Không sử dụng cáp USB nào khác ngoài cáp USB kèm theo máy ảnh (CB-USB14) hoặc cáp USB tùy chọn (CB-USB11).



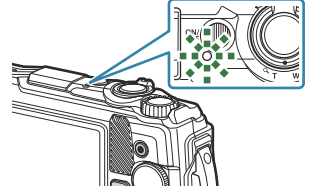
- ① Bộ chuyển đổi USB-AC loại F-5AC (bán riêng)
- ② Ổ cắm AC
- ③ Cáp USB (kèm theo máy)
- ④ Đầu nối USB (Type C)
- ⑤ Đèn báo

- Menu sẽ được hiển thị trên màn hình.

## 2. Làm nổi [Charge] bằng các nút $\Delta$ $\nabla$ trên bàn phím mũi tên và nhấn nút **OK**.



- Đèn báo sẽ sáng và quá trình sạc sẽ bắt đầu.
- Đèn báo sẽ tắt khi quá trình sạc hoàn tất.
- Thời gian sạc là khoảng 3 giờ. Thời gian sạc có thể tăng lên ở nhiệt độ môi trường cao.



⚠ Sau khi sạc xong, đảm bảo rút phích cắm của bộ chuyển đổi USB-AC ra khỏi ổ cắm trên tường.

🔧 Sử dụng bộ chuyển đổi USB-AC để chụp ảnh trong thời gian dài. Trong trường hợp đó, hãy đảm bảo pin đã được lắp vào máy ảnh và chọn **[Charge]** trong hộp thoại hiển thị sau khi cáp USB được kết nối. Nhấn nút **ON/OFF** sau khi màn hình tắt, màn hình sẽ bật lại và có thể chụp ảnh trong khi sạc.

🔧 Để sạc pin ở nước ngoài, xem phần “Sử dụng bộ chuyển đổi USB-AC ở nước ngoài” (P.236).

⚠ Tuyệt đối không sử dụng bất kỳ loại cáp nào khác ngoài cáp kèm theo máy hoặc cáp USB được chỉ định. Sử dụng cáp khác có thể gây ra hiện tượng bốc khói hoặc cháy.

⚠ Nếu đèn báo không sáng, hãy kết nối lại cáp USB và bộ chuyển đổi USB-AC với máy ảnh.

🔧 Có thể sử dụng bộ sạc (UC-92: bán riêng) để sạc pin.

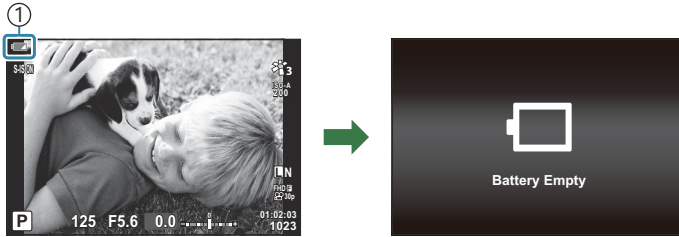
### ⚠ Khi sử dụng bộ chuyển đổi USB-AC

Khi vệ sinh máy ảnh, hãy rút bộ chuyển đổi USB-AC ra khỏi ổ cắm điện. Việc vệ sinh máy ảnh khi chưa rút bộ chuyển đổi USB-AC có thể gây ra điện giật hoặc thương tích.



## Khi nào cần sạc pin

Nếu máy ảnh hiển thị thông báo như trong hình minh họa, hãy sạc pin.

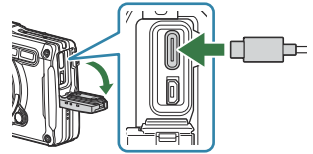


① Nhấp nhảy màu đỏ

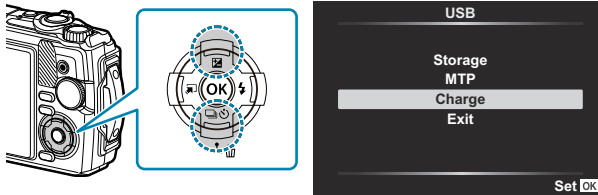
## Sạc bằng thiết bị USB

Có thể sạc pin bên trong máy ảnh bằng cách kết nối máy ảnh với thiết bị USB có bán trên thị trường thông qua cáp USB.

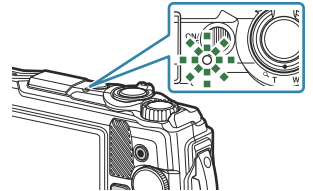
1. Sau khi xác nhận pin đã được lắp vào trong máy ảnh, hãy kết nối máy ảnh với thiết bị USB bằng cáp USB.
  - Menu sẽ được hiển thị trên màn hình.



2. Làm nổi **[Charge]** bằng các nút  $\Delta$   $\nabla$  trên bàn phím mũi tên và nhấn nút **OK**.



- Đèn báo sẽ sáng khi quá trình sạc đang diễn ra. Thời gian sạc sẽ khác nhau tùy vào thông số kỹ thuật đầu ra của thiết bị USB được kết nối. Đèn báo sẽ tắt khi quá trình sạc hoàn tất.



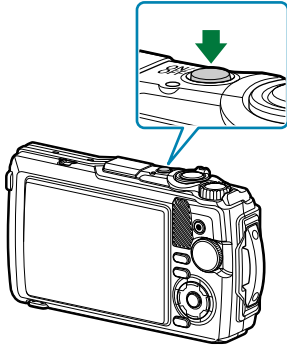
⚠ Nếu đèn báo không sáng, hãy kết nối lại cáp USB và bộ chuyển đổi USB-AC với máy ảnh.

⚠ Thời gian sạc có sự khác biệt đáng kể tùy vào loại thiết bị USB. Khuyến nghị sử dụng các thiết bị USB hỗ trợ công suất đầu ra 7,5W (5V/1,5 A). Một số thiết bị USB có thể không khả dụng để sạc pin máy ảnh qua USB. Để biết chi tiết, tham khảo tài liệu đi kèm với thiết bị USB.

# Bật máy ảnh

## 1. Nhấn nút **ON/OFF** để bật máy ảnh.

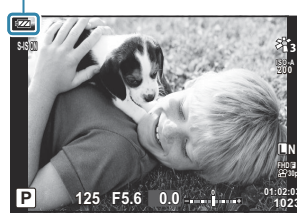
- Khi máy ảnh được bật, màn hình sẽ bật.
- Để tắt máy ảnh, nhấn nút **ON/OFF** một lần nữa.



### Chỉ báo mức pin

Mức pin được hiển thị trên biểu tượng pin.

- (xanh lá): Máy ảnh đã sẵn sàng để chụp.
- (xanh lá): Pin không đầy.
- (nhấp nháy đỏ): Hãy sạc pin.



## Chế độ ngủ

Nếu không sử dụng các nút điều khiển trong khoảng thời gian nhất định, máy ảnh sẽ tự động chuyển sang trạng thái chờ để giảm hao pin. Đây được gọi là “chế độ ngủ”.

- Khi máy ảnh chuyển sang chế độ ngủ, màn hình sẽ tắt và hoạt động bị tạm dừng. Nhấn nút chụp hoặc nút để kích hoạt lại máy ảnh.
- Nếu không có thao tác nào được thực hiện trong vòng 5 phút sau khi máy ảnh chuyển sang chế độ ngủ, máy ảnh sẽ tự động tắt. Có thể kích hoạt lại máy ảnh bằng cách bật lại máy ảnh.

🕒 Có thể chọn thời gian chờ trước khi máy ảnh chuyển sang chế độ ngủ trong Menu tùy chỉnh.

Theo cài đặt mặc định, máy ảnh sẽ chuyển sang chế độ ngủ sau 1 phút. Custom Menu

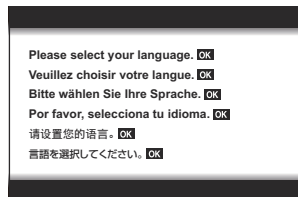
> [\[Sleep\] \(P:155\)](#)

# Thiết lập ban đầu

Sau khi bật máy ảnh lần đầu tiên, hãy thực hiện thiết lập ban đầu bằng cách chọn ngôn ngữ và cài đặt đồng hồ máy ảnh.

⚠ Tên tập tin được tạo dựa trên thông tin ngày tháng và giờ. Đảm bảo cài đặt đúng ngày tháng và giờ trước khi sử dụng máy ảnh. Một số chức năng không khả dụng nếu ngày tháng và giờ chưa được đặt.

**1.** Nhấn nút **OK** khi hộp thoại thiết lập ban đầu nhắc bạn chọn ngôn ngữ hiển thị.



**2.** Làm nổi ngôn ngữ mong muốn bằng nút xoay điều khiển hoặc các nút  $\Delta$   $\nabla$   $\triangleleft$   $\triangleright$ .



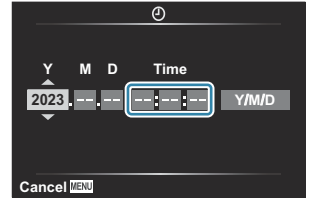
**3.** Nhấn nút **OK** khi ngôn ngữ mong muốn được làm nổi.




- Nếu bạn nhấn nút chụp trước khi nhấn nút **OK**, máy ảnh sẽ thoát sang chế độ chụp và không có ngôn ngữ nào được chọn. Bạn có thể thực hiện thiết lập ban đầu bằng cách tắt rồi bật lại máy ảnh để hiển thị hộp thoại thiết lập ban đầu và lặp lại quy trình từ Bước 1.
- Có thể thay đổi ngôn ngữ bất cứ lúc nào từ menu. 🖱️ “Cần làm gì nếu không thể đọc màn hình hiển thị” (P.30)

#### 4. Đặt ngày tháng, giờ và định dạng ngày.

- Sử dụng các nút ◀▶ để làm nổi các mục.
- Sử dụng các nút ▲▼ hoặc nút xoay điều khiển để thay đổi mục được làm nổi.
- Thời gian được hiển thị theo đồng hồ 24 giờ.




- Bạn có thể điều chỉnh đồng hồ bất cứ lúc nào từ menu.  [Setup Menu > \[⌚ Settings\]](#) (P.140)


#### 5. Nhấn nút **OK**.


#### 6. Làm nổi múi giờ bằng các nút ▲▼ sau đó nhấn nút **OK**.



- Nhấn nút **INFO** để bật hoặc tắt quy ước giờ mùa hè.

#### 7. Nhấn nút **OK** để lưu thay đổi và thoát.

 Thông tin ngày tháng và giờ được ghi trên thẻ cùng với ảnh.

 Nếu tháo pin và để pin bên ngoài máy ảnh một thời gian, ngày tháng và giờ có thể bị cài đặt lại.

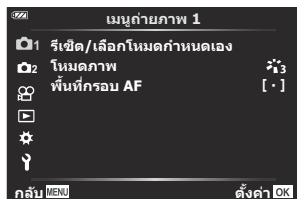
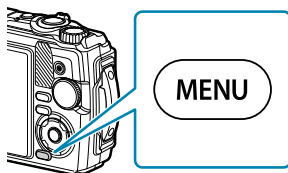
Nếu điều này xảy ra, hãy cài đặt ngày tháng và giờ từ menu.  [Setup Menu > \[⌚ Settings\]](#) (P.140)

 Bạn cũng có thể cần điều chỉnh tỷ lệ khung hình trước khi quay phim.  “[Kích thước khung hình, tỷ lệ khung hình và nén ảnh \(📺 Movie Quality\)](#)” (P.83)

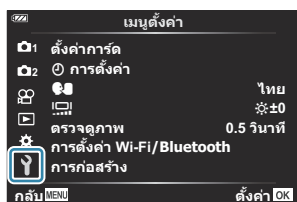
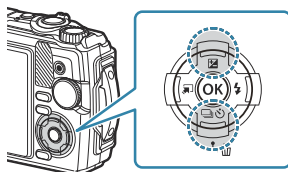
# Cần làm gì nếu không thể đọc màn hình hiển thị

Nếu bạn thấy các ký tự hoặc từ lạ của ngôn ngữ khác, có thể bạn chưa chọn đúng ngôn ngữ mong muốn. Thực hiện theo các bước dưới đây để chọn ngôn ngữ khác.

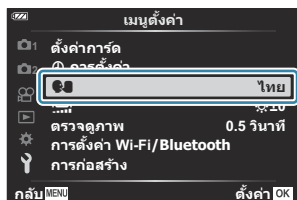
1. Nhấn nút **MENU** để xem các menu.



2. Làm nổi thẻ **Y** (Menu thiết lập) bằng các nút  $\Delta$   $\nabla$  sau đó nhấn nút **OK**.



3. Làm nổi [**☑**] bằng các nút  $\Delta$   $\nabla$  và nhấn nút **OK**.



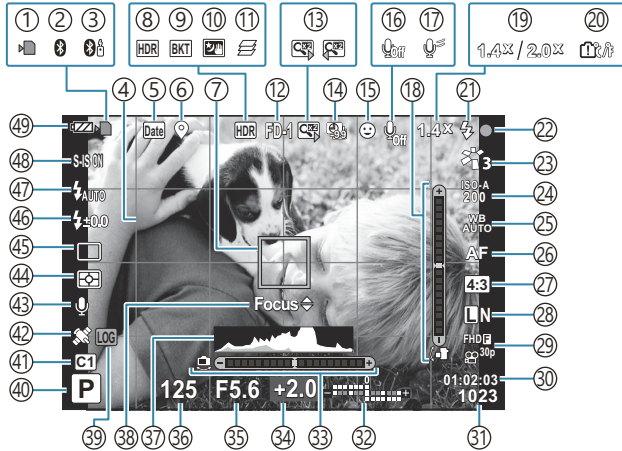
4. Làm nổi ngôn ngữ mong muốn bằng các nút  $\Delta$   $\nabla$   $\triangleleft$   $\triangleright$  và nhấn nút **OK**.



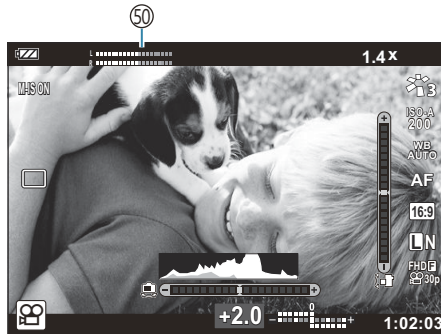
# Chụp

## Hiển thị thông tin trong khi chụp

### Hiển thị màn hình trong khi chụp ảnh tĩnh



### Hiển thị màn hình trong chế độ quay phim



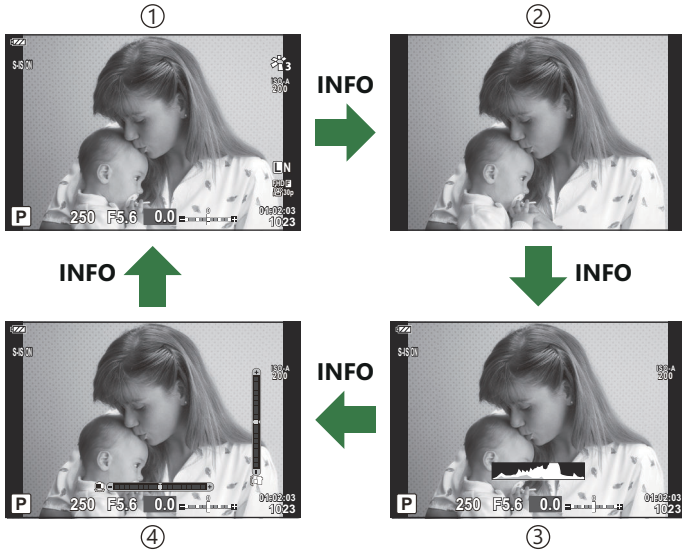
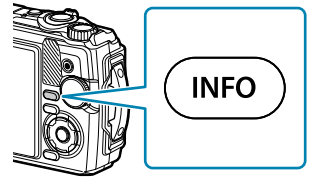
- ① Chỉ báo ghi thẻ (P.20, P.21)
- ② Kết nối Bluetooth đang hoạt động (P.175)
- ③ Kết nối điều khiển từ xa đang hoạt động (P.187)
- ④ Lưới (P.147)
- ⑤ Nhân ngày tháng (P.133)
- ⑥ Ghi thông tin vị trí (P.204)
- ⑦ Mục tiêu AF (P.35, P.126)
- ⑧ HDR (P.43, P.51)
- ⑨ Chụp bù sáng (P.131)
- ⑩ Cảnh đêm chụp cầm tay (P.43)
- ⑪ Xếp chồng lấy nét (P.49)
- ⑫ Phụ kiện (P.89, P.238)
- ⑬ Chuyển đổi tele kỹ thuật số<sup>1</sup> (P.61)
- ⑭ Chụp ngắt quãng/tua nhanh thời gian (P.128)
- ⑮ Ưu tiên khuôn mặt (P.88)
- ⑯ Ghi âm thanh phim (P.55, P.135)
- ⑰ Giảm tiếng ồn do gió (P.135)
- ⑱ Thước đo độ cân bằng (ngiên) (P.33, P.158)
- ⑲ Tỷ lệ thu phóng/độ phóng đại quang học<sup>1</sup> (P.37, P.49)
- ⑳ Cảnh báo nhiệt độ bên trong (P.250)
- ㉑ Đèn flash (nhấp nháy: đang sạc, sáng: đã sạc xong) (P.66)
- ㉒ Dấu xác nhận AF (P.35)
- ㉓ Chế độ ảnh (P.72, P.124)
- ㉔ Độ nhạy ISO (P.75)
- ㉕ Cân bằng trắng (P.76)
- ㉖ Chế độ AF (P.79)
- ㉗ Tỷ lệ khung hình (P.80)
- ㉘ Chất lượng ảnh (ảnh tĩnh) (P.81)
- ㉙ Chất lượng ảnh (phim) (P.83)
- ㉚ Thời gian ghi khả dụng (P.230)
- ㉛ Số lượng ảnh tĩnh có thể lưu trữ (P.228)
- ㉜ Trên: Điều khiển cường độ đèn flash (P.86)  
Dưới: Bù phơi sáng (P.60)
- ㉝ Thước đo độ cân bằng (ngang) (P.33, P.158)
- ㉞ Bù phơi sáng (P.60)
- ㉟ Giá trị khẩu độ (P.39, P.41)
- ㊱ Tốc độ màn trập (P.39, P.41)
- ㊲ Biểu đồ (P.33, P.158)
- ㊳ Hướng dẫn tinh chỉnh AF (P.68, P.79)
- ㊴ Biểu tượng/cảnh báo LOG (P.204, P.250)
- ㊵ Chế độ chụp (P.35)
- ㊶ Các chế độ tùy chỉnh (P.53, P.123)
- ㊷ Biểu tượng GPS (P.203)
- ㊸ Ảnh + Âm thanh (P.134)
- ㊹ Chế độ đo sáng (P.87)
- ㊺ Chụp liên tiếp/hẹn giờ (P.62)
- ㊻ Điều khiển cường độ đèn flash (P.86)
- ㊼ Chế độ đèn flash (P.66)
- ㊽ Chống rung ảnh (P.85)
- ㊾ Mức pin (P.27)
- ㊿ Thanh đo âm lượng ghi (P.56)

<sup>1</sup> Luôn hiển thị nếu [ **Microscope Control**] (P.49) đang được sử dụng.



# Chuyển đổi hiển thị thông tin

Bạn có thể chuyển đổi thông tin được hiển thị trên màn hình trong khi chụp bằng nút **INFO**.





① Thông tin cơ bản <sup>1</sup>

② Chỉ ảnh

③ Hiển thị biểu đồ (Custom1)

④ Hiển thị thước đo độ cân bằng (Custom2)

<sup>1</sup> Không hiển thị ở chế độ  (chế độ phim), ngoại trừ trong quá trình ghi.

- Bạn có thể thay đổi cài đặt của Custom1 và Custom2.  [\[INFO/Info Settings\]](#) > [\[LV-Info\]](#) (P.158)
- Các màn hình hiển thị thông tin có thể được chuyển đổi theo bất kỳ hướng nào bằng cách xoay nút xoay điều khiển trong khi nhấn nút **INFO**.

## Hiển thị biểu đồ

Biểu đồ cho thấy sự phân bố độ sáng trong ảnh được hiển thị. Trục ngang biểu thị độ sáng, trục dọc biểu thị số điểm ảnh của từng mức độ sáng trong ảnh. Trong quá trình chụp, dư sáng được biểu thị bằng màu đỏ, thiếu sáng được biểu thị bằng màu xanh dương, và phạm vi đo sáng điểm được biểu thị bằng màu xanh lá.



- ① Cao
- ② Thấp
- ③ Tối
- ④ Sáng




## Hiển thị thước đo độ cân bằng



Biểu thị hướng của máy ảnh. Hướng “ngiêng” được biểu thị trên thanh dọc và hướng “ngang” được biểu thị trên thanh ngang. Máy ảnh sẽ cân bằng chiều ngang và dọc khi các thanh này chuyển sang màu xanh lá.

- Sử dụng các chỉ báo trên thước đo độ cân bằng để tham chiếu.
- Nếu có bất kỳ lỗi nào trên màn hình hiển thị, hãy thực hiện Điều chỉnh độ cân bằng (P.155).

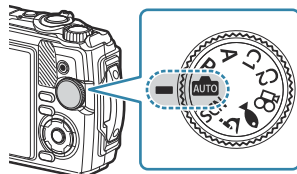
# Chụp ảnh tĩnh

## Các chế độ chụp

	AUTO (P.38)
P	AE chương trình (P.39)
A	AE ưu tiên khẩu độ (P.41)
SCN	Cảnh chụp (P.43)
	Kính hiển vi (P.49)
	Dưới nước (P.51)
C1	Tùy chỉnh (P.53)
C2	

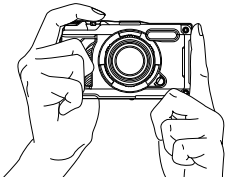
Để biết thông tin về vị trí  trên nút xoay chế độ, xem phần “Quay phim ở chế độ phim (chế độ )” (P.56).

1. Xoay nút xoay chế độ để chọn chế độ bạn muốn sử dụng.

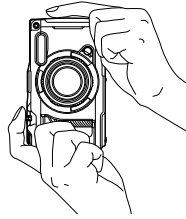


## 2. Chọn khung hình chụp.

⚠ Lưu ý không để ngón tay hoặc dây đeo máy ảnh làm cản trở ống kính hoặc đèn AF.



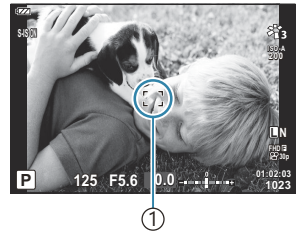
Vị trí khung hình ngang



Vị trí khung hình dọc

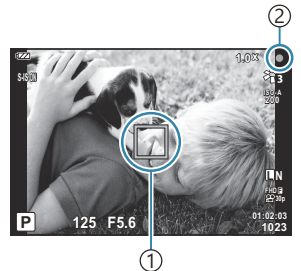
## 3. Điều chỉnh lấy nét.

- Đặt khung AF lên chủ thể.



① Khung AF

- Nhấn nhẹ nút chụp xuống vị trí đầu tiên (nhấn nút chụp xuống một nửa).
- Dấu xác nhận AF (●) sẽ được hiển thị, và khung màu xanh lá (mục tiêu AF) sẽ được hiển thị tại vị trí lấy nét.



① Mục tiêu AF

② Dấu xác nhận AF

⚠ Nếu máy ảnh không thể lấy nét, dấu xác nhận AF sẽ nhấp nháy (P.246).

#### 4. Chụp ảnh.

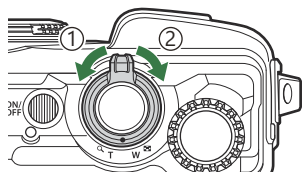
- Nhấn nút chụp xuống hết cỡ (nhấn hoàn toàn).
- Máy ảnh sẽ nhả màn trập và chụp ảnh.
- Ảnh chụp sẽ được hiển thị trên màn hình.



Nhấn nút chụp xuống hết cỡ.

## Sử dụng chế độ thu phóng

Phóng to để chụp ảnh các vật thể ở xa, hoặc thu nhỏ để tăng diện tích hiển thị trong khung hình. Chế độ thu phóng có thể được điều chỉnh bằng lẫy thu phóng.




① Phía thu nhỏ (W)

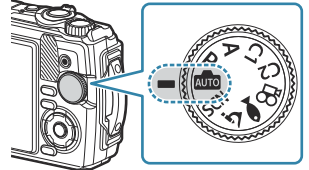



② Phía phóng to (T)

# Cho phép máy ảnh tự chọn cài đặt (chế độ AUTO)

Máy ảnh sẽ điều chỉnh cài đặt để phù hợp với cảnh chụp. Bạn chỉ cần nhấn nút chụp.

**1.** Xoay nút xoay chế độ đến .



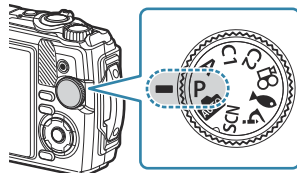
- Ở chế độ tự động, máy ảnh sẽ tự động chọn ra tùy chọn chế độ cảnh chụp phù hợp với chủ thể khi bạn nhấn nút chụp xuống một nửa. Sau khi máy ảnh chọn được chế độ, biểu tượng  ở góc dưới bên trái màn hình hiển thị sẽ được thay thế bằng biểu tượng của chế độ cảnh chụp đã chọn.

**2.** Chụp ảnh.

# Cho phép máy ảnh chọn khẩu độ và tốc độ màn trập (P: AE chương trình)

Máy ảnh sẽ chọn khẩu độ và tốc độ màn trập tối ưu theo độ sáng của chủ thể.

## 1. Xoay nút xoay chế độ đến P.




## 2. Thực hiện lấy nét và kiểm tra màn hình hiển thị.

- Tốc độ màn trập và khẩu độ do máy ảnh chọn sẽ được hiển thị.





- ① Chế độ phơi sáng
- ② Tốc độ màn trập
- ③ Khẩu độ
- ④ Mức bù phơi sáng

- Mức bù phơi sáng (P.60) có thể được điều chỉnh bằng cách xoay nút xoay điều khiển hoặc nhấn nút  ( $\Delta$ ) rồi sử dụng các nút  $\triangleleft$   $\triangleright$ .

## 3. Chụp ảnh.

## Nếu chủ thể quá tối hoặc quá sáng

Nếu máy ảnh không thể đạt được độ phơi sáng tối ưu, phần hiển thị tốc độ màn trập và khẩu độ sẽ nhấp nháy như hình minh họa.

Hiển thị màn hình	Vấn đề/giải pháp
Khẩu độ lớn (giá trị F thấp)/tốc độ màn trập chậm 	Chủ thể quá tối. <ul style="list-style-type: none"><li>Sử dụng đèn flash.</li></ul>
Khẩu độ nhỏ (giá trị F cao)/tốc độ màn trập nhanh 	Chủ thể quá sáng. <ul style="list-style-type: none"><li>Đã vượt quá giới hạn của hệ thống đo sáng của máy ảnh.</li></ul>

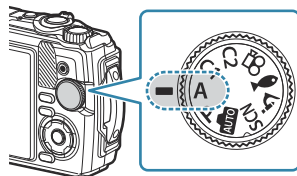
☞ Nếu độ nhạy sáng ISO không được đặt thành **[AUTO]**, có thể đạt được độ phơi sáng tối ưu bằng cách thay đổi cài đặt. 🖱️ [“Thay đổi độ nhạy ISO \(ISO Sensitivity\)” \(P.75\)](#)



# Chọn khẩu độ (A: AE ưu tiên khẩu độ)

Khi chọn giá trị khẩu độ (giá trị F) trong chế độ này, máy ảnh sẽ tự động đặt tốc độ màn trập để phơi sáng tối ưu theo độ sáng của chủ thể. Giá trị khẩu độ thấp (khẩu độ lớn hơn) làm giảm độ sâu của vùng được lấy nét (độ sâu trường ảnh), làm mờ nền phía sau. Giá trị khẩu độ cao (khẩu độ nhỏ hơn) làm tăng độ sâu của vùng được lấy nét phía trước và phía sau chủ thể.


## 1. Xoay nút xoay chế độ đến **A**.



## 2. Xoay nút xoay điều khiển để điều chỉnh bù phơi sáng.





① Khẩu độ

- Máy ảnh sẽ tự động chọn tốc độ màn trập tối ưu, và tốc độ này sẽ xuất hiện trên màn hình hiển thị.
- Sau khi nhấn nút  ( $\Delta$ ), bạn có thể điều chỉnh mức bù phơi sáng (**P.60**) bằng nút xoay điều khiển hoặc các nút  $\triangleleft$   $\triangleright$ .

## 3. Chụp ảnh.

## Nếu chủ thể quá tối hoặc quá sáng

Nếu máy ảnh không thể đạt được độ phơi sáng tối ưu, phần hiển thị tốc độ màn trập sẽ nhấp nháy như hình minh họa.

Hiển thị màn hình	Vấn đề/giải pháp
Tốc độ màn trập chậm  1" F5.6	Nguyên nhân là do thiếu sáng. <ul style="list-style-type: none"><li>• Chọn giá trị khẩu độ thấp hơn.</li></ul>
Tốc độ màn trập nhanh  2000 F5.6	Nguyên nhân là do dư sáng. <ul style="list-style-type: none"><li>• Chọn giá trị khẩu độ cao hơn.</li></ul>

🔧 Nếu độ nhạy sáng ISO không được đặt thành **[AUTO]**, có thể đạt được độ phơi sáng tối ưu bằng cách thay đổi cài đặt. 📖 [Thay đổi độ nhạy ISO \(ISO Sensitivity\) \(P.75\)](#)

# Chụp ở chế độ cảnh chụp (chế độ SCN)

Máy ảnh sẽ tự động tối ưu hóa cài đặt theo chủ thể hoặc cảnh chụp.



- Các bước áp dụng **[Live Composite]** và **[Panorama]** khác với các chế độ cảnh chụp khác. Để biết thêm thông tin, xem phần "**[Live Composite]: Chụp ảnh tổng hợp trực tiếp**" (P.46) và "**[Panorama]: Chụp ảnh toàn cảnh**" (P.47).




## Các loại chế độ cảnh chụp

### People



	Portrait	Thích hợp để chụp ảnh chân dung. Kết cấu làn da được làm nổi bật.
	e-Portrait	Làm mịn tông màu da và kết cấu làn da. Máy ảnh sẽ chụp hai bức ảnh: một bức có hiệu ứng và một bức không có hiệu ứng.
	Portrait + Landscape	Thích hợp để chụp ảnh chân dung có phong cảnh ở nền phía sau. Màu xanh dương, xanh lá và tông màu da được đưa vào ảnh tuyệt đẹp.
	Portrait + Nightscape	Thích hợp để chụp ảnh chân dung trên nền cảnh đêm. Bạn nên sử dụng giá ba chân và chụp ảnh từ xa bằng OM Image Share hoặc điều khiển từ xa tùy chọn (P.179, P.180, P.189).
	Children	Thích hợp để chụp ảnh trẻ em và các chủ thể năng động khác. Máy ảnh sẽ chụp nhiều ảnh khi bạn nhấn nút chụp.

### Nightscapes





	Nightscape	Thích hợp để chụp cảnh đêm với giá ba chân. Bạn nên sử dụng giá ba chân và chụp ảnh từ xa bằng OM Image Share hoặc điều khiển từ xa tùy chọn (P.179, P.180, P.189).
	Portrait + Nightscape	Thích hợp để chụp ảnh chân dung trên nền cảnh đêm. Bạn nên sử dụng giá ba chân và chụp ảnh từ xa bằng OM Image Share hoặc điều khiển từ xa tùy chọn (P.179, P.180, P.189).


	<b>Handheld Starlight</b>	Thích hợp để chụp cảnh đêm mà không cần sử dụng giá ba chân. Giảm nhiễu khi chụp cảnh thiếu ánh sáng/ánh đèn. Máy ảnh chụp tám ảnh phơi sáng và kết hợp lại thành một ảnh duy nhất.
	<b>Fireworks</b>	Thích hợp để chụp cảnh pháo hoa vào ban đêm. Bạn nên sử dụng giá ba chân và chụp ảnh từ xa bằng OM Image Share hoặc điều khiển từ xa tùy chọn (P.179, P.180, P.189).
	<b>Live Composite</b>	Máy ảnh sẽ tự động chụp nhiều ảnh, chỉ chụp những vùng sáng lên và kết hợp lại thành một ảnh duy nhất. Với mức phơi sáng lâu thông thường, ảnh chụp các vật sáng chẳng hạn như vật sao với các tòa nhà sáng thường sẽ trở nên quá sáng. Chế độ này cho phép bạn chụp những cảnh như vậy mà không bị phơi sáng quá mức, đồng thời có thể kiểm tra tiến trình. Bạn nên sử dụng giá ba chân và chụp ảnh từ xa bằng OM Image Share hoặc điều khiển từ xa tùy chọn (P.179, P.180, P.189). <ul style="list-style-type: none"> <li>Để biết thông tin về cách chụp ảnh bằng tính năng này, xem phần <b>"[Live Composite]: Chụp ảnh tổng hợp trực tiếp"</b> (P.46).</li> </ul>

## Motion

	<b>Sport</b>	Thích hợp để chụp những cảnh hành động nhanh. Máy ảnh sẽ chụp nhiều ảnh khi bạn nhấn nút chụp.
	<b>Children</b>	Thích hợp để chụp ảnh trẻ em và các chủ thể năng động khác. Máy ảnh sẽ chụp nhiều ảnh khi bạn nhấn nút chụp.

## Scenery

	<b>Landscape</b>	Thích hợp để chụp phong cảnh.
	<b>Sunset</b>	Thích hợp để chụp cảnh hoàng hôn.
	<b>Beach &amp; Snow</b>	Thích hợp để chụp ảnh ở những ngọn núi phủ tuyết, bãi biển đầy nắng và những cảnh tương tự khác.
	<b>Panorama</b>	Chụp một loạt ảnh và kết hợp lại để tạo thành một ảnh toàn cảnh. <ul style="list-style-type: none"> <li>Để biết thông tin về cách chụp ảnh bằng tính năng này, xem phần <b>"[Panorama]: Chụp ảnh toàn cảnh"</b> (P.47).</li> </ul>

	<b>Backlight HDR</b>	Thích hợp cho những cảnh chụp có độ tương phản cao. Chế độ này chụp nhiều ảnh và gộp lại thành một ảnh có độ phơi sáng phù hợp. Khi nhấn nút chụp, máy ảnh tự động chụp bốn ảnh. Sau khi chụp, máy ảnh sẽ tự động kết hợp các ảnh thành một ảnh duy nhất.
--	----------------------	---

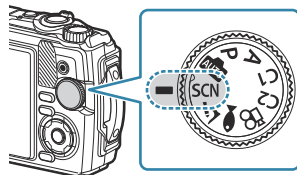
## Indoors

	<b>Candlelight</b>	Thích hợp để chụp cảnh với ánh nến. Tông màu ấm được giữ lại.
	<b>Portrait</b>	Thích hợp để chụp ảnh chân dung. Kết cấu làn da được làm nổi bật.
	<b>e-Portrait</b>	Làm mịn tông màu da và kết cấu làn da. Máy ảnh sẽ chụp hai bức ảnh: một bức có hiệu ứng và một bức không có hiệu ứng.
	<b>Children</b>	Thích hợp để chụp ảnh trẻ em và các chủ thể năng động khác. Máy ảnh sẽ chụp nhiều ảnh khi bạn nhấn nút chụp.
	<b>Backlight HDR</b>	Thích hợp cho những cảnh chụp có độ tương phản cao. Chế độ này chụp nhiều ảnh và gộp lại thành một ảnh có độ phơi sáng phù hợp. Khi nhấn nút chụp, máy ảnh tự động chụp bốn ảnh. Sau khi chụp, máy ảnh sẽ tự động kết hợp các ảnh thành một ảnh duy nhất.

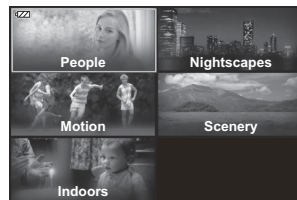
🔗 Khi **[Construction Menu]** (P.165) được đặt thành **[On]**, chế độ cảnh chụp sẽ được cấu hình cụ thể để chụp tại các địa điểm công trình (P.166).

- ⚠️ Để tối đa hóa lợi ích của các chế độ cảnh chụp, một số cài đặt chức năng chụp sẽ bị vô hiệu.
- ⚠️ Có thể cần một khoảng thời gian để chụp ảnh bằng **[e-Portrait]**. Ngoài ra, khi chế độ chất lượng ảnh là **[RAW]**, ảnh sẽ được lưu ở định dạng RAW+JPEG.
- ⚠️ Ảnh **[Handheld Starlight]** được chụp với chế độ chất lượng ảnh là **[RAW]** sẽ ở định dạng RAW+JPEG, với ảnh đầu tiên có định dạng RAW và ảnh được kết hợp cuối cùng có định dạng JPEG.
- ⚠️ **[Backlight HDR]** lưu ảnh được xử lý HDR ở định dạng JPEG. Khi chế độ chất lượng ảnh được đặt thành **[RAW]**, ảnh sẽ được lưu ở định dạng RAW+JPEG.
  - Hiện tượng nhiễu có thể dễ nhận thấy hơn ở các bức ảnh chụp trong điều kiện tốc độ màn trập chậm.
  - Để có kết quả tốt nhất, hãy cố định máy ảnh, chẳng hạn bằng cách gắn máy ảnh lên giá ba chân.
  - Ảnh được hiển thị trên màn hình trong khi chụp sẽ khác với ảnh đã được xử lý HDR.
  - Chế độ ảnh được cố định là **[Natural]** và dải màu được cố định là **[sRGB]**.

1. Xoay nút xoay chế độ đến **SCN**.

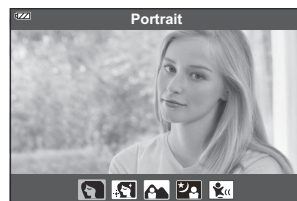


2. Sử dụng các nút  $\Delta$   $\nabla$   $\triangleleft$   $\triangleright$  hoặc nút xoay điều khiển để làm nổi chế độ cảnh chụp, sau đó nhấn nút **OK**.



3. Làm nổi chế độ cảnh chụp mong muốn bằng các nút  $\triangleleft$   $\triangleright$  hoặc nút xoay điều khiển, sau đó nhấn nút **OK**.

- Để quay về màn hình trước đó, nhấn nút **MENU** mà không cần nhấn nút **OK** để chọn chế độ cảnh chụp.



4. Chụp ảnh.

- Để chọn chế độ cảnh chụp khác, nhấn nút  $\square$  ( $\triangleleft$ ).

## [Live Composite]: Chụp ảnh tổng hợp trực tiếp

1. Xoay nút xoay chế độ đến **SCN**.

2. Làm nổi **[Nightscapes]** bằng các nút  $\Delta$   $\nabla$   $\triangleleft$   $\triangleright$  hoặc nút xoay điều khiển, sau đó nhấn nút **OK**.

3. Làm nổi **[Live Composite]** bằng các nút  $\triangleleft$   $\triangleright$  hoặc nút xoay điều khiển, sau đó nhấn nút **OK**.

4. Nhấn nút chụp xuống một nửa để lấy nét.

- Để máy ảnh ổn định, bạn nên giữ cố định máy ảnh bằng cách sử dụng giá ba chân và chụp ảnh từ xa bằng OM Image Share hoặc điều khiển từ xa tùy chọn ([P.179](#), [P.180](#), [P.189](#)).
- Nếu đèn báo lấy nét nhấp nháy, máy ảnh sẽ không lấy nét.

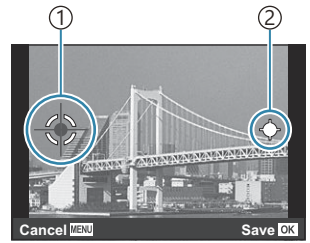
5. Nhấn nút chụp xuống hết cỡ để bắt đầu chụp.
  - Máy ảnh sẽ tự động cấu hình các cài đặt phù hợp và bắt đầu chụp.
  - Sau khi nhấn nút chụp, sẽ có độ trễ thời gian cho đến khi bắt đầu chụp.
  - Ảnh kết hợp sẽ được hiển thị theo các khoảng thời gian đều đặn.
  
6. Nhấn nút chụp lần nữa để dừng chụp.
  - Xem kết quả thay đổi trên màn hình và nhấn nút chụp để kết thúc chụp khi đạt được kết quả mong muốn.
  - Thời gian chụp tối đa cho một lần là 3 giờ.

## [Panorama]: Chụp ảnh toàn cảnh

---

1. Xoay nút xoay chế độ đến **SCN**.
  
2. Làm nổi **[Scenery]** bằng các nút  $\triangle \nabla \triangleleft \triangleright$  hoặc nút xoay điều khiển, sau đó nhấn nút **OK**.
  
3. Làm nổi **[Panorama]** bằng các nút  $\triangleleft \triangleright$  hoặc nút xoay điều khiển, sau đó nhấn nút **OK**.
  
4. Nhấn nút chụp để chụp ảnh đầu tiên.
  
5. Di chuyển máy ảnh chậm rãi để chụp ảnh thứ hai.
  - Một điểm mục tiêu sẽ được hiển thị.

6. Di chuyển máy ảnh chậm rãi sao cho con trỏ và điểm mục tiêu chồng lên nhau. Máy ảnh sẽ tự động nhả màn trập khi con trỏ và điểm mục tiêu chồng lên nhau.



Kết hợp các ảnh từ trái sang phải

- ① Điểm mục tiêu
- ② Con trỏ

- Nhấn nút **OK** để chỉ kết hợp hai ảnh.

7. Lặp lại bước 5 để chụp ảnh thứ ba. Máy ảnh sẽ tự động kết hợp các ảnh thành một ảnh toàn cảnh duy nhất.








- Để hủy chức năng chụp ảnh toàn cảnh, nhấn nút **MENU**.

- ☞ Lấy nét, phơi sáng và các cài đặt khác được cố định ở các giá trị được áp dụng khi bắt đầu chụp.
- ☞ Nếu bạn nhấn nút **OK** hoặc nhấn nút chụp một lần nữa trước khi di chuyển máy ảnh để điểm mục tiêu chồng lên con trỏ, quá trình chụp sẽ kết thúc và ảnh toàn cảnh sẽ được tạo từ các ảnh được chụp cho đến thời điểm đó.

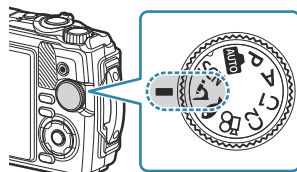


# Chụp ở khoảng cách rất gần (chế độ )

Có thể chụp ảnh từ khoảng cách tối thiểu 1 cm so với chủ thể. Ở chế độ này, bạn có thể chụp ảnh với độ sâu trường ảnh lớn và thực hiện chụp bù sáng lấy nét một số lượng ảnh đã định.

Chế độ phụ	Mô tả
 <b>Microscope</b>	Có thể chụp ảnh từ khoảng cách tối thiểu 1 cm so với chủ thể.
 <b>Focus Stacking</b>	Máy ảnh chụp nhiều ảnh, tự động dịch chuyển tiêu điểm trong mỗi ảnh. Sau đó, các ảnh này có thể được tổng hợp thành một ảnh kết hợp có độ sâu trường ảnh lớn. Có hai ảnh được lưu, ảnh đầu tiên và ảnh kết hợp. Có thể chọn số lượng ảnh chụp và thời gian máy ảnh chờ trước khi bắt đầu chụp trong <b>[Focus Stacking Settings]</b> (P.132).  Trong một số trường hợp, có thể không tạo được ảnh kết hợp do máy ảnh bị rung.
 <b>Focus Bracketing</b>	Ở chế độ này, máy ảnh sẽ chụp nhiều ảnh, tự động dịch chuyển tiêu điểm trong mỗi ảnh. Đặt số lượng ảnh chụp và các bước chụp trong <b>[Focus BKT]</b> (P.131).
 <b>Microscope Control</b>	Được tối ưu hóa để chụp cận cảnh với chủ thể được phóng to trên màn hình. Mức độ phóng đại khi khoảng cách chụp là 1 cm sẽ được hiển thị trên màn hình. Nhấn  để phóng to chế độ xem qua ống kính (phóng to $\times 2$ ). Nhấn lần nữa để phóng to 4 lần. Nhấn  khi mức phóng to 4 lần được chọn sẽ hủy chế độ phóng to. Ở mức phóng đại cao, hình ảnh có thể bị nhiễu hạt.


1. Xoay nút xoay chế độ đến .



2. Làm nổi chế độ thứ hai (“phụ”) bằng các nút <◀▶ hoặc nút xoay điều khiển, sau đó nhấn nút **OK**.








3. Chụp ảnh.

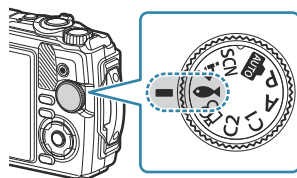
- Để chụp một loạt ảnh ở cùng khoảng cách lấy nét, hãy sử dụng khóa lấy nét ([P.68](#)) hoặc MF ([P.79](#)).
- Để chọn một loại chế độ cảnh chụp khác, nhấn nút  (chức năng chế độ) (<◀).



# Cài đặt phù hợp với cảnh chụp dưới nước (chế độ )

Có thể chụp những bức ảnh dưới nước với các cài đặt thích hợp chỉ bằng cách chọn chế độ phù hợp chủ thể hoặc cảnh chụp.

Chế độ phụ	Mô tả
 <b>Underwater Snapshot</b>	Được tối ưu hóa để chụp ảnh dưới nước bằng ánh sáng tự nhiên.
 <b>Underwater Wide</b>	Được tối ưu hóa để chụp ảnh dưới nước.
 <b>Underwater Macro</b>	Được tối ưu hóa để chụp ảnh dưới nước gần với chủ thể.
 <b>Underwater Microscope</b>	Thích hợp để chụp các chủ thể dưới nước từ khoảng cách gần nhất là 1 cm.
 <b>Underwater HDR</b>	Thích hợp để chụp cảnh dưới nước với độ tương phản cao. Chế độ này chụp nhiều ảnh và hợp nhất gộp lại thành một ảnh có độ phơi sáng phù hợp. Chế độ này có thể không phù hợp để chụp các chủ thể chuyển động nhanh.


1. Xoay nút xoay chế độ đến .



2. Làm nổi chế độ thứ hai ("phụ") bằng các nút   hoặc nút xoay điều khiển, sau đó nhấn nút **OK**.



### 3. Chụp ảnh.

- Để chụp một loạt ảnh ở cùng khoảng cách lấy nét, hãy sử dụng khóa lấy nét (P.68) hoặc MF (P.79).
- Để chọn một loại chế độ cảnh chụp khác, nhấn nút  (chức năng chế độ) (<img alt="left arrow icon" data-bbox="795 115 815 130"/>).





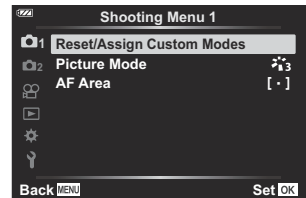
# Sử dụng chế độ tùy chỉnh (Custom Mode C1/C2)

Có thể lưu các cài đặt và chế độ chụp thường sử dụng dưới dạng chế độ tùy chỉnh và gọi lại khi cần bằng cách xoay nút xoay chế độ.

- Các cài đặt khác nhau có thể được lưu vào mỗi chế độ tùy chỉnh (**C1** và **C2**).
- Ở cài đặt mặc định, chế độ tùy chỉnh tương đương với chế độ **P**.

## Lưu cài đặt

1. Điều chỉnh cài đặt máy ảnh theo mong muốn.
  - Xoay nút xoay chế độ sang vị trí khác ngoài  (chế độ phim).
2. Nhấn nút **MENU** để xem các menu.
3. Làm nổi thẻ  bằng các nút  $\Delta$   $\nabla$   $\triangleleft$  và nhấn nút **OK**.

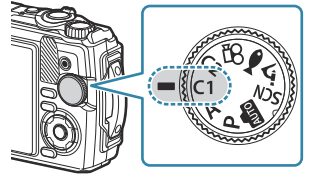


4. Làm nổi **[Reset/Assign Custom Modes]** và nhấn nút **OK**.
5. Làm nổi **[Custom Mode C1]** hoặc **[Custom Mode C2]** và nhấn nút **OK**.
6. Làm nổi **[Set]** và nhấn nút **OK**.
  - Menu **[Reset/Assign Custom Modes]** sẽ được hiển thị lại.
  - Tất cả cài đặt hiện có sẽ bị ghi đè.
  - Để khôi phục cài đặt mặc định cho chế độ tùy chỉnh đã chọn, làm nổi **[Reset]** và nhấn nút **OK**.

# Gọi lại cài đặt

---


1. Xoay nút xoay chế độ đến **C1** hoặc **C2**.




- Các cài đặt được lưu bằng **[Reset/Assign Custom Modes]** > **[Custom Mode C1]** hoặc **[Custom Mode C2]** trong Menu chụp 1 sẽ được gọi lại.

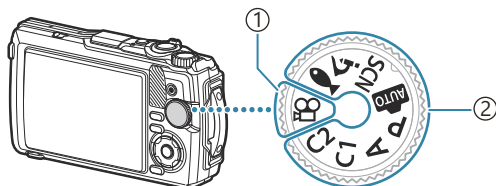
2. Chụp ảnh.

# Quay phim

Bạn có thể quay phim bằng chế độ dành riêng  (phim) của máy ảnh hoặc thực hiện các thao tác quay cơ bản mà không cần kết thúc chụp ảnh tĩnh.

Phim được quay bằng cách sử dụng nút  (phim).

Có thể hiển thị các tùy chọn và chỉ báo liên quan đến phim bằng cách xoay nút xoay chế độ để chọn chế độ  (phim).




## ① Chế độ (phim)

Chọn chế độ này nếu bạn chủ yếu quay phim.

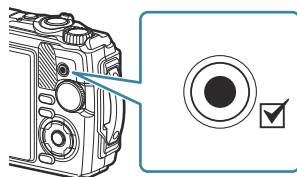
## ② Chế độ chụp ảnh tĩnh

Chọn các chế độ này để quay phim trong khi chụp ảnh tĩnh.

 Các cảm biến ảnh CMOS được sử dụng trong máy ảnh tạo ra hiệu ứng "rolling shutter", có thể gây ra hiện tượng biến dạng trong ảnh chụp các chủ thể đang di chuyển. Hiện tượng biến dạng này là một hiện tượng vật lý xảy ra khi chụp ảnh các chủ thể chuyển động nhanh hoặc khi máy ảnh bị dịch chuyển trong lúc chụp. Điều này đặc biệt dễ nhận thấy trong những bức ảnh chụp ở tiêu cự dài.


## Quay phim ở chế độ chụp ảnh

1. Nhấn nút  để bắt đầu quay.




- Phim bạn đang quay sẽ được hiển thị trên màn hình.

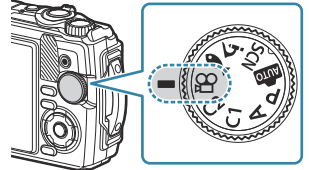
2. Nhấn nút  lần nữa để dừng quay.

⚠️ Nút  có thể được sử dụng để quay phim trong các trường hợp sau:


- Trong khi nhấn nút chụp xuống một nửa hoặc trong quá trình chụp liên tiếp, chụp hẹn giờ ngắt quãng, chụp tổng hợp trực tiếp hoặc chụp ảnh toàn cảnh

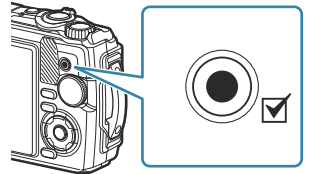
## Quay phim ở chế độ phim (chế độ )

1. Xoay nút xoay chế độ đến .

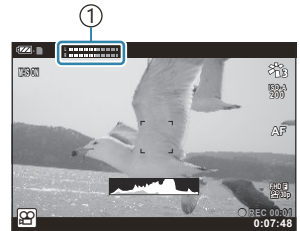


2. Nhấn nút  để bắt đầu quay.



- Nhấn nút  lần nữa để dừng quay.



- Trong quá trình quay phim, bạn có thể kiểm tra âm lượng ghi trên thanh đo âm lượng ghi. Thanh đo âm lượng ghi càng nghiêng về phía màu đỏ thì âm lượng ghi càng lớn.



① Thanh đo âm lượng ghi

- Âm lượng ghi có thể được điều chỉnh trong Menu phim .  **[Recording Volume]** (P.135)

⚠️ Máy ảnh không phát ra tiếng bíp khi lấy nét ở chế độ quay phim.

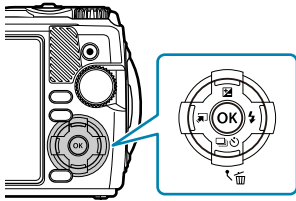


# Cài đặt chụp

## Cài đặt chụp

Có thể điều chỉnh cài đặt chụp bằng bất kỳ cách nào sau đây:

### Các nút chọn trực tiếp (P.58)



Các chức năng thường dùng được gán cho các nút  $\Delta$   $\nabla$   $\triangleleft$   $\triangleright$ . Bạn có thể chọn trực tiếp chức năng được gán bằng cách nhấn nút tương ứng. Một số tính năng có thể không khả dụng tùy thuộc vào chế độ chụp và cài đặt máy ảnh. “Danh sách các chế độ chụp có thể tùy chỉnh” (P.207)

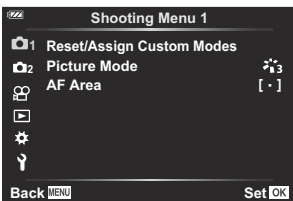
### Điều khiển trực tiếp (P.70)



Điều chỉnh các cài đặt trong khi xem trước kết quả trên màn hình hiển thị. Một số chức năng không khả dụng ở một số chế độ chụp.

“Danh sách các chế độ chụp có thể tùy chỉnh” (P.207)

### Menu (P.118)




Truy cập nhiều chức năng khác nhau, bao gồm chụp ảnh, phát lại, thời gian và ngày tháng, cài đặt hiển thị.

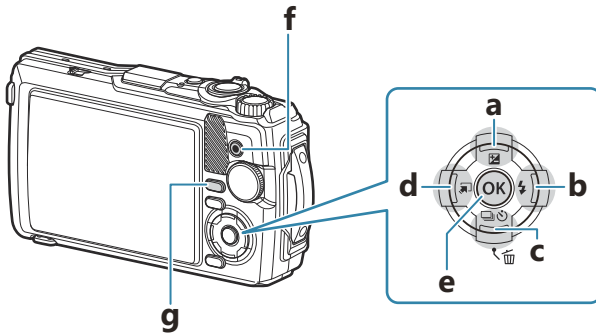
# Nút chọn trực tiếp

## Các cài đặt có thể truy cập qua các nút chọn trực tiếp

Các chức năng thường dùng được gán cho các nút  $\Delta$   $\nabla$   $\triangleleft$   $\triangleright$ . Bạn có thể chọn trực tiếp chức năng được gán chỉ bằng cách nhấn nút tương ứng.

Một số tính năng có thể không khả dụng tùy thuộc vào chế độ chụp và cài đặt máy ảnh.  “[Danh sách các chế độ chụp có thể tùy chỉnh](#)” (P.207)

Các nút có thể được gán những chức năng được liệt kê dưới đây.



Nút chọn trực tiếp		Chức năng được gán
a	Nút  ( $\Delta$ )	Bù phơi sáng (P.60)
b	Nút  ( $\triangleright$ )	Đèn flash (P.66)
c	Nút  ( $\nabla$ )	Chụp liên tiếp/chụp hẹn giờ (P.62)
d	Nút  ( $\triangleleft$ )	Chức năng chế độ (P.43, P.49, P.51)
e	Nút <b>OK</b>	Điều khiển trực tiếp (P.70)
f	Nút 	Quay phim (P.55)

Nút chọn trực tiếp		Chức năng được gán
<b>g</b>	Nút <b>INFO</b>	Hiển thị thông tin ( <a href="#">P.33</a> )

# Kiểm soát phơi sáng (Bù phơi sáng)







Chọn giá trị dương (“+”) để làm cho ảnh sáng hơn, giá trị âm (“-”) để làm cho ảnh tối đi. Mức độ phơi sáng có thể được điều chỉnh trong khoảng  $\pm 2.0$  EV.




- ① Âm (-)
- ② Không bù phơi sáng (0)
- ③ Dương (+)




## Điều chỉnh bù phơi sáng

Phương pháp được sử dụng sẽ khác nhau tùy theo chế độ chụp.



Chế độ phơi sáng	Phương pháp
<b>P / C1 / C2 /  /  / </b>	Xoay nút xoay điều khiển. hoặc Nhấn nút  ( $\Delta$ ) và sau đó nhấn $\triangleleft \triangleright$ .
<b>A</b>	Nhấn nút  ( $\Delta$ ), sau đó xoay nút xoay điều khiển. hoặc Nhấn nút  ( $\Delta$ ), sau đó nhấn $\triangleleft \triangleright$ .

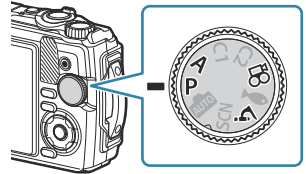
- Bù phơi sáng không khả dụng ở chế độ  hoặc chế độ **SCN**.

# Thu phóng (Chuyển đổi tele kỹ thuật số)

Phóng to vào giữa khung hình và quay chụp. Ở các chế độ **P**, **A** và , tỷ lệ phóng to là khoảng  $\times 2$ . Khi  (Microscope Control) được chọn trong chế độ , bạn có thể chọn mức phóng to lên  $\times 2$  hoặc  $\times 4$ .




## 1. Xoay nút xoay chế độ **P**, **A**, , hoặc .

- Nếu xoay nút xoay chế độ đến , hãy chọn  (Microscope Control).







## 2. Nếu xoay nút xoay chế độ đến **P**, **A** hoặc , hãy nhấn .


Nếu xoay nút xoay chế độ đến , hãy nhấn .


- Nếu xoay nút xoay chế độ đến **P**, **A** hoặc , tỷ lệ phóng to của màn hình sẽ là  $\times 2$ , và  được hiển thị. Ảnh sẽ được chụp ở tỷ lệ phóng to đã chọn. Nhấn  lần nữa để hủy phóng to.



- Nếu xoay nút xoay chế độ đến , nhấn  sẽ tăng tỷ lệ phóng to lên  $\times 2$ . Nhấn  lần nữa để phóng to lên  $\times 4$ , và nhấn lần thứ ba để hủy phóng to.

 Ảnh JPEG sẽ được chụp ở tỷ lệ phóng to đã chọn. Trong trường hợp ảnh RAW, sẽ có một khung hình thể hiện phần cắt phóng to. Khung hình thể hiện phần cắt phóng to sẽ được hiển thị trên ảnh trong khi phát lại.

 Trong trường hợp phim 4K và phim tốc độ cao, chuyển đổi tele kỹ thuật số sẽ tự động bị vô hiệu khi bắt đầu quay.

 **[AF Area]** được cố định tại **[[ [ ] ]]** (single target).







# Chụp liên tiếp/sử dụng chụp hẹn giờ



Điều chỉnh cài đặt để chụp nhanh liên tục hoặc chụp hẹn giờ. Chọn một tùy chọn theo chủ thể.

🔔 Gắn chặt máy ảnh lên giá ba chân để chụp hẹn giờ.








1. Nhấn nút   (▼).

2. Làm nổi tùy chọn bằng các nút <▶> hoặc nút xoay điều khiển.

	Single	Máy ảnh sẽ chụp một ảnh mỗi lần nút chụp được nhấn.
	Sequential High	Nhấn giữ nút nhà màn trập xuống hết cỡ để chụp một loạt ảnh. <ul style="list-style-type: none"><li>• Để chọn tốc độ chuyển khung hình, làm nổi <b>[Sequential High]</b> và nhấn nút <b>INFO</b> trước khi nhấn nút <b>OK</b>. Chọn trong các tùy chọn tốc độ chuyển khung hình, từ khoảng 10 khung hình mỗi giây (10 fps) hoặc 20 khung hình mỗi giây (20 fps). Sử dụng các nút <b>△ ▼ &lt;▶&gt;</b> hoặc nút xoay điều khiển để làm nổi tốc độ chuyển khung hình, sau đó nhấn nút <b>OK</b> để chọn.</li></ul> <p>🔔 Đèn flash được tắt.</p>
	Sequential Low	Ảnh sẽ được chụp ở tốc độ khoảng 5 fps khi nhấn nút chụp xuống hết cỡ.
	Self-timer 12sec	Nhấn nút chụp xuống một nửa để lấy nét, sau đó nhấn nút chụp xuống hết cỡ để khởi động hẹn giờ (timer). Đầu tiên, đèn chụp hẹn giờ sáng lên trong khoảng 10 giây rồi nhấp nháy trong khoảng 2 giây, sau đó ảnh sẽ được chụp.
	Self-timer 2sec	Nhấn nút chụp xuống một nửa để lấy nét, sau đó nhấn nút chụp xuống hết cỡ để khởi động hẹn giờ (timer). Đèn chụp hẹn giờ nhấp nháy trong khoảng 2 giây, sau đó ảnh sẽ được chụp.
	Custom Self-timer	Nhấn nút <b>INFO</b> để đặt <b>[🕒 Timer]</b> , <b>[Number of Frames]</b> , và <b>[Interval Length]</b> . Sử dụng các nút <▶> để làm nổi các mục và các nút <b>△ ▼</b> để chọn một giá trị. Lấy nét, phơi sáng và cân bằng trắng được cố định ở các giá trị được áp dụng cho ảnh đầu tiên của mỗi loạt ảnh.

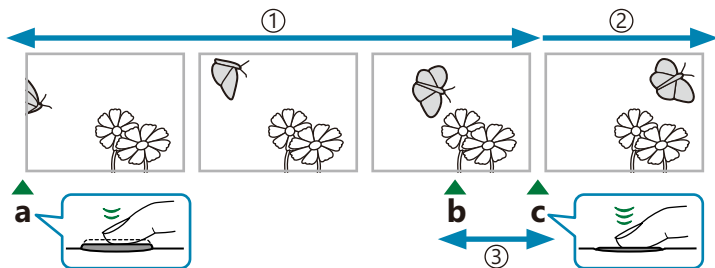
Pro Cap	Pro Capture	<p>Quá trình chụp liên tiếp bắt đầu khi bạn nhấn nút chụp xuống một nửa. Nhấn nút chụp xuống hết cỡ để bắt đầu lưu ảnh đã chụp vào thẻ, bao gồm cả những ảnh được chụp khi nhấn nút chụp xuống một nửa. Lấy nét, phơi sáng và cân bằng trắng được khóa ở các giá trị được áp dụng cho ảnh đầu tiên của mỗi loạt ảnh.  "Chụp ảnh không có độ trễ nhả màn trập (Chụp bằng Pro Capture)" (P.64)</p> <p> Đèn flash được tắt.</p>
---------	-------------	--

### 3. Nhấn nút OK.

-  Trong quá trình chụp liên tiếp, nếu biểu tượng mức pin nhấp nháy do pin yếu, máy ảnh sẽ dừng chụp và bắt đầu lưu ảnh bạn đã chụp vào thẻ. Máy ảnh có thể không lưu tất cả ảnh tùy thuộc vào lượng pin còn lại.
-  Nếu bạn đứng trước máy ảnh để nhấn nút chụp khi sử dụng chức năng chụp hẹn giờ, ảnh có thể bị mất nét.
-  Khi bạn sử dụng , chế độ xem trực tiếp sẽ được hiển thị. Ở chế độ , ảnh chụp ngay trước khung hình hiện tại sẽ được hiển thị.
-  Để hủy chế độ chụp hẹn giờ đã kích hoạt, hãy nhấn nút **MENU**.
-  Chế độ chụp hẹn giờ không tự động hủy sau khi chụp.

# Chụp ảnh không có độ trễ nhà màn trập (Chụp bằng Pro Capture)

Ở chế độ Pro Capture, máy ảnh sẽ chụp ảnh với tốc độ khoảng 10 khung hình mỗi giây, bắt đầu từ khoảng 0,5 giây trước khi nhấn nút chụp xuống hết cỡ. Sử dụng chế độ này để chụp lại những khoảnh khắc mà bạn có thể bỏ lỡ do độ trễ của màn trập.

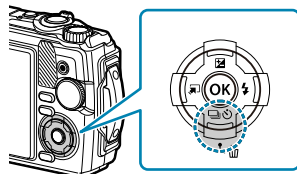


- ① Tối đa 5 khung hình
- ② Tiếp tục chụp nhanh liên tục
- ③ Độ trễ của màn trập

- a Nút chụp được nhấn xuống một nửa
- b Khoảnh khắc bạn muốn chụp
- c Nút chụp được nhấn xuống hết cỡ

Để loại bỏ độ trễ từ thời điểm nhấn nút chụp xuống hết cỡ đến thời điểm bắt đầu chụp, máy ảnh sẽ bắt đầu chụp một loạt ảnh bằng màn trập điện tử khi nút chụp được nhấn xuống một nửa, và bắt đầu lưu lại các ảnh này vào thẻ khi nút chụp được nhấn xuống hết cỡ, bao gồm cả những ảnh đã chụp khi nút chụp được nhấn xuống một nửa (tối đa 5 ảnh).

1. Nhấn nút (▼).



2. Làm nổi [Pro Cap] (Pro Capture) bằng các nút <|> hoặc nút xoay điều khiển, sau đó nhấn nút **OK**.

3. Nhấn nút chụp xuống một nửa để bắt đầu chụp.

- Máy ảnh sẽ tiếp tục chụp trong tối đa 1 phút trong khi nút chụp được nhấn xuống một nửa. Để tiếp tục chụp, nhấn nút chụp xuống một nửa một lần nữa.

4. Nhấn nút chụp xuống hết cỡ để bắt đầu lưu ảnh vào thẻ nhớ.

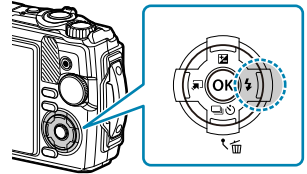


- ⚠ Hiện tượng nhấp nháy do đèn huỳnh quang hoặc chuyển động mạnh của chủ thể, v.v... có thể gây ra hiện tượng biến dạng trong ảnh.
- ⚠ Khi chụp, màn hình hiển thị sẽ không chuyển sang tối và không phát ra âm thanh màn trập.
- ⚠ Tốc độ màn trập chậm nhất bị giới hạn.










# Sử dụng đèn flash (chụp ảnh với đèn flash)





Bạn có thể sử dụng đèn flash khi chụp ảnh.

## 1. Nhấn nút (▷).



## 2. Làm nổi chế độ đèn flash bằng các nút ◀▷ hoặc nút xoay điều khiển, sau đó nhấn nút **OK**.

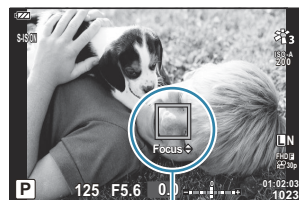
	<b>Flash Auto</b>	Đèn flash tự động sáng trong điều kiện thiếu sáng hoặc ngược sáng.
	<b>Fill In</b>	Đèn flash luôn sáng bất kể điều kiện ánh sáng.
	<b>Red-eye</b>	Đèn flash sẽ sáng để giảm hiện tượng mắt đỏ.
	<b>Flash Off</b>	Đèn flash không sáng.
	<b>Slow Synchronization + Red-eye</b>	Đồng bộ hóa chậm được kết hợp với đèn flash giảm mắt đỏ.
	<b>Slow Synchronization (1st Curtain)</b>	Đèn flash sáng với tốc độ màn trập chậm để làm sáng nền bị thiếu sáng phía sau.
	<b>Manual Value</b>	Điều khiển độ sáng đèn flash thủ công. Nếu bạn làm nổi <b>[Manual Value]</b> và nhấn nút <b>INFO</b> trước khi nhấn nút <b>OK</b> , bạn có thể điều chỉnh độ sáng đèn flash bằng các nút $\Delta \nabla \langle \rangle$ hoặc nút xoay điều khiển.
	<b>Remote Control</b>	Đèn flash dành riêng dưới nước hoặc đèn flash điều khiển từ xa không dây được sử dụng để chụp ảnh. Để biết chi tiết, tham khảo " <a href="#">Chụp ảnh với Hệ thống đèn flash điều khiển từ xa không dây</a> " (P.237).
	<b>LED On</b>	Đèn LED bật khi chụp ảnh. Chế độ này hiệu quả khi chụp ảnh cận cảnh.

- ⌚ Khi sử dụng **[]** (Mắt đỏ), sau khi đèn nhấp nháy trước, phải mất khoảng 1 giây để nhả màn trập. Không di chuyển máy ảnh cho đến khi chụp xong.
- ⌚ Chế độ **[]** (Mắt đỏ) có thể không hoạt động hiệu quả trong một số điều kiện chụp.
- ⌚ Tốc độ màn trập trở nên chậm hơn ở chế độ **[]** (Slow Synchronization (1st Curtain)). Sử dụng giá ba chân để giữ cố định máy ảnh.
- ⌚ Một số tính năng có thể không khả dụng tùy thuộc vào chế độ chụp và cài đặt máy ảnh.   
["Danh sách các chế độ chụp có thể tùy chỉnh" \(P.207\)](#)



# Khóa lấy nét

Khóa lấy nét ở vị trí mong muốn.

1. Nhấn nút chụp xuống một nửa để lấy nét.
2. Trong khi giữ nút chụp ở vị trí nhấn xuống một nửa, nhấn nút **OK**.
  - Máy ảnh sẽ lấy nét và khóa vị trí.



① Chỉ báo khóa AF

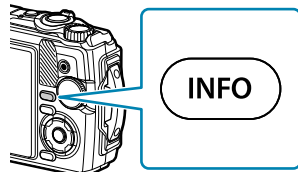
- ⚙ Trong khi khóa lấy nét có hiệu lực, khoảng cách lấy nét có thể được tinh chỉnh bằng các nút  $\Delta$   $\nabla$  hoặc nút xoay điều khiển.
- ⚙ Các thao tác như nhấn nút **OK**, thu phóng, nhấn nút **MENU**, hoặc các thao tác khác sẽ làm máy ảnh nhả khóa lấy nét.
- ⚙ Nếu chỉ báo lấy nét nhấp nháy khi nhấn nút chụp xuống một nửa với [ **Live Composite**] (P.43, P.46) được chọn cho chế độ **SCN**, bạn có thể đặt lấy nét thành vô cực bằng cách nhấn nút **OK**.
- ⚠ Khóa lấy nét không khả dụng ở chế độ  **AUTO** và một số chế độ **SCN**.

# Sử dụng đèn LED

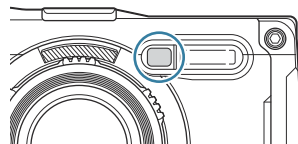
Không giống như đèn flash chỉ sáng trong thời gian ngắn, đèn LED có thể sáng trong thời gian dài hơn. Nó cũng có thể được sử dụng làm đèn pin.

## Bật đèn LED

1. Nhấn giữ nút **INFO**.



2. Nhấn nút khi đèn LED sáng lên.
  - Đèn sẽ sáng ngay cả khi máy ảnh tắt.



## Nếu máy ảnh bật

Đèn LED sẽ tiếp tục sáng trong tối đa khoảng 90 giây trong khi sử dụng các nút điều khiển máy ảnh, hoặc tối đa 30 giây nếu không thực hiện thao tác nào.

- Đèn LED có thể được sử dụng trong khi quay phim. Nhưng không thể sử dụng để quay phim 4K.

## Nếu máy ảnh tắt

Đèn LED sẽ tiếp tục sáng trong khoảng 30 giây, bất kể bạn có thao tác điều khiển máy ảnh hay không.

- Đèn LED sẽ tự động tắt nếu bạn:
  - nhấn nút **ON/OFF**,
  - sử dụng công tắc LOG,
  - hiển thị menu,
  - kết nối hoặc ngắt kết nối với cáp USB, hoặc
  - kết nối với mạng Wi-Fi.

## Để tắt đèn LED

Nhấn giữ nút **INFO** cho đến khi đèn LED tắt.

# Điều khiển trực tiếp

## Các cài đặt có thể truy cập thông qua Điều khiển trực tiếp

Bạn có thể sử dụng Điều khiển trực tiếp để chọn chức năng chụp trong khi kiểm tra hiệu ứng trên màn hình.

- Các cài đặt đã chọn được áp dụng ở các chế độ **P**, **A** và **M**.



- ① Các chức năng
- ② Các cài đặt

## Các cài đặt khả dụng

Chế độ ảnh (P.72)

Chế độ cảnh chụp <sup>1</sup> (P.43)

Độ nhạy ISO (P.75)

Cân bằng trắng (P.76)

Chế độ AF (P.79)

Tỷ lệ khung hình (P.80)

Chất lượng ảnh (P.81)

Chất lượng phim (P.83)

Cài đặt chống rung ảnh <sup>2</sup> (P.85)

Cài đặt chống rung ảnh <sup>3</sup> (P.85)

Đèn flash <sup>2,4</sup> (P.66)

Điều khiển cường độ đèn flash <sup>2</sup> (P.86)

Chụp liên tiếp/hẹn giờ (P.62)

Đo sáng <sup>2</sup> (P.87)

Ưu tiên khuôn mặt (P.88)

Phụ kiện (P.89)

1 Chỉ hiển thị trong các chế độ cảnh chụp.

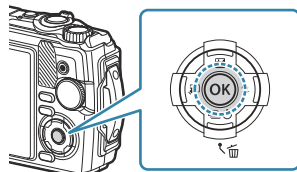
2 Không hiển thị trong chế độ phim.

3 Chỉ hiển thị trong chế độ phim.

4 Máy ảnh lưu các cài đặt cho chế độ **P** hoặc **A**, (chế độ dưới nước), và (chế độ kính hiển vi) riêng biệt với nhau, và khôi phục các cài đặt này vào lần tiếp theo bạn chọn chế độ, ngay cả sau khi máy ảnh đã được tắt.

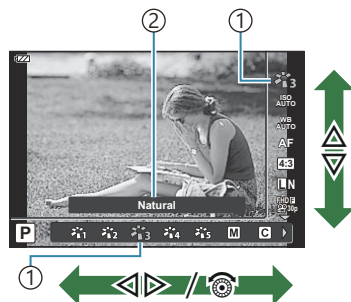
**1.** Nhấn nút **OK** để hiển thị chế độ Điều khiển trực tiếp.

- Để ẩn chế độ Điều khiển trực tiếp, nhấn nút **OK** một lần nữa.



**2.** Sử dụng các nút  $\Delta$   $\nabla$  để làm nổi chức năng mong muốn, và các nút  $\triangleleft$   $\triangleright$  để làm nổi cài đặt, sau đó nhấn nút **OK**.

- Bạn cũng có thể sử dụng nút xoay điều khiển để chọn cài đặt.
- Các cài đặt đã chọn sẽ tự động có hiệu lực nếu không có thao tác nào được thực hiện trong khoảng 8 giây.



- ① Vị trí con trỏ
- ② Hiển thị tên chức năng được chọn

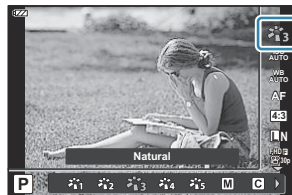
- Một số chức năng không khả dụng ở một số chế độ chụp. “[Danh sách các chế độ chụp có thể tùy chỉnh](#)” (P.207)

Để biết cài đặt mặc định của từng tùy chọn, tham khảo “[Cài đặt mặc định](#)” (P.217).

# Tùy chọn xử lý (Picture Mode)

Chọn tông màu của ảnh. Bạn cũng có thể thực hiện các điều chỉnh riêng lẻ cho độ tương phản, độ sắc nét và các thông số khác (P.124). Những thay đổi về thông số được lưu trữ riêng cho từng chế độ ảnh.

1. Nhấn nút **OK**, sau đó làm nổi Picture Mode (Chế độ ảnh) bằng các nút  $\Delta$   $\nabla$ .



2. Làm nổi tùy chọn bằng các nút  $\triangleleft$   $\triangleright$  và nhấn nút **OK**.

## Các tùy chọn chế độ ảnh

i-Enhance	Tạo ra kết quả ấn tượng hơn, phù hợp với cảnh chụp.
Vivid	Tạo ra các màu sắc sống động.
Natural	Tạo ra các màu sắc tự nhiên.
Muted	Tạo ra các tông màu phẳng.
Portrait	Tạo ra các tông màu da đẹp.
Monochrome	Tạo ra tông màu đen và trắng.
Custom	Chọn một chế độ ảnh hiện có, chỉnh sửa các thông số của chế độ đó và lưu thành chế độ ảnh tùy chỉnh.
e-Portrait	Làm mịn tông màu da và kết cấu làn da. Không thể sử dụng chế độ này khi chụp bù sáng hoặc khi quay phim.
Underwater	Xử lý ảnh để giữ lại các màu sắc sống động nhìn thấy dưới nước. <ul style="list-style-type: none"><li>• Chúng tôi khuyến nghị nên chọn <b>[Off]</b> cho <b>[<math>\color{blue}{\text{⚡}} + \text{WB}]</math></b> (P.149) khi tùy chọn <b>[<math>\color{blue}{\text{⚡}} + \text{WB}]</math></b> <b>Underwater]</b> có hiệu lực.</li></ul>
Pop Art I/II	Làm màu sắc và bầu không khí của ảnh trở nên rực rỡ và sống động hơn.



<b>Soft Focus</b>	Tạo bầu không khí mờ ảo với các tông màu mềm mại, làm cho ảnh trở nên lung linh.
<b>Pale&amp;Light Color I/II</b>	Tạo hiệu ứng chủ thể nổi trong ánh sáng nhẹ bằng cách phân tán ánh sáng trên toàn hình ảnh và làm ảnh hơi dư sáng.
<b>Light Tone</b>	Tạo ảnh chất lượng cao bằng cách làm dịu cả vùng tối và vùng sáng.
<b>Grainy Film I/II</b>	Tạo hiệu ứng ấn tượng và mạnh mẽ cho ảnh đen trắng.
<b>Pin Hole I/II/III</b>	Tạo hiệu ứng đường hầm giống như hiệu ứng khi sử dụng máy ảnh kiểu cũ hoặc máy ảnh đồ chơi bằng cách giảm độ sáng ở vùng viền.
<b>Diorama I/II</b>	Tạo hiệu ứng như thế giới thu nhỏ siêu thực bằng cách tăng cường độ bão hòa và độ tương phản, đồng thời làm mờ các vùng ngoài vùng lấy nét của ảnh.
<b>Cross Process I/II</b>	Tạo bầu không khí kỳ lạ, siêu thực.
<b>Gentle Sepia</b>	Tạo ảnh chất lượng cao với bầu không khí trầm lắng bằng cách làm nổi bật vùng tối và làm dịu tổng thể hình ảnh.
<b>Dramatic Tone I/II</b>	Tăng cường độ tương phản cục bộ của ảnh, làm nổi bật sự khác biệt giữa vùng sáng và vùng tối.
<b>Key Line I/II</b>	Tạo hiệu ứng giống như ảnh minh họa bằng cách làm nổi bật các đường viền.
<b>Watercolor I/II</b>	Tạo ảnh mềm mại, tươi sáng bằng cách loại bỏ các vùng bị tối, pha trộn màu nhạt trên nền trắng và làm dịu các đường viền hơn.
<b>Vintage I/II/III</b>	Tạo hiệu ứng tái hiện chân thực cuộc sống, sử dụng tông màu hoài cổ, cổ điển với sự đổi màu và phai màu như thường thấy trên phim in.
<b>Partial Color I/II/III</b>	Làm cho chủ thể trông ấn tượng hơn bằng cách giữ lại những màu sắc bạn muốn làm nổi bật và chuyển các phần còn lại thành đơn sắc.
<b>Bleach Bypass I/II</b>	Hiệu ứng “bleach bypass” thường thấy trong phim ảnh và các tác phẩm khác, được thêm vào để tạo ấn tượng mạnh cho các cảnh quan đô thị và kết cấu kim loại.
<b>Instant Film</b>	Tạo vẻ đương đại cho tông màu da và các sắc thái đổ bóng đặc trưng của phim ảnh.

II và III là phiên bản có sự thay đổi từ phiên bản gốc (I).

- Khi **[ART]** được chọn cho chế độ ảnh, **[Color Space]** sẽ được cố định ở **[sRGB]**.   Custom Menu  > **[Color Space]** (P.150)

## Sử dụng [Partial Color]

---

Chỉ giữ lại những sắc độ màu đã chọn.

**1.** Nhấn nút **OK**, sau đó làm nổi Picture Mode (Chế độ ảnh) bằng các nút  $\Delta$   $\nabla$ .

**2.** Làm nổi **[Partial Color I/II/III]** bằng các nút  $\triangleleft$   $\triangleright$ .

**3.** Nhấn nút **INFO**.

- Một vòng màu sắc sẽ xuất hiện trên màn hình hiển thị.



**4.** Chọn màu sắc bằng các nút  $\triangleleft$   $\triangleright$  hoặc nút xoay điều khiển.

- Bạn có thể nhìn thấy hiệu ứng trên màn hình hiển thị.

**5.** Chụp ảnh.

# Thay đổi độ nhạy ISO (ISO Sensitivity)

Chọn giá trị theo độ sáng của chủ thể. Giá trị cao hơn cho phép bạn chụp những cảnh tối hơn nhưng cũng làm tăng “nhiều” (vết loang lổ) của ảnh.

1. Nhấn nút **OK**, sau đó làm nổi ISO sensitivity (Độ nhạy ISO) bằng các nút  $\Delta \nabla$ .



2. Làm nổi tùy chọn bằng các nút  $\triangleleft \triangleright$  và nhấn nút **OK**.

AUTO	Độ nhạy được điều chỉnh tự động theo điều kiện chụp. Giá trị độ nhạy ISO tối đa và các cài đặt ISO tự động khác có thể được điều chỉnh bằng tùy chọn <a href="#">[ISO-Auto Set]</a> trong Menu tùy chỉnh (P.148).
100–12800	Độ nhạy sáng được đặt theo giá trị đã chọn.

# Điều chỉnh màu (cân bằng trắng)
















Cân bằng trắng (WB) đảm bảo rằng các vật thể màu trắng trong ảnh được máy ảnh ghi lại sẽ có màu trắng. [WB AUTO] phù hợp trong hầu hết các trường hợp, nhưng có thể chọn các giá trị khác tùy theo nguồn sáng khi [WB AUTO] không tạo ra kết quả mong muốn hoặc bạn muốn tạo hiệu ứng màu sắc có chủ ý cho ảnh của mình.





1. Nhấn nút **OK**, sau đó làm nổi White balance (cân bằng trắng) bằng các nút  $\Delta$   $\nabla$ .



2. Làm nổi tùy chọn bằng các nút  $\triangleleft$   $\triangleright$  và nhấn nút **OK**.

Chế độ WB		Nhiệt độ màu	Điều kiện ánh sáng
<b>WB AUTO</b>	<b>Auto white balance</b>	—	Hầu hết các cảnh chụp bình thường (cảnh chụp có vật thể màu trắng hoặc gần như trắng). <ul style="list-style-type: none"><li>• Chế độ này được khuyến dùng trong hầu hết các trường hợp.</li></ul>

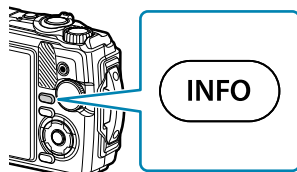
Chế độ WB		Nhiệt độ màu	Điều kiện ánh sáng
	<b>Preset white balance</b>	5300K	Cảnh ngoài trời có nắng, hoàng hôn, pháo hoa
		7500K	Ảnh chụp ban ngày với chủ thể trong bóng râm
		6000K	Ảnh chụp vào ban ngày dưới bầu trời nhiều mây
		3000K	Chủ thể dưới ánh sáng đèn sợi đốt
		4000K	Chủ thể dưới ánh sáng đèn huỳnh quang
		—	Đối với ảnh chụp ở vùng nước nông (khoảng 3 m trở xuống)
		—	Đối với ảnh chụp dưới nước ở độ sâu từ 3 đến 15 m
		—	Đối với ảnh chụp dưới nước ở độ sâu từ 15 m trở lên <ul style="list-style-type: none"> <li>Sử dụng vỏ bọc máy ảnh dưới nước cho độ sâu từ 15 m trở lên.</li> </ul>
		5500K	Để chụp ảnh với đèn flash
		<b>One-touch white balance</b>	Nhiệt độ màu được đặt cho Cân bằng trắng một chạm
	<b>Custom white balance</b>	2000K–14000K	Các tình huống mà bạn có thể xác định được nhiệt độ màu phù hợp <ul style="list-style-type: none"> <li>Sau khi nhấn nút <b>INFO</b>, sử dụng các nút     để chọn nhiệt độ màu rồi nhấn nút <b>OK</b>.</li> </ul>

 Độ sâu của nước được mô tả cho , , và  chỉ mang tính chất tham khảo. Chúng có thể thay đổi tùy thuộc vào điều kiện thời tiết và biển.

# Cân bằng trắng một chạm

Cân bằng trắng được đo bằng cách lấy khung hình một mảnh giấy hoặc vật thể trắng khác dưới ánh sáng mà sẽ được dùng trong ảnh chụp cuối cùng. Chế độ này hữu ích khi chụp một chủ thể dưới ánh sáng tự nhiên, hoặc dưới nhiều nguồn sáng có nhiệt độ màu khác nhau.

1. Sau khi chọn [P1], [P2], [P3], hoặc [P4] (Cân bằng trắng một chạm 1, 2, 3, hoặc 4), nhấn nút **INFO**.



- Màn hình One Touch WB (Cân bằng trắng một chạm) sẽ xuất hiện.

2. Chụp một mảnh giấy không màu (trắng hoặc xám).

- Lấy khung hình mảnh giấy để nó lấp đầy màn hình hiển thị. Đảm bảo rằng không có bóng đổ.

3. Làm nổi **[Yes]** và nhấn nút **OK**.

- Giá trị mới được lưu dưới dạng tùy chọn cân bằng trắng cài sẵn.
- Giá trị mới được lưu trữ cho đến khi Cân bằng trắng một chạm được đo lại. Việc tắt nguồn sẽ không xóa dữ liệu.

# Chọn chế độ lấy nét (chế độ AF)



Chọn phương pháp lấy nét (chế độ lấy nét).

- Có thể chọn tùy chọn riêng biệt cho chế độ chụp ảnh tĩnh và chế độ phim.

1. Nhấn nút **OK**, sau đó làm nổi AF mode (Chế độ AF) bằng các nút  $\Delta \nabla$ .



2. Làm nổi tùy chọn bằng các nút  $\triangleleft \triangleright$  và nhấn nút **OK**.

<b>AF</b>	<b>Auto Focus</b>	Máy ảnh sẽ tự động lấy nét khi nhấn nút chụp xuống một nửa. Bạn có thể chọn vùng lấy nét trong menu chụp. <ul style="list-style-type: none"><li>• Máy ảnh điều chỉnh lấy nét liên tục trong khi quay phim.</li></ul>
<b>MF</b>	<b>Manual Focus</b>	Sử dụng các nút $\Delta \nabla$ hoặc nút xoay điều khiển để lấy nét thủ công chủ thể ở bất kỳ vị trí nào trong khung hình. Có thể bật chức năng lấy nét thủ công bằng cách nhấn giữ nút <b>OK</b> trong khi chụp.
	<b>AF Super Macro</b>	Lấy nét ở khoảng cách gần bằng lấy nét tự động.
	<b>MF Super Macro</b>	Lấy nét ở khoảng cách gần bằng lấy nét thủ công.

🔍 Máy ảnh có thể không lấy nét được nếu chủ thể bị thiếu sáng, bị sương mù hoặc khói che khuất hoặc thiếu độ tương phản.

🔍 [] và [] chỉ có ở các chế độ **P**, **A**, và .

# Cài đặt tỷ lệ khung hình

Chọn tỷ lệ giữa chiều rộng và chiều cao của ảnh theo ý định của bạn hoặc kết quả bạn muốn đạt được khi in ảnh, v.v... Ngoài tỷ lệ khung hình chuẩn (chiều rộng/chiều cao) là **[4:3]**, máy ảnh còn cung cấp các cài đặt **[16:9]**, **[3:2]**, **[1:1]**, và **[3:4]**.

1. Nhấn nút **OK**, sau đó làm nổi Aspect ratio (Tỷ lệ khung hình) bằng các nút  $\Delta$   $\nabla$ .



2. Làm nổi tùy chọn bằng các nút  $\triangleleft$   $\triangleright$  và nhấn nút **OK**.

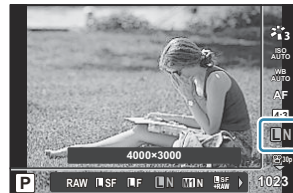
- 🔗 Tỷ lệ khung hình chỉ có thể được đặt cho ảnh tĩnh.
- 🔗 Ảnh JPEG được cắt theo tỷ lệ khung hình đã chọn sẽ được lưu lại. Ảnh RAW không bị cắt và được lưu với thông tin tỷ lệ khung hình đã chọn.
- 🔗 Khi phát lại ảnh RAW, tỷ lệ khung hình đã chọn sẽ được thể hiện bằng một khung hình.



# Tùy chọn tập tin ảnh và kích thước ảnh (📷 Image quality)

Bạn có thể chọn chế độ chất lượng ảnh cho ảnh tĩnh. Chọn chất lượng phù hợp với mục đích sử dụng (như xử lý trên PC, sử dụng trên trang web, v.v...).

1. Nhấn nút **OK**, sau đó làm nổi **📷 Image quality (Chất lượng ảnh)** bằng các nút **△ ▽**.



## 2. Làm nổi tùy chọn bằng các nút <D> và nhấn nút **OK**.



- Bạn có thể chọn các chế độ cho ảnh JPEG (**L**SF, **L**F, **L**N, **M**1N) và RAW. Khi chọn JPEG+RAW, ảnh sẽ cùng lúc được lưu ở cả định dạng JPEG và RAW. Ảnh JPEG được tạo thành từ sự kết hợp giữa kích thước ảnh (**L**/**M**1/**M**2/**S**) và tỷ lệ nén (SF/F/N).

Tùy chọn	Số điểm ảnh	Tỷ lệ nén	Định dạng tập tin
<b>L</b> SF	4000×3000	Rất nét (1/2.7)	JPG
<b>L</b> F	4000×3000	Nét (1/4)	JPG
<b>L</b> N	4000×3000	Bình thường (1/8)	JPG
<b>M</b> 1N	3200×2400	Bình thường (1/8)	JPG
<b>RAW</b>	4000×3000	Nén không mất dữ liệu	ORF
<b>RAW+JPEG</b>	RAW cộng với tùy chọn JPEG đã chọn ở trên		

ⓘ Ảnh chụp với cài đặt chất lượng ảnh RAW sẽ tự động được lưu dưới dạng JPEG+RAW ở các chế độ sau:

- [**U**] **Underwater HDR**, [**F**] **Focus stacking**, [**e**] **e-Portrait**, [**H**] **Handheld starlight**, [**B**] **Backlight HDR**

ⓘ Không thể xóa riêng từng tập tin JPEG và RAW được lưu lại khi chụp ảnh trong khi chọn JPEG+RAW. Khi xóa tập tin này thì tập tin kia sẽ tự động bị xóa. (Nếu bạn xóa bản sao JPEG trên máy tính rồi sao chép ảnh RAW trở lại máy ảnh, bạn sẽ có thể chỉnh sửa ảnh (P.103), nhưng bạn sẽ không thể chọn ảnh đó để in (P.114).)

ⓘ Các kết hợp kích thước ảnh/mức nén có thể được thay đổi trong menu.   **Custom Menu E** > [**Set**] (P.150)

🔗 Ảnh RAW là dữ liệu ảnh chưa qua xử lý, trong đó các cài đặt như bù phơi sáng và cân bằng trắng vẫn chưa được áp dụng. Ảnh RAW đóng vai trò là dữ liệu thô cho ảnh sẽ được xử lý sau khi chụp.

- Tập tin ảnh RAW: Có phần mở rộng là ".orf"
- Không thể xem trên các máy ảnh khác.
- Có thể xem bằng phần mềm quản lý và chỉnh sửa ảnh kỹ thuật số OM Workspace
- Có thể lưu ở định dạng JPEG bằng tùy chọn chỉnh sửa chi tiết [**RAW Data Edit**] (P.103) của máy ảnh

# Kích thước khung hình, tỷ lệ khung hình và nén ảnh (📺 Movie Quality)

Bạn có thể đặt chất lượng phim để phù hợp với mục đích sử dụng mong muốn.

1. Nhấn nút **OK**, sau đó làm nổi 📺 Movie quality (Chất lượng phim) bằng các nút  $\Delta$   $\nabla$ .



2. Làm nổi tùy chọn bằng các nút  $\triangleleft$   $\triangleright$  và nhấn nút **OK**.
  - “Chất lượng phim” là sự kết hợp của kích thước khung hình, tốc độ bit (tỷ lệ nén), và tốc độ khung hình.

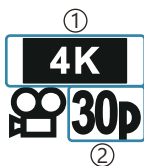
## Các tùy chọn chất lượng phim khả dụng

Các tùy chọn khả dụng cho chất lượng phim thay đổi tùy thuộc vào các tùy chọn được chọn cho **[Video Frame Rate]** và **[Video Bit Rate]** trong menu video (P.135).

- Khi quay phim để xem trên tivi, hãy chọn tốc độ khung hình phù hợp với chuẩn video được sử dụng trong thiết bị, nếu không, phim có thể không phát lại mượt mà. Chuẩn video thay đổi tùy theo quốc gia hoặc khu vực: một số sử dụng NTSC, một số khác sử dụng PAL.
  - Khi quay để hiển thị trên thiết bị NTSC, chọn 60p (30p)
  - Khi quay để hiển thị trên thiết bị PAL, chọn 50p (25p)
- Phim được lưu trữ ở định dạng MPEG-4 AVC/H.264. Kích thước tối đa của một tập tin phim giới hạn ở mức 4 GB. Thời gian quay tối đa của một phim giới hạn ở mức 29 phút.
- Tùy thuộc vào loại thẻ được sử dụng, quá trình quay có thể kết thúc trước khi đạt đến độ dài tối đa.
- Các chế độ ảnh khả dụng sẽ khác nhau tùy theo tùy chọn đã chọn cho chất lượng phim.
- Sử dụng các thẻ UHS-I có Cấp tốc độ UHS 3 khi quay phim 4K hoặc phim tốc độ cao.
- Sử dụng thẻ có Cấp tốc độ từ 10 trở lên khi quay phim FHD/HD.
- Phim 4K có thể không phát được trên một số hệ thống máy tính. Để biết thêm thông tin, hãy truy cập trang web của chúng tôi.

## Chế độ quay: 4K

Quay phim 4K.



- ① Kích thước ảnh  
4K: 3840×2160
- ② Tốc độ khung hình  
30p  
25p

## Chế độ quay: FHD/HD

Quay phim tiêu chuẩn.



- ① Kích thước ảnh  
FHD: 1920×1080  
HD: 1280×720
- ② Tốc độ bit (nén)  
SF (Rất nét)  
F (Nét)  
N (Bình thường)
- ③ Tốc độ khung hình  
60P (30p)  
50P (25p)

## Chế độ quay: HS (Tốc độ cao)

Quay phim chuyển động chậm. Các cảnh quay được quay ở tốc độ khung hình cao sẽ phát lại ở tốc độ khoảng 30 fps.



- ① Kích thước ảnh
- ② Tốc độ khung hình  
FHD: 1920×1080 120fps  
HD: 1280×720 240fps  
SD: 640×360 480fps

👉 Quay phim có thể tiếp tục trong tối đa 20 giây

👉 Lấy nét và phơi sáng được cố định khi bắt đầu quay phim.

👉 Âm thanh không được ghi lại.

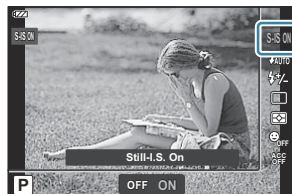
👉 Chế độ này không khả dụng ở chế độ **AUTO** hoặc **SCN**.

# Giảm rung máy ảnh (Image stabilizer)

Bạn có thể giảm độ rung của máy ảnh có thể xảy ra khi chụp trong điều kiện thiếu sáng hoặc chụp với độ phóng đại cao.

Chức năng chống rung ảnh được kích hoạt khi bạn nhấn nút chụp xuống một nửa.

1. Nhấn nút **OK** rồi chọn làm nổi Image stabilizer (Chống rung ảnh) bằng các nút  $\Delta \nabla$ .



2. Làm nổi tùy chọn bằng các nút  $\triangleleft \triangleright$  và nhấn nút **OK**.

## Ảnh tĩnh

S-IS Off	Chống rung ảnh sẽ tắt.
S-IS On	Chống rung ảnh tối ưu được bật.

## Phim

M-IS Off	Chống rung ảnh sẽ tắt.
M-IS On	Chống rung ảnh được bật.

⚙️ Các cạnh của khung hình sẽ được cắt bớt khi chọn **[M-IS On]**, làm giảm diện tích được quay chụp.

⚙️ Chức năng chống rung ảnh được đặt thành **[M-IS Off]** khi chọn **[FHD HS 120fps]**, **[HD HS 240fps]**, hoặc **[SD HS 480fps]** cho chất lượng phim.

⚙️ Khi sử dụng giá ba chân, hãy đặt chống rung ảnh thành là **[S-IS Off]** hoặc **[M-IS Off]**.

⚠️ Chức năng chống rung ảnh đôi khi không thể bù đắp hoàn toàn cho tác động của việc máy ảnh dịch chuyển nếu dịch chuyển quá lớn hoặc tốc độ màn trập quá chậm. Trong những trường hợp này, bạn nên dùng giá ba chân.

⚠️ Bạn có thể nhận thấy âm thanh vận hành hoặc cảm thấy rung khi chức năng chống rung ảnh được kích hoạt.

# Điều chỉnh độ sáng đèn flash (Điều khiển cường độ đèn flash)

Độ sáng đèn flash có thể được điều chỉnh nếu bạn thấy chủ thể bị dư sáng hoặc thiếu sáng mặc dù mức phơi sáng ở phần còn lại của khung hình là phù hợp.

1. Nhấn nút **OK**, sau đó chọn làm nổi Image stabilizer (Chống rung ảnh) bằng các nút  $\triangle$   $\nabla$ .



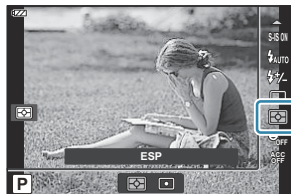
2. Làm nổi tùy chọn bằng các nút  $\triangleleft$   $\triangleright$  và nhấn nút **OK**.
  - Có thể giảm độ sáng của đèn flash bằng cách chọn giá trị âm (giá trị càng thấp, đèn flash càng tối) hoặc tăng bằng cách chọn giá trị dương (giá trị càng cao, đèn flash càng sáng).

⚠ Không khả dụng ở chế độ **AUTO**, khi chọn [**HDR**] **Underwater HDR** ở chế độ **🐟**, hoặc ở chế độ **SCN**.



# Chọn cách máy ảnh đo độ sáng (Metering)

Bạn có thể chọn cách máy ảnh đo độ sáng của chủ thể.

1. Nhấn nút **OK**, sau đó làm nổi Metering (Đo sáng) bằng các nút  $\Delta$   $\nabla$ .



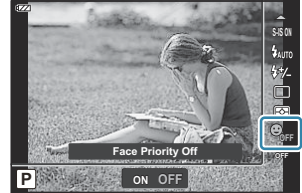
2. Làm nổi tùy chọn bằng các nút  $\triangleleft$   $\triangleright$  và nhấn nút **OK**.

	ESP	Cân bằng độ sáng trên toàn màn hình khi chụp (Đo độ sáng ở trung tâm và vùng xung quanh màn hình riêng biệt). Khi <b>[ESP]</b> được chọn, phần trung tâm có thể bị tối khi chụp ngược sáng mạnh.
	Spot	Chụp chủ thể ở giữa màn hình trong điều kiện ngược sáng (Đo độ sáng ở trung tâm màn hình).

# Tự động phát hiện khuôn mặt (Face priority)

Máy ảnh phát hiện khuôn mặt và điều chỉnh lấy nét cũng như ESP kỹ thuật số.

1. Nhấn nút **OK**, sau đó làm nổi Face priority (Ưu tiên khuôn mặt) bằng các nút  $\Delta$   $\nabla$ .



2. Làm nổi tùy chọn bằng các nút  $\triangleleft$   $\triangleright$  và nhấn nút **OK**.

ON	Face Priority On	Máy ảnh sẽ phát hiện và lấy nét các khuôn mặt.
OFF	Face Priority Off	Chức năng ưu tiên khuôn mặt được tắt.







# Sử dụng phụ kiện tùy chọn (Accessory)


Sử dụng tùy chọn này khi các phụ kiện tùy chọn được gắn vào máy.

1. Nhấn nút **OK**, sau đó làm nổi Accessory (Phụ kiện) bằng các nút  $\Delta$   $\nabla$ .



2. Làm nổi tùy chọn bằng các nút  $\triangleleft$   $\triangleright$  và nhấn nút **OK**.

OFF	Accessory Off	Chụp ảnh chỉ bằng máy ảnh.
	PTWC-01	Lựa chọn tùy theo phụ kiện được gắn vào máy.
	TCN-T01	
	FCN-T01	
	FCN-T02	
FD-1	FD-1	

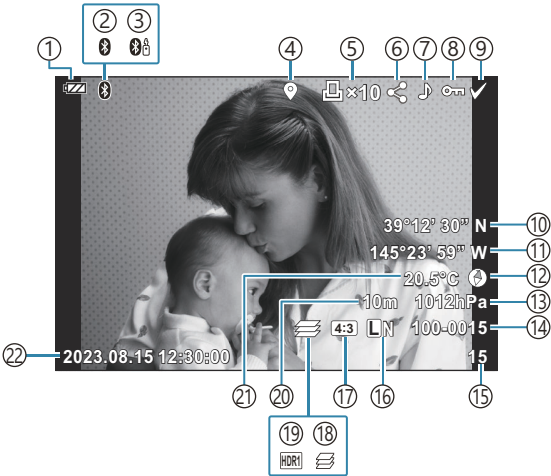
 “Phụ kiện tùy chọn” (P238)

# Phát lại

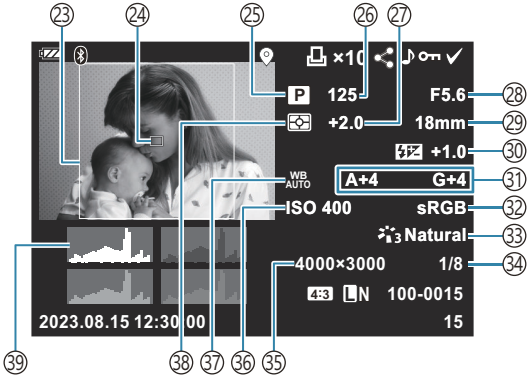
## Hiển thị thông tin trong khi phát lại

### Thông tin ảnh phát lại

Hiển thị đơn giản



Hiển thị tổng thể

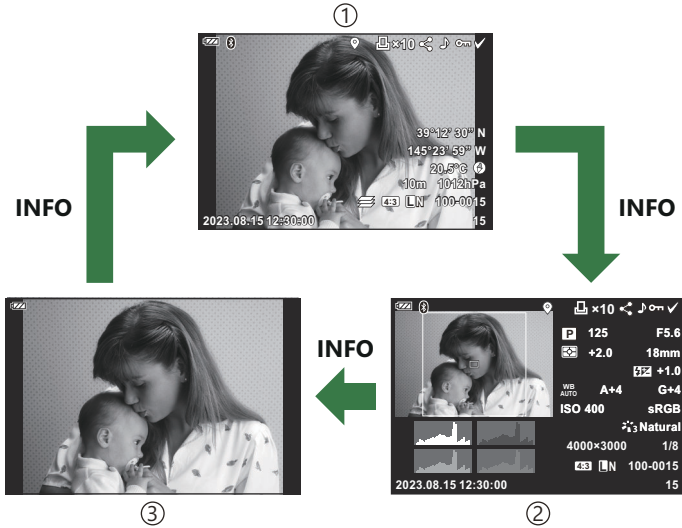
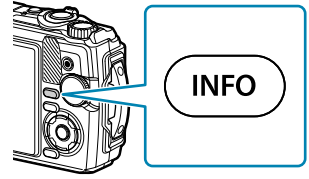


- ① Mức pin (P.27)
- ② Kết nối **Bluetooth**<sup>®</sup> đang hoạt động (P.175)
- ③ Điều khiển từ xa (P.187)
- ④ Bao gồm thông tin GPS (P.203)
- ⑤ Lệnh in
  - Số lượng bản in (P.114)
- ⑥ Lệnh chia sẻ (P.108)
- ⑦ Âm thanh ghi (P.110)
- ⑧ Bảo vệ (P.109)
- ⑨ Ảnh được chọn (P.98)
- ⑩ Vĩ độ (P.206)
- ⑪ Kinh độ (P.206)
- ⑫ Thông tin hướng (P.206)
- ⑬ Áp suất khí quyển (P.206)
- ⑭ Số tập tin
  -   Custom Menu  > [File Name] (P.152)
- ⑮ Số khung
- ⑯ Chất lượng ảnh (P.81, P.83)
- ⑰ Tỷ lệ khung hình (P.80)
- ⑱ Xếp chồng lấy nét (P.49)
- ⑲ Ảnh HDR (P.43, P.51)
- ⑳ Độ cao/độ sâu nước (P.206)
- ㉑ Nhiệt độ (nhiệt độ nước) (P.206)
- ㉒ Ngày tháng và giờ (P.28)
- ㉓ Đường viền khung hình<sup>1</sup> (P.80)
- ㉔ Hiển thị mục tiêu AF (P.126)
- ㉕ Chế độ chụp (P.35)
- ㉖ Tốc độ màn trập (P.39, P.41)
- ㉗ Bù phơi sáng (P.60)
- ㉘ Giá trị khẩu độ (P.39, P.41)
- ㉙ Độ dài tiêu cự
- ㉚ Điều khiển cường độ đèn flash (P.86)
- ㉛ Bù cân bằng trắng (P.150)
- ㉜ Không gian màu (P.150)
- ㉝ Chế độ ảnh (P.72)
- ㉞ Tỷ lệ nén (P.81, P.162)
- ㉟ Số điểm ảnh (P.81, P.162)
- ㊱ Độ nhạy ISO (P.75)
- ㊲ Cân bằng trắng (P.76)
- ㊳ Chế độ đo sáng (P.87)
- ㊴ Biểu đồ

1 Chỉ hiển thị nếu chọn tỷ lệ khung hình khác với 4:3 với tùy chọn chất lượng ảnh RAW.

# Chuyển đổi hiển thị thông tin

Bạn có thể chuyển đổi thông tin hiển thị trong khi phát lại bằng cách nhấn nút **INFO**.



- ① Hiển thị đơn giản
- ② Hiển thị tổng thể
- ③ Chỉ ảnh


☞ Bạn có thể thêm biểu đồ và hiển thị vùng sáng - tối vào thông tin được hiển thị trong khi phát lại.

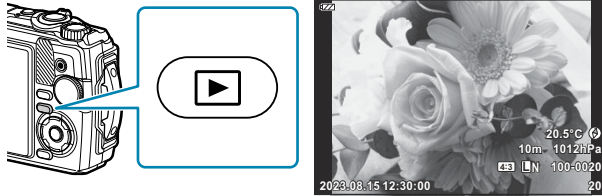
☞ Custom Menu **B** > /Info Settings > Info (P.157)

# Xem ảnh và phim













## Xem ảnh tĩnh


### 1. Nhấn nút .

- Bức ảnh bạn chụp gần nhất sẽ được hiển thị.
- Chọn ảnh hoặc phim mong muốn bằng nút xoay điều khiển hoặc phím mũi tên.
- Để quay về chế độ chụp, nhấn nút chụp xuống một nửa hoặc nhấn nút .



Ảnh tĩnh

Nút xoay điều khiển	<ul style="list-style-type: none"><li>• Phát lại khung hình đơn: Trước đó () / Tiếp theo ()</li><li>• Phát lại cận cảnh: Bạn có thể hiển thị khung hình tiếp theo hoặc khung hình trước đó trong khi phát lại cận cảnh (P.96).</li><li>• Phát lại chỉ mục/lich: Làm nổi ảnh (P.95)</li></ul>
Phím mũi tên (     )	<ul style="list-style-type: none"><li>• Phát lại khung hình đơn: hiển thị khung hình tiếp theo () / hiển thị khung hình trước đó ()</li><li>• Phát lại cận cảnh: Thay đổi vị trí cận cảnh (P.96) Bạn có thể hiển thị khung hình tiếp theo () hoặc khung hình trước đó () trong khi phát lại cận cảnh bằng cách nhấn nút <b>INFO</b>.</li><li>• Phát lại chỉ mục/lich: Làm nổi ảnh (P.95)</li></ul>
Lấy thu phóng	Xoay lấy thu phóng ngược chiều kim đồng hồ để phát lại chỉ mục hoặc lịch (P.95). Xoay lấy thu phóng theo chiều kim đồng hồ để phát lại cận cảnh (P.96).
Nút <b>INFO</b>	Xem thông tin ảnh (P.92)
Nút  (  )	Xóa ảnh (P.99)

Nút <b>OK</b>	Hiển thị menu (hoặc thoát để phát lại khung hình đơn từ chế độ phát lại cận cảnh hoặc phát lại lịch).  “Sử dụng các chức năng trong khi phát lại” (P.100)
Nút <b>☉ (✓)</b>	Bạn có thể chọn nhiều ảnh cho [ <b>☉</b> ], [ <b>Erase Selected</b> ] hoặc [ <b>Share Order Selected</b> ].  “Chọn nhiều ảnh (Share Order Selected, <b>☉</b> , Erase Selected)” (P.98)

## Xem phim

### 1. Nhấn nút .

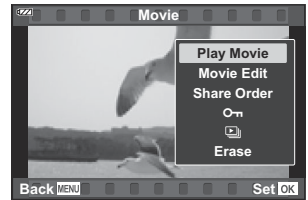
- Bức ảnh bạn chụp gần nhất sẽ được hiển thị.



Phim

### 2. Nhấn nút **OK**.


- Menu trực tiếp phát lại sẽ được hiển thị.

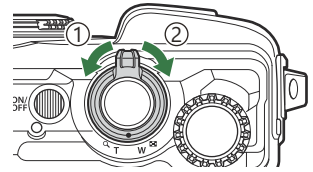




### 3. Làm nổi [**Play Movie**] và nhấn nút **OK**.






- Phim sẽ bắt đầu phát lại.
- Tua tới và tua lui bằng **</>**.
- Nhấn nút **OK** để tạm dừng phát lại. Khi phim tạm dừng, nhấn **△** để hiển thị khung hình đầu tiên và nhấn **▽** để hiển thị khung hình cuối cùng. Di chuyển đến khung hình trước đó hoặc tiếp theo bằng các nút **</>** hoặc nút xoay điều khiển.
- Để kết thúc phát lại, nhấn nút **MENU**.
- Sử dụng các nút **△ ▽** để điều chỉnh âm lượng trong khi phát lại.

# Tìm ảnh nhanh (Phát lại chỉ mục và lịch)

Khi xoay lấy thu phóng ngược chiều kim đồng hồ (sang bên ) trong khi phát lại khung hình đơn, máy sẽ phát lại chỉ mục. Xoay đến cuối để phát lại lịch.



- ① Ngược chiều kim đồng hồ (bên )
- ② Theo chiều kim đồng hồ (bên )

- Sử dụng các nút     hoặc nút xoay điều khiển để di chuyển con trỏ.
- Xoay lấy thu phóng theo chiều kim đồng hồ (sang bên ) để lần lượt chuyển từ phát lại lịch sang phát lại chỉ mục, rồi sang phát lại khung hình đơn.
- Để chuyển từ phát lại lịch sang phát lại khung hình đơn, nhấn nút **OK**.

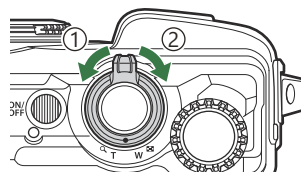


- ① Phát lại khung hình đơn
- ② Hiển thị chỉ mục
- ③ Hiển thị lịch

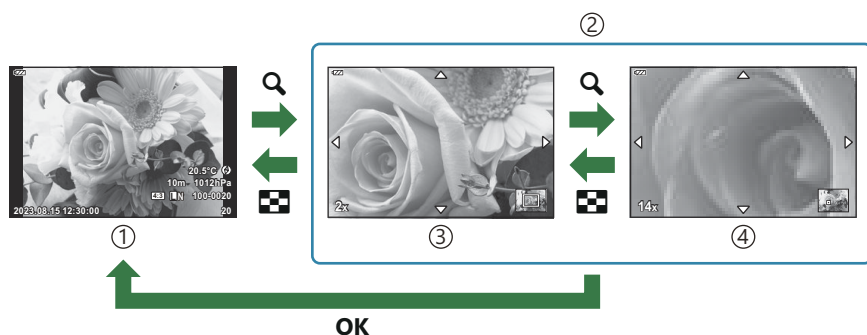
 Bạn có thể thay đổi số khung hình hiển thị chỉ mục.  [Settings](#) (P.159)

# Phóng to (Phát lại cận cảnh)

Để sử dụng chức năng thu phóng trên ảnh hiện tại trong khi phát lại khung hình đơn, hãy xoay lấy thu phóng theo chiều kim đồng hồ (sang bên **Q**) để phóng to, xoay ngược chiều kim đồng hồ (sang bên **Q**) để thu nhỏ. Nhấn nút **OK** để quay về chế độ phát lại khung hình đơn.



- ① Ngược chiều kim đồng hồ (bên **Q**)
- ② Theo chiều kim đồng hồ (bên **Q**)



- ① Phát lại khung hình đơn
- ② Phát lại cận cảnh
- ③ Phóng to  $\times 2$
- ④ Phóng to  $\times 14$

- Nhấn các nút  $\Delta$   $\nabla$   $\triangleleft$   $\triangleright$  để cuộn qua một ảnh theo hướng của nút bạn đã nhấn.
- Để xem các ảnh khác trong khi phóng to, nhấn nút **INFO**, sau đó nhấn các nút  $\triangleleft$   $\triangleright$ . Nhấn nút **INFO** một lần nữa để bật lại chức năng cuộn. Bạn cũng có thể xem các ảnh khác bằng nút xoay điều khiển.

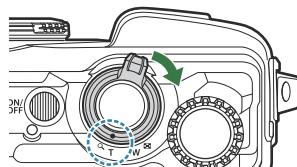





# Phát lại dạng cuộn các ảnh toàn cảnh

Thực hiện phát lại dạng cuộn một loạt ảnh được kết hợp lại để tạo ảnh toàn cảnh.

1. Chọn ảnh toàn cảnh bằng cách sử dụng chế độ phát lại khung hình đơn.


2. Xoay lấy thu phóng theo chiều kim đồng hồ (sang bên .

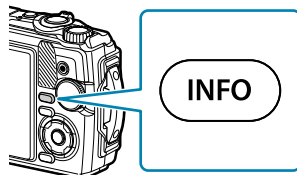


- Nhấn các nút    để cuộn qua một ảnh theo hướng của nút bạn đã nhấn.






① Vùng đang được phát lại

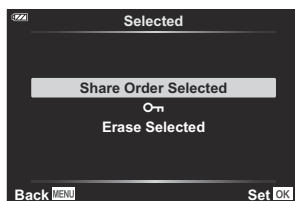
- Để sử dụng chức năng thu phóng trên ảnh hiện tại trong khi phát lại dạng cuộn ảnh toàn cảnh, hãy xoay lấy thu phóng theo chiều kim đồng hồ để phóng to (tỷ lệ từ  $\times 2$  đến  $\times 14$ ), xoay ngược chiều kim đồng hồ để thu nhỏ. Nhấn nút **OK** để quay về chế độ phát lại khung hình đơn.
- Để xem các ảnh khác trong khi phóng to ở tỷ lệ  $\times 2$  hoặc lớn hơn, nhấn nút **INFO**, sau đó nhấn các nút . Nhấn nút **INFO** một lần nữa để bật lại chức năng cuộn. Bạn cũng có thể xem các ảnh khác bằng nút xoay điều khiển.



# Chọn nhiều ảnh (Share Order Selected, , Erase Selected)

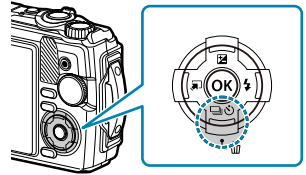
Bạn có thể chọn nhiều ảnh cho **[Share Order Selected]**, **[]**, hoặc **[Erase Selected]**.

1. Chọn ảnh bằng cách nhấn nút  () trong khi phát lại.
  - Ảnh sẽ được chọn và  sẽ được hiển thị.
  - Để hủy chọn, hãy nhấn nút một lần nữa.
  - Bạn có thể chọn ảnh trong khi phát lại khung hình đơn và phát lại chỉ mục.
2. Nhấn nút **OK** để hiển thị các menu, sau đó chọn **[Share Order Selected]**, **[]**, hoặc **[Erase Selected]**.

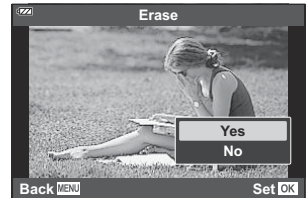


# Xóa ảnh (Erase)

1. Hiện thị ảnh bạn muốn xóa và nhấn nút  (▽).



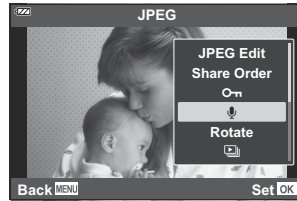
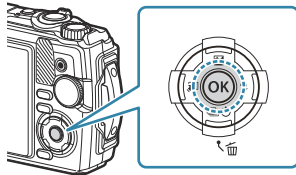
2. Làm nổi [Yes] và nhấn nút **OK**.



- Ảnh sẽ được xóa.

# Sử dụng các chức năng trong khi phát lại



Có thể hiển thị menu trực tiếp phát lại bằng cách nhấn nút **OK** trong khi phát lại. Làm nổi tùy chọn mong muốn và nhấn nút **OK** để chọn tùy chọn đó.



- Play 🎵 (P.102)
- Raw Data Edit (P.103)
- JPEG Edit (P.104)
- Play Movie (P.94)
- Movie Edit (P.106)
- Share Order (P.108)
- **OK** (P.109)
- 🎤 (P.110)
- Rotate (P.111)
- 📄 (P.112)
- Image Overlay (P.113)
- 🗑️ (P.114)
- Erase (P.117)

Các tùy chọn được hiển thị sẽ khác nhau tùy theo loại ảnh được chọn.

	RAW	JPEG	RAW+JPEG	Phim
<b>Play 🎵</b>	○	○	○	×
<b>RAW Data Edit</b>	○	×	○	×
<b>JPEG Edit</b>	×	○	○	×
<b>Play Movie</b>	×	×	×	○
<b>Movie Edit</b>	×	×	×	○
<b>Share Order</b>	○	○	○	○
<b>OK</b>	○	○	○	○
<b>🎤</b>	○	○	○	×
<b>Rotate</b>	○	○	○	×

	RAW	JPEG	RAW+JPEG	Phim
	○	○	○	○
<b>Image Overlay</b>	○	×	○	×
	×	○	○	×
<b>Erase</b>	○	○	○	○

# Phát lại bản ghi âm thanh (Play 🎵) khi ảnh tương ứng được hiển thị

Bản ghi âm thanh (P.110, P.134) sẽ được phát lại khi ảnh tương ứng được hiển thị.

**1.** Chọn ảnh có âm thanh và nhấn nút **OK**.

**2.** Làm nổi **[Play 🎵]** và nhấn nút **OK**.

- Âm thanh sẽ bắt đầu phát lại.

- Để kết thúc phát lại âm thanh, nhấn nút **OK** hoặc **MENU**.
- Sử dụng các nút  $\Delta$   $\nabla$  để điều chỉnh âm lượng trong khi phát lại.

# Chỉnh sửa chi tiết ảnh (RAW Data Edit/JPEG Edit)

Tạo bản sao đã chỉnh sửa chi tiết của ảnh. Đối với ảnh RAW, bạn có thể điều chỉnh các cài đặt có hiệu lực tại thời điểm ảnh được chụp, chẳng hạn như cân bằng trắng và chế độ ảnh (bao gồm cả bộ lọc nghệ thuật). Với ảnh JPEG, bạn có thể thực hiện các chỉnh sửa đơn giản như cắt ảnh và thay đổi kích thước.

RAW Data Edit	Chỉnh sửa ảnh và lưu bản sao kết quả ở định dạng JPEG (P.103). Có các tùy chọn sau: <b>[Current]:</b> Lưu ảnh theo các cài đặt hiện tại được chọn trên máy ảnh. <b>[ART BKT]:</b> Máy ảnh sẽ tạo nhiều bản sao JPEG của mỗi ảnh, mỗi bản sao cho mỗi bộ lọc nghệ thuật được chọn. Chọn một hoặc nhiều bộ lọc và áp dụng chúng cho một hoặc nhiều ảnh.
JPEG Edit	Chỉnh sửa chi tiết ảnh JPEG và lưu các bản sao kết quả ở định dạng JPEG (P.104).

## Chỉnh sửa chi tiết ảnh RAW (RAW Data Edit)

1. Trong khi phát lại, hãy hiển thị ảnh bạn muốn chỉnh sửa chi tiết và nhấn nút **OK**.
2. Làm nổi **[RAW Data Edit]** và nhấn nút **OK**.
  - Các tùy chọn chỉnh sửa sẽ được hiển thị.

ⓘ Nếu ảnh hiện tại không phải là ảnh RAW, **[RAW Data Edit]** sẽ không được hiển thị. Hãy chọn một ảnh khác.

### 3. Làm nổi các mục bằng các nút $\Delta \nabla$ .

- Để áp dụng cài đặt máy ảnh hiện tại, hãy làm nổi **[Current]** và nhấn nút **OK**. Cài đặt hiện tại sẽ được áp dụng.
  - Làm nổi **[Yes]** bằng các nút  $\Delta \nabla$  và nhấn nút **OK** để tạo bản sao JPEG bằng các cài đặt đã chọn.
- Làm nổi **[ART BKT]** và nhấn  $\triangleright$  sẽ hiển thị danh sách các bộ lọc nghệ thuật. Làm nổi các bộ lọc nghệ thuật và nhấn nút **OK** để chọn hoặc bỏ chọn. Các bộ lọc đã chọn được đánh dấu bằng  $\checkmark$ . Nhấn nút **MENU** để quay về màn hình hiển thị trước đó sau khi đã chọn tất cả các bộ lọc mong muốn.
  - Nhấn nút **OK** để lưu ảnh sau khi xử lý bằng bộ lọc nghệ thuật đã chọn.

### 4. Để tạo thêm bản sao từ cùng một bản gốc, hãy làm nổi **[Reset]** và nhấn nút **OK**. Để thoát mà không tạo thêm bản sao, hãy làm nổi **[No]** và nhấn nút **OK**.


- Chọn **[Reset]** sẽ hiển thị các tùy chọn chỉnh sửa. Lặp lại quy trình từ Bước 3.

ⓘ Không thể chỉnh sửa chi tiết ảnh RAW nếu:


- không đủ dung lượng trên thẻ nhớ hoặc nếu ảnh được tạo bằng máy ảnh khác.




## Chỉnh sửa chi tiết ảnh JPEG (JPEG Edit)

Menu **[JPEG Edit]** bao gồm các tùy chọn được liệt kê bên dưới.

Shadow Adj	Làm sáng các chủ thể ngược sáng.
Red-eye Fix	Giảm hiện tượng “mắt đỏ” trong ảnh chụp với đèn flash.
	Cắt xén ảnh. Điều chỉnh kích thước cắt ảnh bằng nút xoay điều khiển và xác định vị trí bằng các nút $\Delta \nabla \triangleleft \triangleright$ .
Aspect	Thay đổi tỷ lệ khung hình từ chuẩn 4:3 thành <b>[3:2]</b> , <b>[16:9]</b> , <b>[1:1]</b> , hoặc <b>[3:4]</b> . Sau khi chọn tỷ lệ khung hình, hãy sử dụng các nút $\Delta \nabla \triangleleft \triangleright$ để xác định vị trí cắt.
Black & White	Tạo bản sao đen trắng của ảnh hiện tại.
Sepia	Tạo bản sao màu nâu đỏ của ảnh hiện tại.
Saturation	Điều chỉnh độ sống động của màu. Có thể xem trước kết quả trên màn hình hiển thị.



	<p>Tạo bản sao đã thay đổi kích thước thành 1280 × 960, 640 × 480, hoặc 320 × 240 điểm ảnh.</p> <p>Những ảnh có tỷ lệ khung hình khác với chuẩn 4:3 sẽ được thay đổi kích thước sao cho gần nhất có thể với tùy chọn đã chọn.</p>
<p><b>e-Portrait</b></p>	<p>Tạo ra hiệu ứng làn da mịn màng. Có thể không đạt được hiệu ứng mong muốn nếu không có khuôn mặt nào được phát hiện.</p>

- ⓘ Chức năng hiệu chỉnh mắt đỏ có thể không hoạt động tùy thuộc vào ảnh.
- ⓘ Không thể chỉnh sửa ảnh JPEG trong các trường hợp sau:
  - Khi ảnh được xử lý trên PC, khi không có đủ dung lượng trong thẻ nhớ, hoặc khi ảnh được tạo bằng máy ảnh khác
- ⓘ Không thể sử dụng  để phóng to ảnh.
- ⓘ Không thể áp dụng  cho một số trường hợp.
- ⓘ  (cắt xén) và **[Aspect]** chỉ áp dụng cho ảnh có tỷ lệ khung hình 4:3 (chuẩn).


**1.** Trong khi phát lại, hãy hiển thị ảnh bạn muốn chỉnh sửa chi tiết và nhấn nút **OK**.

**2.** Làm nổi **[JPEG Edit]** và nhấn nút **OK**.

- Các tùy chọn chỉnh sửa sẽ được hiển thị.

ⓘ Nếu ảnh hiện tại không phải là ảnh JPEG, **[JPEG Edit]** sẽ không được hiển thị. Hãy chọn một ảnh khác.

**3.** Làm nổi tùy chọn bằng các nút  $\Delta \nabla$  và nhấn nút **OK**.

- Có thể xem trước hiệu ứng trên màn hình hiển thị. Nếu có nhiều tùy chọn được liệt kê cho mục đã chọn, hãy sử dụng  $\Delta \nabla$  để chọn tùy chọn mong muốn.
- Khi chọn , bạn có thể điều chỉnh kích thước cắt xén bằng nút xoay điều khiển và xác định vị trí cắt bằng các nút  $\Delta \nabla \triangleleft \triangleright$ .
- Khi chọn **[Aspect]**, bạn có thể xác định vị trí cắt bằng các nút  $\Delta \nabla \triangleleft \triangleright$ .

**4.** Làm nổi **[Yes]** và nhấn nút **OK**.

- Ảnh đã chỉnh sửa sẽ được lưu trong thẻ.

# Chỉnh sửa phim (Movie Edit)

Chỉnh sửa phim.

## Tạo ảnh tĩnh từ phim (In-Movie Image Capture)

Lưu bản sao ảnh tĩnh (tỷ lệ khung hình **[16:9]**) của khung hình được chọn từ phim 4K được quay bằng máy ảnh.

1. Trong khi phát lại, hãy hiển thị phim bạn muốn chỉnh sửa và nhấn nút **OK**.
2. Làm nổi **[Movie Edit]** và nhấn nút **OK**.
3. Sử dụng các nút  $\triangle \nabla$  để làm nổi **[In-Movie Image Capture]** và nhấn nút **OK**.
4. Sử dụng các nút  $\triangleleft \triangleright$  để chọn khung hình muốn lưu dưới dạng ảnh tĩnh và nhấn nút **OK**.
  - Sử dụng các nút  $\triangle \nabla$  để bỏ qua nhiều khung hình.
  - Nhấn nút **MENU** để quay về chế độ phát lại khung hình đơn.

ⓘ Ngày lưu ảnh tĩnh có thể khác với ngày quay phim gốc.

## Cắt phim (Movie Trimming)

Cắt cảnh quay đã chọn từ phim được quay bằng máy ảnh và ghi đè cảnh quay đã chỉnh sửa đó lên cảnh quay gốc, hoặc lưu riêng bản sao đã chỉnh sửa.

1. Trong khi phát lại, hãy hiển thị phim bạn muốn chỉnh sửa và nhấn nút **OK**.
2. Làm nổi **[Movie Edit]** và nhấn nút **OK**.
3. Sử dụng các nút  $\triangle \nabla$  để làm nổi **[Movie Trimming]** và nhấn nút **OK**.

4. Làm nổi **[Overwrite]** hoặc **[New File]**, sau đó nhấn nút **OK**.
  - Nếu ảnh được bảo vệ, bạn không thể chọn **[Overwrite]**.
  
5. Sử dụng các nút <|> để làm nổi tùy chọn mong muốn cho đoạn phim muốn xóa bắt đầu với khung hình đầu tiên hoặc khung hình cuối cùng, sau đó nhấn nút **OK**.
  - Để chuyển đến khung hình đầu tiên hoặc cuối cùng, hãy xoay nút xoay điều khiển.
  
6. Sử dụng các nút <|> để chọn đoạn muốn xóa.
  - Đoạn muốn xóa sẽ được thể hiện bằng màu đỏ.
  
7. Nhấn nút **OK**.
  
8. Làm nổi **[Yes]** và nhấn nút **OK**.

🕒 Ngày lưu ảnh tĩnh có thể khác với ngày quay phim gốc.


# Chọn ảnh để chia sẻ (Share Order)


Bạn có thể chọn trước ảnh bạn muốn chuyển sang điện thoại thông minh.




**1.** Hiển thị ảnh bạn muốn chuyển và nhấn nút **OK**.

- Menu phát lại sẽ được hiển thị.

**2.** Chọn **[Share Order]** và nhấn nút **OK**. Sau đó, nhấn  $\Delta$  hoặc  $\nabla$ .

- Ảnh được đánh dấu để chia sẻ. Biểu tượng  và loại tập tin sẽ được hiển thị.
- Có thể đánh dấu tối đa 200 ảnh để chia sẻ cùng một lúc.
- Để hủy lệnh chia sẻ, hãy nhấn  $\Delta$  hoặc  $\nabla$ .

 Lệnh chia sẻ không thể bao gồm ảnh RAW.

 Bạn có thể chọn trước ảnh bạn muốn chuyển và đặt lệnh chia sẻ cùng một lúc.  “Chọn nhiều ảnh (Share Order Selected, , Erase Selected)” (P.98), “Chuyển ảnh sang điện thoại thông minh” (P.178)

# Bảo vệ ảnh (🔒)

Bảo vệ ảnh khỏi bị xóa nhầm.

1. Hiển thị hình ảnh bạn muốn bảo vệ và nhấn nút **OK**.
2. Chọn [🔒] và nhấn nút **OK**. Sau đó, nhấn  $\Delta$  hoặc  $\nabla$ .
  - Ảnh được bảo vệ sẽ được biểu thị bằng biểu tượng 🔒 ("được bảo vệ").



- Nhấn  $\Delta$  hoặc  $\nabla$  để hủy bảo vệ.

👉 Bạn cũng có thể bảo vệ nhiều ảnh đã chọn. 🖱️ **"Chọn nhiều ảnh (Share Order Selected, 🔒, Erase Selected)" (P.98)**

⚠️ Việc định dạng thẻ sẽ xóa toàn bộ dữ liệu bao gồm cả ảnh được bảo vệ.

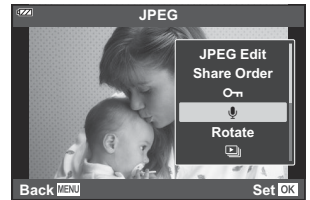
# Thêm âm thanh vào ảnh (🎤)

Bạn có thể ghi âm thanh bằng micro âm thanh nổi tích hợp và thêm vào ảnh. Âm thanh được ghi cung cấp một sự thay thế đơn giản cho ghi chú viết tay về các bức ảnh. Bản ghi âm có thể dài tối đa 30 giây.

**1.** Hiện thị ảnh mà bạn muốn thêm âm thanh và nhấn nút **OK**.

- Không thể ghi âm đối với ảnh được bảo vệ.

**2.** Chọn [🎤] và nhấn nút **OK**.



- Để thoát mà không thêm âm thanh, hãy chọn **[No]**.

**3.** Chọn [🎤 Start] và nhấn nút **OK** để bắt đầu ghi.



**4.** Nhấn nút **OK** để kết thúc ghi.

- Ảnh có âm thanh được biểu thị bằng biểu tượng 🎵.
- Để xóa âm thanh đã ghi, hãy chọn **[Erase]** ở Bước 3.




🔗 Âm thanh cũng có thể được thêm vào ảnh bằng cách sử dụng tùy chọn **[Edit]** trong menu phát lại [▶] (P.136). Sử dụng **[Edit]** > **[Sel.Image]** để chọn ảnh, sau đó nhấn nút **OK** và chọn [🎤].

🔗 Âm thanh đã ghi có thể được phát lại bằng **[Play 🎵]** (P.102).


# Xoay ảnh (Rotate)

Chọn xem có xoay ảnh hay không.

1. Hiển thị ảnh bạn muốn xoay và nhấn nút **OK**.
2. Chọn **[Rotate]** và nhấn nút **OK**.
3. Nhấn  $\triangle$  để xoay ảnh ngược chiều kim đồng hồ và nhấn  $\nabla$  để xoay ảnh theo chiều kim đồng hồ. Ảnh sẽ được xoay mỗi lần nhấn nút.
  - Nhấn nút **OK** để lưu thay đổi và thoát.
  - Ảnh đã xoay sẽ được lưu theo hướng hiện tại.
  - Không thể xoay phim và ảnh được bảo vệ.

 Máy ảnh có thể được cấu hình để tự động xoay ảnh theo hướng dọc trong khi phát lại.  

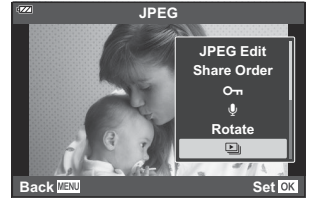
[Playback Menu > \[📷\] \(P.137\)](#)

 **[Rotate]** không khả dụng khi **[Off]** được chọn cho [📷].

# Tự động phát lại ảnh (🔄)

Chức năng này hiển thị lần lượt các ảnh được lưu trữ trên thẻ.

1. Nhấn nút **OK** trên màn hình phát lại.
2. Làm nổi [🔄] và nhấn nút **OK**.



3. Cấu hình trình chiếu.

<b>Start</b>	Bắt đầu trình chiếu. Ảnh được hiển thị theo thứ tự, bắt đầu từ ảnh hiện tại.
<b>BGM</b>	Bật <b>[On]</b> hoặc <b>[Off]</b> nhạc nền.
<b>Slide</b>	Đặt loại dữ liệu để phát lại.
<b>Slide Interval</b>	Chọn thời gian hiển thị mỗi slide từ 2 đến 10 giây.
<b>Movie Interval</b>	Chọn <b>[Full]</b> để phát lại toàn bộ độ dài mỗi clip phim trong trình chiếu hoặc <b>[Short]</b> để phát lại chỉ phần đầu mỗi clip phim.

4. Làm nổi **[Start]** và nhấn nút **OK**.

- Trình chiếu sẽ bắt đầu.
- Nhấn các nút  $\Delta$   $\nabla$  trong khi trình chiếu để điều chỉnh âm lượng tổng thể của loa máy ảnh. Nhấn các nút  $\triangleleft$   $\triangleright$  khi chỉ báo điều chỉnh âm lượng hiển thị để cân chỉnh giữa âm thanh được ghi cùng với ảnh hoặc phim và nhạc nền.
- Nhấn nút **OK** để dừng trình chiếu.



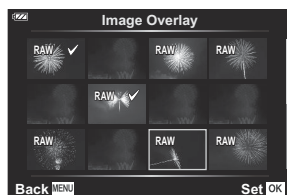
# Kết hợp ảnh (Image Overlay)

Chồng nhiều ảnh RAW hiện có để tạo ảnh mới. Có thể chồng tối đa 3 ảnh.

Có thể chỉnh sửa kết quả bằng cách điều chỉnh độ sáng (độ nhạy sáng) riêng cho từng ảnh.

1. Phát lại ảnh chụp và nhấn nút **OK**.
2. Chọn **[Image Overlay]** và nhấn nút **OK**.
3. Chọn số lượng ảnh cần chồng và nhấn nút **OK**.
4. Làm nổi các ảnh RAW để chồng lên nhau bằng các nút  $\Delta$   $\nabla$   $\triangleleft$   $\triangleright$  và nhấn nút **OK**.

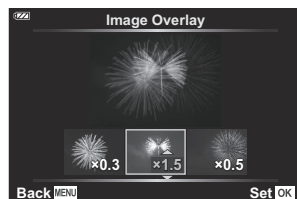
- Biểu tượng  $\checkmark$  sẽ xuất hiện trên các ảnh đã chọn. Nhấn nút **OK** lần nữa để xóa biểu tượng  $\checkmark$ .



- Ảnh chồng sẽ được hiển thị sau khi chọn đủ số lượng ảnh đã đặt ở Bước 3.

5. Điều chỉnh độ nhạy sáng cho từng ảnh trong ảnh chồng.

- Làm nổi ảnh bằng các nút  $\triangleleft$   $\triangleright$  và điều chỉnh độ nhạy sáng bằng các nút  $\Delta$   $\nabla$ .
- Độ nhạy sáng có thể được điều chỉnh trong phạm vi 0,1 – 2,0. Kiểm tra kết quả trên màn hình.



6. Nhấn nút **OK**. Hộp thoại xác nhận sẽ được hiển thị.

- Làm nổi **[Yes]** và nhấn nút **OK**.

☞ Ảnh được lưu với chất lượng hình ảnh được đặt tại thời điểm lưu ảnh (nếu chọn **[RAW]** cho chất lượng hình ảnh, ảnh sẽ được lưu dưới dạng **[L F+RAW]**).

☞ Các ảnh chồng được lưu ở định dạng RAW có thể được kết hợp với các ảnh RAW khác để tạo thành ảnh chồng chứa 4 ảnh trở lên.

# Lệnh in (DPOF)

Bạn có thể lưu vào thẻ nhớ các “lệnh in” kỹ thuật số liệt kê các ảnh cần in và số lượng bản in của mỗi ảnh. Sau đó, bạn có thể in ảnh tại một cửa hàng in hỗ trợ DPOF. Cần có thẻ nhớ khi tạo lệnh in.

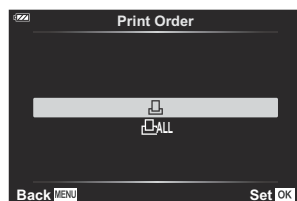
## Tạo lệnh in

1. Nhấn nút **OK** trong khi phát lại và chọn [ ] (Lệnh in).

2. Chọn [ ] hoặc [ALL] và nhấn nút **OK**.

### Ảnh đơn

Nhấn các nút <|> để chọn khung hình bạn muốn thêm vào lệnh in, sau đó nhấn các nút Δ ∇ để chọn số lượng bản in.

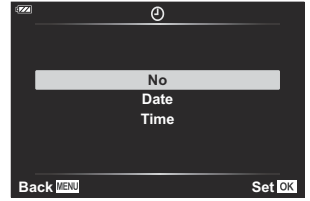


- Lặp lại bước này nếu muốn thêm nhiều ảnh hơn vào lệnh in. Nhấn nút **OK** khi tất cả ảnh mong muốn đã được chọn.

### Tất cả ảnh

Chọn [ALL] và nhấn nút **OK**.

### 3. Chọn định dạng ngày tháng và giờ rồi nhấn nút **OK**.



No	Ảnh được in mà không có ngày tháng và giờ.
Date	Ảnh được in kèm ngày chụp.
Time	Ảnh được in kèm giờ chụp.

ⓘ Khi in ảnh, không thể thay đổi cài đặt giữa các ảnh.

### 4. Chọn **[Set]** và nhấn nút **OK**.

- Cài đặt này sẽ được áp dụng cho ảnh lưu trên thẻ đang được sử dụng để phát lại.

ⓘ Không thể sử dụng máy ảnh để sửa đổi lệnh in được tạo bởi các thiết bị khác. Việc tạo lệnh in mới sẽ xóa mọi lệnh in hiện có được tạo bởi các thiết bị khác.

ⓘ Lệnh in không thể bao gồm ảnh RAW hoặc phim.

## Xóa tất cả hoặc một số ảnh được chọn khỏi lệnh in

Bạn có thể cài đặt lại toàn bộ dữ liệu lệnh in hoặc chỉ dữ liệu của những ảnh đã chọn.

### 1. Nhấn nút **OK** trong khi phát lại và chọn **[L]** (Lệnh in).

### 2. Chọn **[L]** và nhấn nút **OK**.

- Để xóa tất cả ảnh khỏi lệnh in, chọn **[Reset]** và nhấn nút **OK**. Để thoát mà không xóa tất cả ảnh, chọn **[Keep]** và nhấn nút **OK**.
- Bạn cũng có thể xóa tất cả ảnh khỏi lệnh in bằng cách chọn **[L][ALL]** và chọn **[Reset]**.

### 3. Nhấn các nút **<|>** để chọn các ảnh bạn muốn xóa khỏi lệnh in.

- Sử dụng nút **▽** để đặt số lượng bản in về 0. Nhấn nút **OK** sau khi bạn đã xóa hết những ảnh mong muốn khỏi lệnh in.

**4.** Chọn định dạng ngày tháng và giờ rồi nhấn nút **OK**.

- Cài đặt này được áp dụng cho tất cả ảnh có dữ liệu lệnh in.
- Cài đặt này sẽ được áp dụng cho ảnh lưu trên thẻ đang được sử dụng để phát lại.

**5.** Chọn **[Set]** và nhấn nút **OK**.

# Xóa ảnh (Erase)

Xóa ảnh hiện tại.

- 1.** Phát lại ảnh chụp mà bạn muốn xóa và nhấn nút **OK**.
- 2.** Làm nổi **[Erase]** và nhấn nút **OK**.
- 3.** Làm nổi **[Yes]** và nhấn nút **OK**.
  - Ảnh sẽ được xóa.

# Chức năng menu



## Các thao tác menu cơ bản

Bạn có thể sử dụng các menu để tùy chỉnh máy ảnh cho dễ sử dụng, bao gồm các tùy chọn chụp và phát lại không được hiển thị trên màn hình Điều khiển trực tiếp hoặc ở nơi khác.

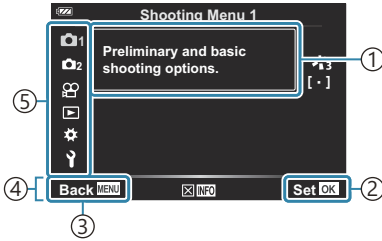
Thẻ	Tên thẻ	Mô tả
	<b>Shooting Menu 1 (Menu chụp 1)</b>	Các tùy chọn chụp ảnh. Chuẩn bị máy ảnh để chụp hoặc truy cập các cài đặt chụp ảnh cơ bản.  “Menu Chụp 1 và 2” (P.121)
	<b>Shooting Menu 2 (Menu chụp 2)</b>	Các tùy chọn chụp ảnh. Điều chỉnh các cài đặt ảnh nâng cao.  “Menu Chụp 1 và 2” (P.121)
	<b>Video Menu (Menu video)</b>	Các tùy chọn quay phim. Điều chỉnh các cài đặt cơ bản và tùy chỉnh.  “Menu video” (P.135)
	<b>Playback Menu (Menu phát lại)</b>	Các tùy chọn phát lại và chỉnh sửa chi tiết.  “Menu phát lại” (P.136)
	<b>Custom Menu (Menu thiết lập)</b>	Các tùy chọn tùy chỉnh máy ảnh.  “Menu tùy chỉnh” (P.145)
	<b>Setup Menu (Menu thiết lập)</b>	Các tùy chọn cài đặt đồng hồ, chọn ngôn ngữ và nhiều tùy chọn khác.  “Menu thiết lập” (P.140)

### Các chức năng không thể chọn từ menu

Một số mục có thể không chọn được từ menu khi sử dụng phím mũi tên.

- Các mục không thể đặt với chế độ chụp hiện tại.  “Danh sách các chế độ chụp có thể tùy chỉnh” (P.207)
- Các mục không thể đặt vì có mục đã được đặt:
  - Các cài đặt như chế độ ảnh sẽ không khả dụng khi xoay nút xoay chế độ đến vị trí .

**1.** Nhấn nút **MENU** để xem các menu.

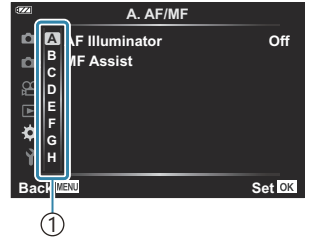


- ① Hướng dẫn
- ② Nhấn nút **OK** để xác nhận cài đặt
- ③ Nhấn nút **MENU** để quay lại màn hình trước
- ④ Vùng hướng dẫn thao tác
- ⑤ Thẻ

- Hướng dẫn sẽ hiển thị khoảng 2 giây sau khi bạn chọn một tùy chọn. Nhấn nút **INFO** để xem hoặc ẩn hướng dẫn.

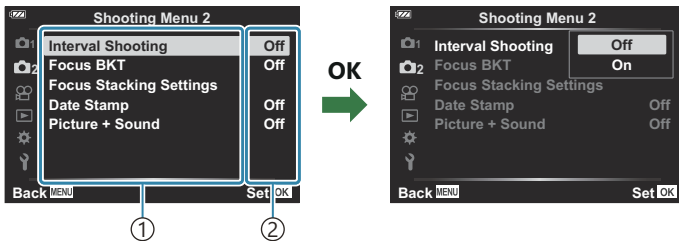
**2.** Làm nổi thẻ bằng các nút  $\Delta$   $\nabla$  và nhấn nút **OK**.

- Thẻ các nhóm menu sẽ xuất hiện khi chọn  $\text{⚙}$  Menu tùy chỉnh. Sử dụng các nút  $\Delta$   $\nabla$  để chọn nhóm menu và nhấn nút **OK**.



- ① Các nhóm menu

**3.** Chọn một mục bằng cách sử dụng các nút  $\Delta$   $\nabla$  và nhấn nút **OK** để hiển thị tùy chọn cho mục đã chọn.



- ① Chức năng
- ② Cài đặt hiện tại được hiển thị

**4.** Dùng các nút  $\Delta$   $\nabla$  để làm nổi tùy chọn và nhấn nút **OK** để chọn.

- Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát khỏi menu.

⚠ Tùy thuộc vào trạng thái và cài đặt của máy ảnh, một số mục có thể không khả dụng. Các mục không khả dụng sẽ được tô xám và không thể chọn.

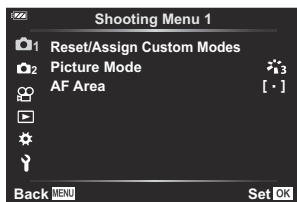
🔗 Để biết cài đặt mặc định của từng tùy chọn, tham khảo "[Cài đặt mặc định](#)" (P.217).

🔗 Bạn cũng có thể điều chỉnh menu bằng cách sử dụng nút xoay phía trước và phía sau thay cho phím mũi tên.



# Sử dụng Menu chụp ảnh 1/Menu chụp ảnh 2

## Menu chụp 1 và 2



### 1 Shooting Menu 1 (Menu chụp 1)

- Reset/Assign Custom Modes ([P.53](#), [P.122](#))
- Picture Mode ([P.72](#), [P.124](#))
- AF Area ([P.126](#))

### 2 Shooting Menu 2 (Menu chụp 2)

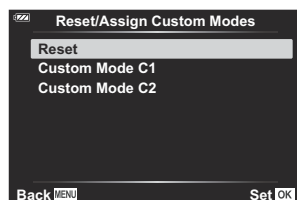
- Interval Shooting ([P.128](#))
- Focus BKT ([P.131](#))
- Focus Stacking Settings ([P.132](#))
- Date stamps ([P.133](#))
- Picture + Sound ([P.134](#))

# Khôi phục cài đặt mặc định (Reset)

Có thể dễ dàng khôi phục các cài đặt máy ảnh về cài đặt mặc định. Bạn có thể chọn cài đặt lại hầu hết các cài đặt hoặc chỉ những cài đặt liên quan trực tiếp đến chụp ảnh.

**1.** Làm nổi **[Reset/Assign Custom Modes]** trong  Menu chụp 1 và nhấn nút **OK**.

**2.** Làm nổi **[Reset]** và nhấn nút **OK**.



**3.** Làm nổi **[Full]** hoặc **[Basic]** và nhấn nút **OK**.

<b>Full</b>	Cài đặt lại tất cả các cài đặt trừ một số cài đặt ngoại lệ như cài đặt ngày tháng/giờ và hiển thị.
<b>Basic</b>	Thiết lập lại các cài đặt cơ bản liên quan đến chụp ảnh.

**4.** Làm nổi **[Yes]** và nhấn nút **OK**.


## Lưu cài đặt (Assign to Custom Mode)

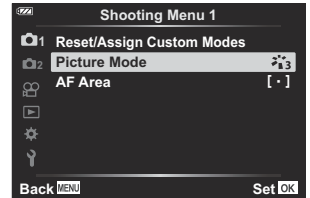
Các cài đặt và chế độ chụp thường dùng có thể được lưu vào chế độ tùy chỉnh (**C1**, **C2**) (P.53) và có thể gọi lại để sử dụng khi cần chỉ bằng cách xoay nút xoay chế độ (P.53).

- Ở cài đặt mặc định, chế độ tùy chỉnh tương đương với chế độ **P**.

# Tùy chọn xử lý (Picture Mode)

Bạn có thể thực hiện các điều chỉnh riêng lẻ cho độ tương phản, độ sắc nét và các thông số khác thông qua cài đặt **[Picture Mode]** (P.72). Những thay đổi về thông số được lưu trữ riêng cho từng chế độ ảnh.

1. Chọn **[Picture Mode]** trong  Menu chụp 1 và nhấn nút **OK**.



- Máy ảnh sẽ hiển thị chế độ ảnh khả dụng ở chế độ chụp hiện tại.

## 2. Làm nổi tùy chọn bằng các nút $\Delta$ $\nabla$ và nhấn nút **OK**.


- Nhấn nút  $\triangleright$  để đặt các tùy chọn chi tiết cho chế độ ảnh đã chọn. Một số chế độ ảnh không có tùy chọn chi tiết.

<b>Sharpness</b>	Các đường viền được tăng cường để tạo cho ảnh vẻ sắc nét, rõ ràng.
<b>Contrast</b>	Điều chỉnh độ tương phản giữa vùng sáng và tối trong ảnh. Tăng cường sự tương phản giữa vùng sáng và tối có thể tạo cho ảnh ấn tượng mạnh mẽ và rõ ràng.
<b>Saturation</b>	Điều chỉnh sắc độ và cường độ màu của ảnh. Tăng độ bão hòa sẽ tạo ra ảnh ấn tượng với tông màu rõ ràng.
<b>Gradation</b>	Điều chỉnh sắc độ và cường độ màu của ảnh. Độ sáng tổng thể của ảnh được tăng hoặc giảm dựa trên ấn tượng của chủ thể. Có thể tạo ra cả tông màu tối và sáng tùy theo độ tương phản.
<b>Color Filter</b>	Có thể thêm hiệu ứng lọc màu vào cài đặt <b>[Monochrome]</b> trong Picture Mode. Chủ thể có thể được làm sáng hoặc tăng độ tương phản tùy thuộc vào màu sắc. Độ tương phản được tăng cường theo thứ tự màu vàng, cam và đỏ. Màu xanh lá có hiệu quả khi chụp ảnh chân dung.
<b>Monochrome Color</b>	Có thể thêm hiệu ứng màu vào cài đặt <b>[Monochrome]</b> trong Picture Mode.
<b>Effect</b>	Cấu hình cường độ hiệu ứng được áp dụng khi Picture Mode được đặt thành <b>[i-Enhance]</b> .
<b>Add Effects</b>	Bộ lọc nghệ thuật cũng cho phép bạn thiết lập hiệu ứng khung hình và các hiệu ứng khác.

ⓘ Những thay đổi về độ tương phản sẽ không có hiệu lực khi sử dụng các cài đặt khác ngoài **[Normal]**.


# Chọn vùng lấy nét (AF Area)


Bạn có thể chọn vị trí và kích thước của vùng lấy nét để lấy nét tự động.


 (All Targets)	Máy ảnh sẽ tự động chọn từ tập hợp các mục tiêu lấy nét.
[ · ] (Single Target)	Bạn có thể chọn một mục tiêu AF duy nhất.
Tracking	Máy ảnh tự động theo dõi chuyển động của chủ thể để lấy nét liên tục.


## Cài đặt mục tiêu AF (Area)

Bạn có thể tự chọn vị trí của mục tiêu AF.

1. Chọn **[AF Area]** trong  Menu chụp 1 và nhấn nút **OK**.
2. Làm nổi **[ · ]** và nhấn nút **OK**.
3. Làm nổi vị trí của mục tiêu AF bằng các nút  $\Delta$   $\nabla$   $\triangleleft$   $\triangleright$  và nhấn nút **OK**.
  - Nhấn giữ nút **OK** trước khi cài đặt vị trí sẽ đưa mục tiêu AF quay về trung tâm.


 Để định vị lại mục tiêu AF khi máy ảnh đã sẵn sàng chụp, hãy nhấn giữ nút **OK**.

 Số lượng và kích thước của mục tiêu AF thay đổi theo tỷ lệ khung hình (P.80).

 Không thể thay đổi vị trí của mục tiêu AF khi đang sử dụng chuyển đổi tele kỹ thuật số.

## Lấy nét liên tục trên chủ thể chuyển động (Tracking)

Máy ảnh có thể tự động theo dõi chuyển động của chủ thể để lấy nét liên tục.

1. Chọn **[AF Area]** trong  Menu chụp 1 và nhấn nút **OK**.
2. Chọn **[Tracking]** và nhấn nút **OK**.

3. Nhấn nút **MENU** để quay về màn hình chụp.
4. Căn chỉnh mục tiêu AF với chủ thể và nhấn nút **OK** trong khi vẫn nhấn giữ nút chụp xuống một nửa.
5. Khi phát hiện chủ thể, mục tiêu AF sẽ theo dõi chuyển động của đối tượng và tự động lấy nét liên tục.
  - Để hủy chức năng, hãy nhấn nút **OK**.

ⓘ Máy ảnh có thể không ổn định được vùng lấy nét hoặc theo dõi được chủ thể tùy thuộc vào chủ thể và điều kiện chụp.

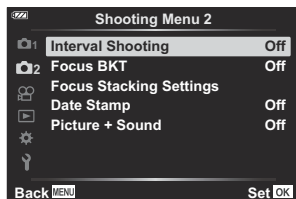
⚠ Nếu máy ảnh không thể theo dõi chủ thể, mục tiêu AF sẽ sáng màu đỏ.

⚠ Khi sử dụng chuyển đổi tele kỹ thuật số, việc chọn mục tiêu AF được cố định tại **[ [ • ] ]** (single target).

# Chụp tự động theo khoảng thời gian cố định (Interval Shooting)

Bạn có thể cài đặt máy ảnh để chụp tự động với khoảng thời gian đặt sẵn. Các khung hình chụp cũng có thể được ghi lại thành một đoạn phim duy nhất.

1. Làm nổi **[Interval Shooting]** trong **C<sub>2</sub>** Menu chụp 2 và nhấn nút **OK**.



2. Làm nổi **[On]** và nhấn nút **▷**.
3. Điều chỉnh các cài đặt sau và nhấn nút **OK**.


Number of Frames	Chọn số lượng khung hình chụp. <b>[2]–[299]</b> (khung hình)
Start Waiting Time	Chọn thời gian chờ của máy ảnh trước khi bắt đầu chụp ngắt quãng và chụp ảnh đầu tiên. <b>[00:00:00]–[24:00:00]</b>
Interval Length	Chọn thời gian chờ của máy ảnh giữa các lần chụp sau khi bắt đầu chụp. <b>[00:00:01]–[24:00:00]</b>
Interval Mode	Chọn cho phép máy ảnh ưu tiên chụp ảnh theo khoảng thời gian đã chọn hay chụp số lượng ảnh đã chọn. <b>[Time Priority]/[Frames Priority]</b> <ul style="list-style-type: none"><li>• Nếu chọn <b>[Time Priority]</b>, lần phơi sáng trước có thể chưa kết thúc trước khi lần tiếp theo bắt đầu. Số lượng ảnh chụp cuối cùng có thể ít hơn số lượng đã chọn cho <b>[Number of Frames]</b> nếu, ví dụ, <b>[Interval Length]</b> quá ngắn hoặc việc chụp ở mỗi khoảng thời gian mất nhiều thời gian để hoàn thành.</li></ul>



<p><b>Exposure Smoothing</b></p>	<p>Điều chỉnh độ phơi sáng để cân bằng sự khác biệt giữa các bức ảnh. Tính năng này làm mượt những thay đổi về độ phơi sáng trong quá trình quay phim tua nhanh thời gian.  <b>[Off]/[On]</b></p>
<p><b>Time Lapse Movie</b></p>	<p>Chọn có quay phim tua nhanh thời gian hay không.  <b>[Off]</b>: Máy ảnh sẽ lưu từng bức ảnh riêng lẻ nhưng không sử dụng chúng để tạo thành phim tua nhanh thời gian.  <b>[On]</b>: Máy ảnh sẽ ghi lại từng bức ảnh riêng lẻ và sử dụng chúng để tạo thành phim tua nhanh thời gian.</p>
<p><b>Movie Settings</b></p>	<p>Chọn kích thước khung hình (<b>[Movie Resolution]</b>) và tốc độ khung hình (<b>[Frame Rate]</b>) cho phim được tạo bằng tính năng <b>[Time Lapse Movie]</b>.  Các tùy chọn khả dụng cho <b>[Movie Resolution]</b> là:  <b>[4K], [FullHD], [HD]</b>    Các tùy chọn khả dụng cho <b>[Frame Rate]</b> là:  <b>[30fps], [15fps], [10fps], [5fps]</b></p>

⑦ **[Start Waiting Time]**, **[Interval Length]** và **[Estimated Start Time]** thực tế có thể khác với giá trị đã chọn tùy thuộc vào cài đặt chụp. Các giá trị được liệt kê chỉ mang tính chất tham khảo.


#### 4. Nhấn nút **OK** nhiều lần để quay lại Menu chụp 2.

- Nhấn nút **MENU** để thoát khỏi menu.
- Biểu tượng  sẽ xuất hiện trên màn hình chụp (biểu tượng cho biết số lượng hình chụp đã chọn).



#### 5. Chụp ảnh.



- Số lượng khung hình đã chỉ định sẽ được chụp tự động.

- Chức năng chụp tua nhanh thời gian sẽ bị hủy nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây:
  - Nút xoay chế độ, nút **MENU** hoặc nút  được thao tác; hoặc cáp USB được kết nối
- Tắt máy ảnh sẽ kết thúc chế độ chụp ngắt quãng.

- ① Tùy chọn **[Image Review]** (P.140) trong **Y** Menu thiết lập hoạt động với thời gian hiển thị là 0,5 giây.
- ① Nếu thời gian cho đến khi chụp hoặc khoảng thời gian giữa các lần chụp là từ 1 phút 31 giây trở lên, màn hình sẽ tối lại và máy ảnh sẽ chuyển sang chế độ ngủ nếu không có thao tác nào được thực hiện trong 1 phút. Màn hình hiển thị sẽ tự động bật lên 10 giây trước khi bắt đầu lượt chụp tiếp theo. Bạn cũng có thể kích hoạt lại bằng cách nhấn nút **ON/OFF** bất cứ lúc nào.
- ① Phim tua nhanh thời gian sẽ không được tạo nếu không có bất kỳ khung hình nào được ghi lại chính xác.
- ① Nếu thẻ nhớ không đủ dung lượng, phim tua nhanh thời gian sẽ không được ghi lại.
- ① Nếu pin bị yếu, quá trình chụp có thể bị dừng giữa chừng. Hãy sử dụng pin đã sạc đầy hoặc sử dụng bộ chuyển đổi USB-AC để chụp trong thời gian dài hơn. Nếu bạn đang sử dụng bộ chuyển đổi USB-AC, hãy lắp pin vào máy ảnh và chọn **[Charge]** trong hộp thoại hiển thị sau khi cáp USB được kết nối. Khi màn hình tắt, bạn có thể nhấn nút **ON/OFF** để bật lại màn hình và tiếp tục chụp ảnh trong khi đang sạc.
- ① Phim tua nhanh thời gian được tạo ở kích thước **[4K]** có thể không hiển thị trên một số hệ thống máy tính. Để biết thêm thông tin, hãy truy cập trang web của chúng tôi.

# Thay đổi vùng lấy nét dần dần qua một loạt ảnh (Focus BKT)

Mỗi lần nhấn nút chụp, máy ảnh sẽ tự động thay đổi vùng lấy nét qua một loạt 10, 20 hoặc 30 hình chụp.

1. Chọn **[Focus BKT]** trong  Menu chụp 2 và nhấn nút **OK**.
2. Làm nổi **[On]** và nhấn nút .
3. Điều chỉnh các cài đặt sau và nhấn nút **OK**.

Start Waiting Time	0 to 30 sec	Chọn khoảng thời gian máy ảnh chờ trước khi bắt đầu chụp.
Set number of shots	10/20/30 (frames)	Chọn số lượng khung hình trong chuỗi chụp bù sáng.
Set focus differential	Narrow/Normal/Wide	Chọn mức độ thay đổi vùng lấy nét ở mỗi lần chụp.

4. Nhấn nút chụp xuống một nửa để lấy nét.
  - Nếu đèn báo lấy nét nhấp nháy, máy ảnh sẽ không lấy nét.
5. Nhấn nút chụp xuống hết cỡ để bắt đầu chụp.


- Máy ảnh sẽ chụp số lượng ảnh đã chọn cho **[Set number of shots]** trong khi thay đổi vùng lấy nét ở mỗi lần chụp. Máy ảnh sẽ chụp ảnh ở khoảng cách lấy nét đã chọn khi nhấn nút chụp xuống một nửa, cũng như khoảng cách phía trước và phía sau máy.
- Đèn báo **[BKT]** chuyển sang màu xanh lá trong quá trình chụp bù sáng.
- Quá trình chụp kết thúc khi vùng lấy nét đạt đến  $\infty$  (infinity).

 Việc chọn mục tiêu AF được cố định tại **[ $\cdot$ ]** (single target).




 Độ phơi sáng và cân bằng trắng được cố định ở giá trị cho hình chụp đầu tiên trong mỗi loạt ảnh.

# Tăng độ sâu trường ảnh (Focus Stacking Settings)


Thay đổi vùng lấy nét qua số lượng ảnh chụp đã chọn và kết hợp các ảnh kết quả để tạo thành một ảnh duy nhất. Máy ảnh ghi lại hai ảnh: ảnh chụp đầu tiên và ảnh tổng hợp.

1. Làm nổi **[Focus Stacking Settings]** trong  Menu chụp 2 và nhấn nút **OK**.
2. Điều chỉnh các cài đặt sau và nhấn nút **OK**.

Start Waiting Time	Chọn khoảng thời gian máy ảnh chờ trước khi bắt đầu chụp.
Set number of shots	Chọn số lượng ảnh sẽ chụp và kết hợp lại để tạo thành ảnh cuối cùng. <ul style="list-style-type: none"><li>• Không bao gồm hình chụp đầu tiên.</li></ul>

3. Xoay nút xoay chế độ đến .
4. Làm nổi **[Focus Stacking]** bằng các nút   và nhấn nút **OK**.
5. Nhấn nút chụp xuống một nửa để lấy nét.
  - Nếu đèn báo lấy nét nhấp nháy, máy ảnh sẽ không lấy nét.
  - Để chụp một loạt ảnh ở cùng khoảng cách lấy nét, hãy sử dụng khóa lấy nét (P.68) hoặc MF (P.79).
6. Nhấn nút chụp xuống hết cỡ để bắt đầu chụp.


 Việc chọn mục tiêu AF được cố định tại **[ · ]** (single target).

 Độ phơi sáng và cân bằng trắng được cố định ở giá trị cho hình chụp đầu tiên trong mỗi loạt ảnh.


# Dấu ngày tháng (Date Stamp)

Thêm dấu ngày tháng và/hoặc giờ chụp lên ảnh.




Off	Không thêm dấu ngày tháng và giờ chụp lên ảnh.
Date	Thêm dấu ngày tháng chụp lên ảnh.
Time	Thêm dấu giờ chụp lên ảnh.
Date + Time	Thêm dấu ngày tháng và giờ chụp lên ảnh.

- Biểu tượng  sẽ hiển thị khi **[Date Stamp]** được bật.

ⓘ Không thể xóa dấu ngày tháng/giờ.



ⓘ Tùy chọn này sẽ không khả dụng nếu ngày tháng và giờ chưa được đặt.  [“Thiết lập ban đầu” \(P.28\)](#)

ⓘ Tùy chọn này không khả dụng cho:

- Ảnh RAW (gồm cả ảnh chụp bằng JPEG+RAW); phim; ảnh quay chụp bằng **[e-Portrait]**, **[Handheld Starlight]**, **[Live Composite]**, **[Panorama]**, hoặc **[Backlight HDR]** ở chế độ **SCN**; ảnh chụp bằng **[Focus Stacking]** hoặc **[Focus Bracketing]** ở chế độ ; ảnh chụp bằng **[Underwater HDR]** ở chế độ ; ảnh chụp với **[ART]** được chọn cho chế độ ảnh; ảnh chụp với nút xoay chế độ ở vị trí ; ảnh chụp ở chế độ chụp nhanh liên tục; hoặc ảnh tạo bằng tùy chọn **[Edit]** trong menu phát lại.

# Picture + Sound

Khi được đặt thành **[On]**, máy ảnh sẽ tự động ghi âm trong 4 giây sau khi nhả màn trập. Điều này hữu ích khi bạn muốn ghi lại bình luận về hình chụp.

- Biểu tượng  sẽ hiển thị khi **[Picture + Sound]** được bật.
- Âm thanh đã ghi có thể được phát lại bằng **[Play ]** (P.102).

🔗 Cài đặt **[Set number of shots]** cho **[Custom Self-timer]** sẽ được cố định ở mức 1.

🔗 Tùy chọn này không khả dụng cho:

- Ảnh chụp bằng chế độ **AUTO**; ảnh chụp bằng **[e-Portrait]**, **[Handheld Starlight]**, **[Live Composite]**, **[Panorama]**, hoặc **[Backlight HDR]** ở chế độ **SCN**; ảnh chụp bằng **[Focus Stacking]** hoặc **[Focus Bracketing]** ở chế độ **AI**; ảnh chụp bằng **[Underwater HDR]** ở chế độ ; ảnh chụp bằng **[Interval Shooting]**

# Sử dụng Menu video

## Menu video

Chức năng quay phim được đặt trong Video Menu (Menu video).



Tùy chọn	Mô tả
<b>Movie</b> 🎤	Điều chỉnh cài đặt để ghi âm trong khi quay phim (P.55). <b>[Off]</b> : Quay phim không có âm thanh. <b>[On]</b> : Quay phim có âm thanh. <b>[On 🎤]</b> : Quay phim có âm thanh; bật tính năng giảm tiếng ồn của gió.
<b>Recording Volume</b>	Điều chỉnh độ nhạy của micro tích hợp. Điều chỉnh độ nhạy bằng các nút $\Delta$ $\nabla$ trong khi kiểm tra mức âm thanh cao nhất mà micro thu được trong vài giây trước.
<b>Video Frame Rate</b>	Chọn tốc độ khung hình để quay phim (P.83). <ul style="list-style-type: none"><li>• Khi quay phim để xem trên tivi, hãy chọn tốc độ khung hình phù hợp với chuẩn video được sử dụng trong thiết bị, nếu không, phim có thể không phát lại mượt mà. Chuẩn video thay đổi tùy theo quốc gia hoặc khu vực: một số sử dụng NTSC, một số khác sử dụng PAL.<ul style="list-style-type: none"><li>- Khi quay để hiển thị trên thiết bị NTSC, chọn 60p (30p)</li><li>- Khi quay để hiển thị trên thiết bị PAL, chọn 50p (25p)</li></ul></li></ul>
<b>Video Bit Rate</b>	Chọn tỷ lệ nén khi quay phim (P.83).

🔊 Tiếng hoạt động của ống kính và máy ảnh có thể được ghi lại khi quay phim. Để tránh việc ghi lại những âm thanh này, hãy giảm thiểu tiếng hoạt động bằng cách hạn chế thao tác nút bấm trên máy ảnh.

🔊 Âm thanh không được ghi lại khi quay phim tốc độ cao hoặc quay phim với <sup>ART</sup> (Diorama) được chọn cho chế độ ảnh.

🔊 Khi Ghi âm phim được đặt thành **[Off]**, 🎤 sẽ được hiển thị.

# Sử dụng Menu phát lại

## Menu phát lại

### Playback Menu (Menu phát lại)

 (P.112)

 (P.137)

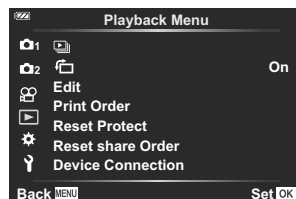
Edit (P.103)

Print Order (P.114)

Reset Protect (P.138)

Reset share Order (P.139)

Device Connection (P.175)






## Tự động xoay ảnh hướng dọc để phát lại (🔄)

Nếu đặt thành **[On]**, ảnh ở hướng dọc sẽ tự động được xoay để hiển thị đúng hướng trên màn hình phát lại.


# Gỡ bỏ chế độ bảo vệ khỏi tất cả ảnh (Reset Protect)

Gỡ bỏ chế độ bảo vệ khỏi nhiều ảnh cùng lúc.

1. Làm nổi **[Reset Protect]** trong  Menu phát lại và nhấn nút **OK**.
2. Làm nổi **[Yes]** và nhấn nút **OK**.

# Hủy lệnh chia sẻ (Reset share Order)

Hủy lệnh chia sẻ được thiết lập trên ảnh.

1. Làm nổi **[Reset share Order]** trong  Menu phát lại và nhấn nút **OK**.
2. Làm nổi **[Yes]** và nhấn nút **OK**.

# Sử dụng Menu thiết lập

## Menu thiết lập

Điều chỉnh các cài đặt cơ bản của máy ảnh. Ví dụ như lựa chọn ngôn ngữ và độ sáng màn hình. Menu thiết lập cũng có các tùy chọn được sử dụng trong quá trình thiết lập ban đầu.



Tùy chọn	Mô tả
Card Setup	Bạn có thể định dạng thẻ hoặc xóa tất cả ảnh (P.142, P.143).
⌚ Settings (Đặt ngày tháng/giờ)	Đặt ngày tháng và giờ (P.28).
🌐 (Thay đổi ngôn ngữ hiển thị)	Chọn ngôn ngữ cho menu máy ảnh và hướng dẫn được hiển thị khi cấu hình các chức năng (P.144).
📺 (Điều chỉnh độ sáng màn hình)	Bạn có thể điều chỉnh độ sáng của màn hình. Làm nổi tùy chọn bằng các nút $\Delta$ $\nabla$ .
Image Review	<p>Chọn có cho ảnh tự động hiển thị sau khi chụp hay không. Bạn cũng có thể cấu hình cho thời gian hiển thị ảnh. Điều này hữu ích khi bạn muốn kiểm tra nhanh ảnh đã chụp. Bạn có thể chụp ảnh tiếp theo bằng cách nhấn nút chụp xuống một nửa kể cả khi ảnh vừa chụp đang hiển thị trên màn hình.</p> <p><b>[0.3sec] – [20sec]:</b> Đặt thời gian (giây) hiển thị ảnh vừa chụp trên màn hình.</p> <p><b>[Off]:</b> Ảnh vừa chụp không hiển thị trên màn hình.</p> <p><b>[Auto 📺]:</b> Hiển thị ảnh vừa chụp, sau đó chuyển sang chế độ phát lại. Tính năng này hữu ích khi muốn xóa ảnh sau khi kiểm tra.</p>



Tùy chọn	Mô tả
Wi-Fi/Bluetooth Settings	Điều chỉnh cài đặt để kết nối với điện thoại thông minh tương thích Wi-Fi/ <b>Bluetooth</b> ® và điều khiển từ xa tùy chọn bằng chức năng không dây của máy ảnh ( <a href="#">P.181</a> , <a href="#">P.173</a> ).
Construction Menu	Sử dụng và cấu hình các cài đặt liên quan đến việc chụp ảnh ở công trình ( <a href="#">P.165</a> ).

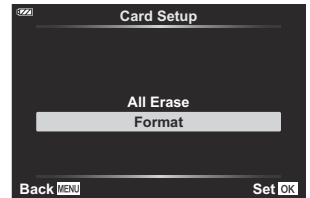
# Định dạng thẻ (Card Setup)

Thẻ phải được định dạng bằng máy ảnh này trước khi sử dụng lần đầu hoặc sau khi được sử dụng với máy ảnh khác hoặc máy tính khác.

⚠ Mọi dữ liệu được lưu trên thẻ, bao gồm cả ảnh được bảo vệ, sẽ bị xóa khi thẻ được định dạng. Khi định dạng thẻ đã sử dụng, hãy xác nhận không còn ảnh nào bạn muốn giữ lại trên thẻ. 📷 “Thẻ có thể sử dụng” (P.21)

**1.** Làm nổi **[Card Setup]** trong **⏏** Menu thiết lập và nhấn nút **OK**.

- Một menu sẽ được hiển thị nếu thẻ chứa dữ liệu. Làm nổi **[Format]** và nhấn nút **OK**.



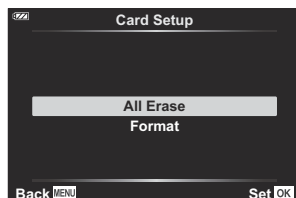
**2.** Làm nổi **[Yes]** và nhấn nút **OK**.

- Thẻ sẽ được định dạng.

# Xóa tất cả ảnh (Card Setup)

Tất cả ảnh trên thẻ có thể được xóa cùng một lúc. Các ảnh được bảo vệ sẽ không bị xóa.

1. Làm nổi **[Card Setup]** trong Ỗ Menu thiết lập và nhấn nút **OK**.



2. Làm nổi **[All Erase]** và nhấn nút **OK**.

3. Làm nổi **[Yes]** và nhấn nút **OK**.

- Tất cả ảnh sẽ được xóa.

# Chọn ngôn ngữ

Chọn ngôn ngữ khác cho các menu và thông báo hiển thị trên màn hình.

1. Làm nổi [🔊] trong Ǝ Menu thiết lập và nhấn nút **OK**.
2. Làm nổi ngôn ngữ mong muốn bằng nút xoay điều khiển hoặc các nút  $\Delta$   $\nabla$   $\triangleleft$   $\triangleright$ .




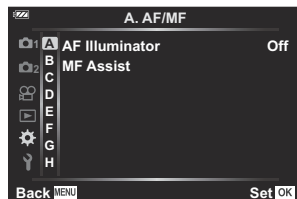
3. Nhấn nút **OK** khi ngôn ngữ mong muốn được làm nổi.



# Sử dụng Menu tùy chỉnh

## Menu tùy chỉnh

Các cài đặt máy ảnh có thể được tùy chỉnh bằng cách sử dụng  Custom Menus.



## Custom Menu (Menu tùy chỉnh)

- A** AF/MF (P.146)
- B** Disp/  /PC (P.147)
- C** Exp/ISO (P.148)
- D**  Custom (P.149)
- E**  /WB/Color (P.150)
- F** Record (P.152)
- G** Field Sensor (P.154)
- H**  Utility (P.155)

## **A** AF/MF

**MENU** → ⚙ → **A**

Tùy chọn	Mô tả
AF Illuminator	Bật đèn AF để hỗ trợ lấy nét khi điều kiện ánh sáng yếu. Chọn <b>[Off]</b> để tắt đèn AF.
MF Assist	Bật hỗ trợ MF để hỗ trợ lấy nét trong quá trình khóa lấy nét hoặc lấy nét thủ công ( <a href="#">P.156</a> ).

**MENU** → → **B**

Tùy chọn	Mô tả
/Info Settings	<p>Chọn thông tin hiển thị khi nhấn nút <b>INFO</b> (P.157).</p> <p><b>[▶ Info]</b>: Chọn thông tin hiển thị khi phát lại toàn khung hình.</p> <p><b>[LV-Info]</b>: Chọn thông tin hiển thị khi máy ảnh ở chế độ chụp.</p> <p><b>[ Settings]</b>: Chọn thông tin thể hiện trong hiển thị chỉ mục và lịch.</p>
Live View Boost	<p><b>[Off]</b>: Những thay đổi trong cài đặt như bù phơi sáng sẽ được phản ánh trên màn hình hiển thị.</p> <p><b>[On]</b>: Những thay đổi trong cài đặt như bù phơi sáng không được phản ánh trên màn hình hiển thị; thay vào đó, độ sáng được điều chỉnh để hiển thị gần đúng nhất với độ phơi sáng tối ưu.</p>
Flicker Reduction	<p>Giảm thiểu tác động của hiện tượng nhấp nháy dưới một số loại ánh sáng, bao gồm đèn huỳnh quang. Khi hiện tượng nhấp nháy không giảm bởi cài đặt <b>[Auto]</b>, hãy đặt thành <b>[50Hz]</b> hoặc <b>[60Hz]</b> theo tần số điện thương mại của khu vực nơi sử dụng máy ảnh.</p>
Displayed Grid	<p>Chọn  hoặc  để hiển thị lưới trên màn hình.</p>
Peaking Color	<p>Chọn màu của đường viền (đỏ, vàng, trắng hoặc đen) trong màn hình lấy nét đỉnh khi <b>[MF Assist]</b> được đặt thành <b>[On]</b>.</p>
(Tiếng bíp)	<p>Sử dụng các nút   để điều chỉnh âm lượng của âm thanh phát ra khi phản hồi thao tác điều khiển máy ảnh. Chọn "0" để tắt các âm thanh như âm thanh phát ra khi máy ảnh lấy nét hoặc nhà màn trập.</p>
HDMI	<p>Cấu hình các cài đặt cho kết nối HDMI (P.160)</p> <p><b>[Output Size]</b>: Chọn định dạng tín hiệu video kỹ thuật số để kết nối với TV qua cáp HDMI.</p> <p><b>[HDMI Control]</b>: Chọn <b>[On]</b> để cho phép điều khiển máy ảnh bằng điều khiển từ xa của TV hỗ trợ điều khiển HDMI. Tùy chọn này có hiệu lực khi ảnh được hiển thị trên TV.</p>



**MENU** →  → 

Tùy chọn	Mô tả
Exposure Shift	<p>Điều chỉnh độ phơi sáng chính xác riêng biệt cho từng chế độ đo sáng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Các hiệu ứng không hiện trên màn hình. Để thực hiện các điều chỉnh thông thường cho độ phơi sáng, hãy thực hiện bù phơi sáng (<b>P60</b>).</li> </ul>
ISO-Auto Set	<p><b>[Upper Limit / Default]:</b> Chọn giới hạn trên và giá trị mặc định được sử dụng cho độ nhạy ISO khi <b>[Auto]</b> được chọn cho ISO.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li><b>[Upper Limit]:</b> Chọn giới hạn trên để tự động chọn độ nhạy ISO.</li> <li><b>[Default]:</b> Chọn giá trị mặc định để tự động chọn độ nhạy ISO.</li> </ul> <p><b>[Lowest S/S Setting]:</b> Chọn tốc độ màn trập thấp hơn mà ở giá trị đó máy ảnh sẽ tự động tăng độ nhạy ISO ở chế độ <b>P</b> và <b>A</b>. Nếu được đặt thành <b>[Auto]</b>, máy ảnh sẽ tự động đặt tốc độ màn trập.</p>
Noise Filter	<p>Chọn mức giảm nhiễu được thực hiện ở độ nhạy ISO cao.</p>
Noise Reduct.	<p>Chức năng này giúp giảm nhiễu phát sinh khi phơi sáng lâu.</p> <p><b>[Auto]:</b> Giảm nhiễu được thực hiện ở tốc độ màn trập chậm, hoặc khi nhiệt độ bên trong máy ảnh tăng lên.</p> <p><b>[On]:</b> Giảm nhiễu được thực hiện ở mỗi lần chụp.</p> <p><b>[Off]:</b> Tắt chức năng giảm nhiễu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Thời gian cần thiết để giảm nhiễu được hiển thị trên màn hình hiển thị.</li> <li><b>[Off]</b> được chọn tự động trong quá trình chụp liên tiếp.</li> <li>Chức năng này có thể không hoạt động hiệu quả với một số điều kiện hoặc chủ thể chụp.</li> </ul>

**Nhiều trong ảnh**

Khi chụp ở tốc độ màn trập chậm, nhiễu có thể xuất hiện trên màn hình. Hiện tượng này xảy ra khi nhiệt độ tăng trong thiết bị thu ảnh hoặc mạch truyền động bên trong thiết bị thu ảnh, khiến dòng điện được tạo ra ở những phần của thiết bị thu ảnh thường không tiếp xúc với ánh sáng. Hiện tượng này cũng có thể xảy ra khi chụp với cài đặt ISO cao trong môi trường nhiệt độ cao. Để giảm hiện tượng nhiễu này, máy ảnh sẽ kích hoạt chức năng giảm nhiễu.

**MENU** → ⚙ → **D**

Tùy chọn	Mô tả
	Khi được đặt thành <b>[On]</b> , giá trị bù phơi sáng được cộng thêm vào giá trị bù đèn flash ( <a href="#">P.60</a> , <a href="#">P.86</a> ).
	Điều chỉnh cân bằng trắng để sử dụng với đèn flash. <b>[Off]</b> : Máy ảnh sử dụng giá trị đang được chọn cho cân bằng trắng. <b>[<sup>WB</sup>AUTO]</b> : Máy ảnh sử dụng cân bằng trắng tự động ( <b>[<sup>WB</sup>AUTO]</b> ). <b>[<sup>WB</sup>⚡]</b> : Máy ảnh sử dụng cân bằng trắng đèn flash ( <b>[<sup>WB</sup>⚡]</b> ).

**MENU** → → **E**

Tùy chọn	Mô tả
	<p>Thay đổi chế độ chất lượng ảnh cho các ảnh JPEG. Bạn có thể chọn từ các kết hợp giữa 4 kích thước ảnh và 3 tỷ lệ nén (P.81, P.162).</p> <p><b>1.</b> Làm nổi kích thước ảnh và tỷ lệ nén từ [ 1] đến [ 4] bằng các nút &lt;img alt="Left arrow"/&gt; &lt;img alt="Right arrow"/&gt; và điều chỉnh giá trị bằng các nút <math>\Delta</math> <math>\nabla</math>.</p> <div style="display: flex; align-items: center;"> <div style="margin-right: 20px;"> Set</div> <div style="border: 1px solid gray; padding: 10px; text-align: center;"> </div> <div style="margin-left: 20px;"> <p>① Kích thước ảnh ② Tỷ lệ nén</p> </div> </div> <p><b>2.</b> Nhấn nút <b>OK</b>. Hộp thoại xác nhận sẽ được hiển thị.</p>
WB	<p>Cài đặt cân bằng trắng. Bạn cũng có thể tinh chỉnh cân bằng trắng cho từng chế độ (P.76).</p> <p><b>1.</b> Làm nổi tùy chọn cân bằng trắng mà bạn muốn tinh chỉnh và nhấn nút <math>\triangleright</math>.</p> <p><b>2.</b> Làm nổi trục A (amber–blue) hoặc G (green–magenta) và dùng các nút <math>\Delta</math> <math>\nabla</math> để chọn giá trị.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Các giá trị cao hơn trên trục A (amber–blue) làm cho ảnh có tông màu đỏ, trong khi các giá trị thấp hơn làm cho ảnh có tông màu xanh dương.</li> <li>• Các giá trị cao hơn trên trục G (green–magenta) làm tăng màu xanh lá, trong khi các giá trị thấp hơn làm cho ảnh có tông màu đỏ tía.</li> </ul>
WB AUTO Keep Warm Color	<p>Chọn [<b>On</b>] để giữ nguyên các màu “ấm” trong ảnh chụp dưới ánh sáng đèn sợi đốt.</p>

Tùy chọn	Mô tả
Color Space	<p>Bạn có thể chọn một định dạng để đảm bảo màu sắc được tái hiện chính xác khi ảnh chụp được tái tạo trên màn hình hay sử dụng máy in.</p> <p><b>[sRGB]:</b> Đây là không gian màu tiêu chuẩn được quy định bởi một tổ chức thiết lập các tiêu chuẩn quốc tế. Nó được sử dụng trong các màn hình chuẩn, máy in, máy ảnh kỹ thuật số và nhiều ứng dụng khác. Trong cài đặt bình thường, hãy sử dụng <b>[sRGB]</b> làm cài đặt tiêu chuẩn.</p> <p><b>[Adobe RGB]:</b> Không gian màu này tạo ra gam màu rộng hơn sRGB. Cần phải có phần mềm và phần cứng như màn hình, máy in, v.v... tương thích với tiêu chuẩn này để ảnh được xuất ra chính xác. Ký tự đầu tiên trong tên tập tin sẽ được hiển thị dưới dạng dấu gạch dưới ( _ ) (ví dụ: _xxx0000.jpg).</p>

Tùy chọn	Mô tả
File Name	<p>Chọn cách máy ảnh gán số thứ tự cho tập tin.</p> <p><b>[Auto]:</b> Ngay cả khi lắp thẻ mới, số thứ tự tập tin vẫn được giữ nguyên từ thẻ trước đó. Số thứ tự tập tin tiếp tục từ số cuối cùng được sử dụng hoặc từ số cao nhất có sẵn trên thẻ.</p> <p><b>[Reset]:</b> Khi bạn lắp thẻ mới, số thứ tự thư mục bắt đầu từ 100 và tên tập tin bắt đầu từ 0001. Nếu lắp thẻ có chứa ảnh, số thứ tự tập tin sẽ bắt đầu từ số tiếp theo sau số thứ tự tập tin cao nhất trên thẻ.</p>
Edit Filename	<p>Chọn cách đặt tên tập tin khi lưu ảnh chụp và phim vào thẻ nhớ. Bạn có thể thay đổi những phần sau trong tên tập tin.</p> <p>sRGB: <b>Pmdd</b>0000.jpg --- Pmdd Adobe RGB: <b>_mdd</b>0000.jpg --- mdd</p> <div style="border: 1px solid gray; padding: 10px;"><ol style="list-style-type: none"><li>1. Làm nổi <b>[sRGB]</b> hoặc <b>[Adobe RGB]</b> và nhấn nút ▷.</li><li>2. Sử dụng các nút ◀▶ để di chuyển con trỏ và các nút △▽ để chỉnh sửa ký tự được làm nổi.<ul style="list-style-type: none"><li>• Chọn <b>[Off]</b> để sử dụng tiền tố mặc định.</li></ul></li><li>3. Lặp lại Bước 2 nếu cần để tạo tên tập tin mong muốn, sau đó nhấn nút <b>OK</b>.</li></ol></div>



Thêm tên của người chụp ảnh và người giữ bản quyền vào ảnh chụp mới. Tên có thể dài tới đa 63 ký tự.

**[Copyright Info.]:** Chọn **[On]** để đưa tên của người chụp ảnh và người giữ bản quyền vào dữ liệu Exif cho những ảnh chụp mới.

**[Artist Name]:** Nhập tên người chụp ảnh.

**[Copyright Name]:** Nhập tên người giữ bản quyền.

### Copyright Settings

1. Chọn ký tự từ vùng **a** và nhấn nút **OK**. Các ký tự đã chọn sẽ xuất hiện trong vùng **b**.
2. Lặp lại Bước 1 để hoàn tất tên, sau đó làm nổi **[END]** và nhấn nút **OK**.
  - Để xóa một ký tự, hãy nhấn nút **INFO** để đặt con trỏ vào vùng **b** và làm nổi ký tự đó. Sau khi nhấn nút **INFO** một lần nữa để trở lại vùng **a**, hãy làm nổi **[Delete]** và nhấn nút **OK**.



⚠ Chúng tôi sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với những thiệt hại phát sinh từ tranh chấp liên quan đến việc sử dụng **[Copyright Settings]**. Nếu sử dụng, bạn sẽ phải chấp nhận rủi ro.

MENU → ⚙ → 

Tùy chọn	Mô tả
Record GPS location	Chọn <b>[On]</b> để ghi lại dữ liệu vị trí cùng với ảnh khi chúng được chụp.
Elevation/ Temperature	<p>Chọn đơn vị sử dụng cho nhiệt độ và độ cao trong màn hình dữ liệu cảm biến. Bạn cũng có thể hiệu chỉnh độ cao.</p> <p><b>[Calibrate Elevation]:</b> Hiệu chỉnh độ cao khi độ cao hiện tại và giá trị hiển thị của máy ảnh không khớp nhau.</p> <p><b>[m/ft]:</b> Chọn thể hiện độ cao theo mét (m) hay feet (ft).</p> <p><b>[°C/°F]:</b> Chọn hiển thị nhiệt độ theo độ Celsius (°C) hay độ Fahrenheit (°F).</p> <div style="border: 1px solid gray; padding: 10px;"><ol style="list-style-type: none"><li>1. Làm nổi mục mong muốn bằng các nút <math>\Delta</math> <math>\nabla</math>.</li><li>2. Nhấn nút <math>\triangleright</math>.</li><li>3. Làm nổi các mục bằng các nút <math>\Delta</math> <math>\nabla</math> và nhấn nút <b>OK</b> để chọn.</li></ol></div>

## MENU → ⚙️ → H

Tùy chọn	Mô tả
Pixel Mapping	Thực hiện kiểm tra đồng thời trên cảm biến ảnh và các chức năng xử lý ảnh của máy ảnh (P.244).
Level Adjust	Bạn có thể hiệu chỉnh góc của thước đo độ cân bằng. <b>[Reset]:</b> Cài đặt lại thước đo về cài đặt mặc định của nhà sản xuất. <b>[Adjust]:</b> Chọn góc máy ảnh hiện tại làm vị trí 0.
Sleep	Chọn thời gian chờ trước khi máy ảnh chuyển sang chế độ ngủ khi không có thao tác nào được thực hiện. Ở chế độ ngủ, các hoạt động của máy ảnh sẽ tạm dừng và màn hình sẽ tắt. <ul style="list-style-type: none"><li>• Có thể khôi phục hoạt động bình thường bằng cách nhấn một nút hoặc nhấn nút chụp xuống một nửa.</li></ul>
Certification	Hiển thị các biểu tượng chứng nhận.

# Hỗ trợ lấy nét thủ công (MF Assist)

## MENU → ⚙️ → [A] → [MF Assist]

Tính năng này được sử dụng để hỗ trợ lấy nét thủ công. Nếu vị trí vùng lấy nét thay đổi trong khi khóa lấy nét hoặc lấy nét thủ công, máy ảnh sẽ tăng cường đường viền hoặc thu phóng màn hình hiển thị ở một vùng của khung hình.



<b>Magnify</b>	<p>Phóng to một phần màn hình.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>Chủ thể ở trung tâm khung hình được hiển thị ở độ phóng đại cao hơn. Nếu bạn đang sử dụng khóa lấy nét (P.68), vị trí khóa vùng lấy nét sẽ được hiển thị ở độ phóng đại cao hơn.</li></ul>
<b>Peaking</b>	<p>Hiển thị các đường viền được xác định rõ ràng với việc tăng cường cạnh. Bạn có thể chọn màu cho đường viền. 🖱️ <a href="#">[Peaking Color] (P.147)</a></p>

- Khi Peaking được sử dụng, các cạnh của chủ thể nhỏ có xu hướng được tăng cường mạnh hơn. Điều này không đảm bảo việc lấy nét chính xác.
- Tùy thuộc vào chủ thể, đường viền có thể khó nhìn thấy khi chọn **[On]** cho cả **[Magnify]** và **[Peaking]**.

# Thêm màn hình hiển thị thông tin bằng nút **INFO** ( /Info Settings)

**MENU** →  → **B** → [ /Info Settings]

## **Info (Hiển thị thông tin phát lại)**

Sử dụng [ **Info**] để thêm các hiển thị thông tin phát lại sau đây. Các màn hình bổ sung sẽ được hiển thị bằng cách nhấn nút **INFO** nhiều lần trong khi phát lại. Bạn cũng có thể chọn không hiển thị các màn hình xuất hiện ở cài đặt mặc định.  “[Chuyển đổi hiển thị thông tin](#)” (P.92)



## **Hiển thị biểu đồ**

Biểu đồ cho thấy sự phân bố độ sáng trong ảnh được hiển thị. Trục ngang biểu thị độ sáng, trục dọc biểu thị số điểm ảnh của từng mức độ sáng trong ảnh.




## **Hiển thị vùng sáng và vùng tối**

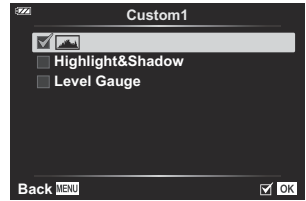
Các vùng vượt quá giới hạn trên của độ sáng trong ảnh được hiển thị bằng màu đỏ, các vùng thấp hơn giới hạn dưới được hiển thị bằng màu xanh dương.



# LV-Info (Hiển thị thông tin chụp)

Chọn thông tin thể hiện trên màn hình chụp trực tiếp.  “Chuyển đổi hiển thị thông tin” (P.33)

Có thể thêm các hiển thị biểu đồ, vùng sáng và vùng tối, và thước đo độ cân bằng vào **[LV-Info]**. Chọn **[Custom 1]** hoặc **[Custom 2]** rồi chọn màn hình bạn muốn thêm. Có thể xem các màn hình đã thêm bằng cách nhấn nút **INFO** nhiều lần trong khi chụp. Bạn cũng có thể chọn không hiển thị các màn hình xuất hiện ở cài đặt mặc định.




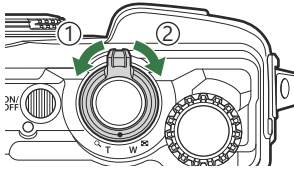
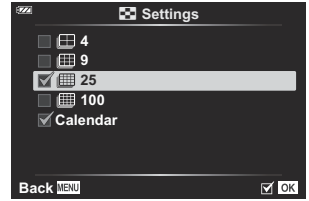
## Hiển thị thước đo độ cân bằng



Biểu thị hướng của máy ảnh. Hướng “ngghiêng” được biểu thị trên thanh dọc và hướng “ngang” được biểu thị trên thanh ngang. Máy ảnh sẽ cân bằng chiều ngang và dọc khi các thanh này chuyển sang màu xanh lá.

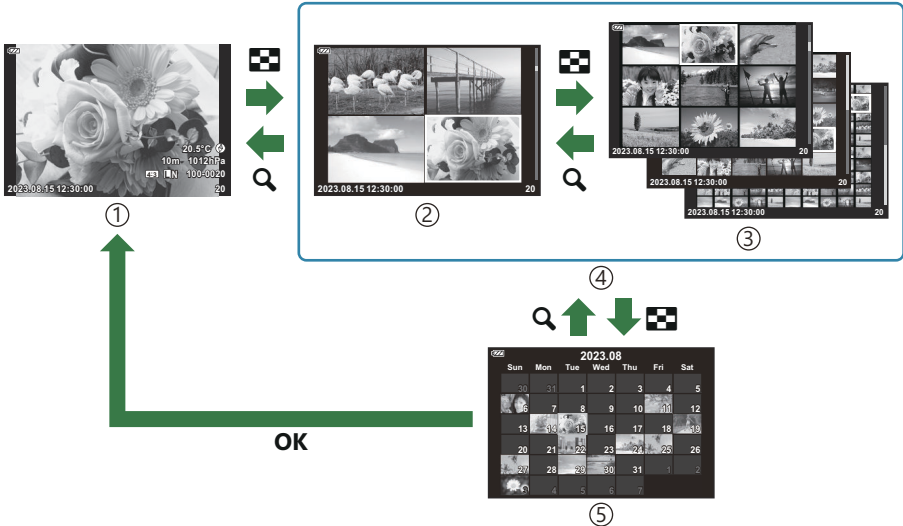
- Sử dụng các chỉ báo trên thước đo độ cân bằng để tham chiếu.
- Lỗi hiển thị có thể được sửa thông qua hiệu chuẩn (P.155).

# Settings (Hiển thị chỉ mục/ lịch)

Bạn có thể thay đổi số lượng khung hình được hiển thị trên màn hình chỉ mục và thiết lập để không hiển thị các màn hình được thiết lập để hiển thị mặc định với **[ Settings]**. Có thể xem các màn hình được đánh dấu kiểm bằng cách xoay lấy thu phóng.



- 1 Ngược chiều kim đồng hồ (bên )
- 2 Theo chiều kim đồng hồ (bên )



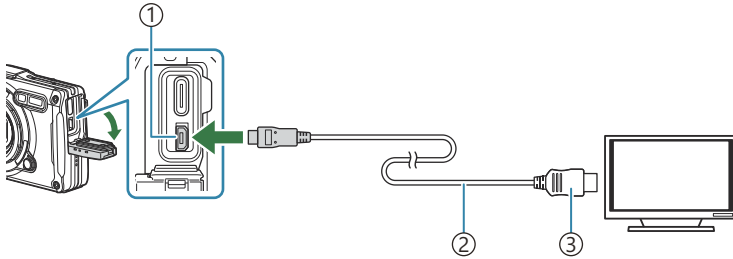
- 1 Phát lại khung hình đơn
- 2 4 khung hình
- 3 9, 25, hoặc 100 khung hình

- 4 Hiển thị chỉ mục
- 5 Hiển thị lịch

# Xem ảnh chụp trên TV (HDMI)

**MENU** → **⚙️** → **B** → **[HDMI]**

Sử dụng cáp được bán riêng với máy ảnh để phát lại các ảnh đã ghi trên TV. Chức năng này có sẵn trong khi chụp. Kết nối máy ảnh với TV HD bằng cáp HDMI để xem ảnh chất lượng cao trên màn hình TV.



- ① Đầu nối HDMI (Type-D)
- ② Cáp HDMI
- ③ Type A

Kết nối TV với máy ảnh và chuyển đổi nguồn đầu vào của TV.

- Màn hình máy ảnh sẽ tắt khi cáp HDMI được kết nối.

🔗 Để biết thông tin về cách chuyển sang đầu vào HDMI, hãy xem tài liệu hướng dẫn đi kèm TV.

🔗 Nếu máy ảnh được kết nối qua cáp HDMI, bạn sẽ có thể chọn loại tín hiệu video kỹ thuật số. Điều chỉnh cài đặt đầu ra phù hợp với cài đặt đầu vào trên TV.

4K	Nếu có thể, tín hiệu được xuất ra ở độ phân giải 4K (3840 × 2160).
1080p	Nếu có thể, tín hiệu được xuất ra ở độ phân giải Full HD (1080p).
720p	Nếu có thể, tín hiệu được xuất ra ở độ phân giải HD (720p).
480p/576p	Tín hiệu được xuất ra ở định dạng 480p/576p.

- 🔗 Tùy thuộc vào cài đặt của TV, ảnh có thể bị cắt và một số đèn báo có thể không hiển thị.
- 🔗 Không kết nối máy ảnh với các thiết bị đầu ra HDMI khác. Làm như vậy có thể gây hỏng máy ảnh.
- 🔗 Không thể sử dụng HDMI trong khi máy ảnh được kết nối với máy tính qua USB.
- 🔗 Định dạng đầu ra được sử dụng khi chọn **[4K]** trong chế độ ảnh là ưu tiên 1080p.



### Sử dụng điều khiển từ xa của TV

Máy ảnh có thể được thao tác bằng điều khiển từ xa của TV khi kết nối với TV hỗ trợ điều khiển HDMI. Chọn **[On]** cho **[HDMI Control]**. Khi **[On]** được chọn, máy ảnh chỉ có thể được sử dụng để phát lại.

Màn hình máy ảnh sẽ tắt.

- Bạn có thể điều khiển máy ảnh bằng cách làm theo hướng dẫn thao tác được hiển thị trên TV.
- Trong khi phát lại khung hình đơn, bạn có thể hiển thị hoặc ẩn màn hình thông tin bằng cách nhấn nút "Đỏ", và hiển thị hoặc ẩn màn hình chỉ mục bằng cách nhấn nút "Xanh lá".

ⓘ Một số TV có thể không hỗ trợ tất cả các tính năng.

# Kết hợp giữa kích thước ảnh JPEG và tỷ lệ nén ( Set)

**MENU** →  → **E** → [ Set]

Bạn có thể đặt chất lượng ảnh JPEG bằng cách kết hợp kích thước ảnh và tỷ lệ nén.

Kích thước ảnh (Số điểm ảnh)	Tỷ lệ nén			Ứng dụng
	Cực nét	Nét	Bình thường	
Lớn (4000 × 3000)	<b>L</b> SF	<b>L</b> F	<b>L</b> N	Chọn kích thước bản in
Trung 1 (3200 × 2400)	<b>M1</b> SF	<b>M1</b> F	<b>M1</b> N	
Trung 2 (1920 × 1440)	<b>M2</b> SF	<b>M2</b> F	<b>M2</b> N	
Nhỏ (1280 × 960)	<b>S</b> SF	<b>S</b> F	<b>S</b> N	Cho bản in nhỏ và sử dụng trên trang web

# Sử dụng Menu công trình

## Menu công trình

Có thể sử dụng các chức năng sau khi **[Construction Menu]** (P.165) được đặt thành **[On]**.

- **[Construction]** trong chế độ **SCN** (P.166)
- Cấu hình kích thước ảnh cho Menu công trình (P.168)
- **[Displayed Grid]** trong Menu công trình (P.170)

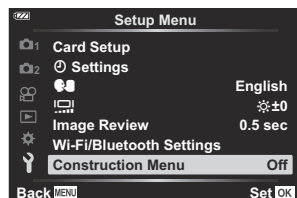
# Thận trọng

- Máy ảnh này được phát triển, sản xuất và bán như một chiếc máy ảnh đa năng. Nó không được thiết kế riêng để cung cấp hiệu suất cơ học cho mục đích sử dụng cụ thể.
- Chức năng GPS và chức năng la bàn điện tử tích hợp của máy ảnh không được thiết kế cho những trường hợp sử dụng yêu cầu độ chính xác, nên không có gì đảm bảo rằng các giá trị đo được (ví độ, kinh độ, hướng, nhiệt độ, v.v..) là chính xác.
- Ngoại trừ các trường hợp bảo hành được nêu trong chính sách bảo hành của chúng tôi, chúng tôi sẽ không bồi thường cho bất kỳ thiệt hại nào (bao gồm tổn thất tài chính, gián đoạn công việc, mất công việc hoặc thông tin công việc, hay các tổn thất khác về thời gian hoặc tiền bạc) phát sinh từ việc sử dụng sản phẩm này hoặc không thể sử dụng sản phẩm này.

# Hiển thị Menu công trình

1. Nhấn nút **MENU** để xem các menu.
2. Làm nổi **[Construction Menu]** trong **⚙** Menu thiết lập và nhấn nút **OK**.

ⓘ **[Construction Menu]** sẽ không được đặt nếu ngày tháng và giờ chưa được thiết lập trên máy ảnh.

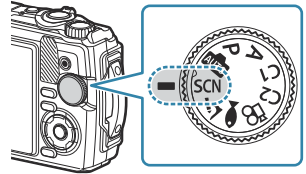


3. Làm nổi **[On]** và nhấn **OK**.
4. Nhấn nút **MENU** để thoát khỏi menu.

# [Construction] trong chế độ SCN

Chụp ảnh rõ nét bằng cách sử dụng máy ảnh theo cách phù hợp với vị trí chụp.

1. Xoay nút xoay chế độ đến **SCN**.







2. Làm nổi **[Construction]** bằng các nút  $\Delta$   $\nabla$   $\triangleleft$   $\triangleright$  và nhấn nút **OK**.




3. Sử dụng các nút  $\triangleleft$   $\triangleright$  để làm nổi chế độ cảnh chụp và nhấn nút **OK**.

	<b>Construction 1</b>	<p>Chụp ảnh xây dựng tiêu chuẩn. Hiện tượng bụi và mưa xuất hiện dưới dạng các chấm trắng trên ảnh được giảm thiểu.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>☞ Nếu bạn gặp tình trạng rung máy, sử dụng <b>[Construction 2]</b> có thể giải quyết vấn đề.</li><li>☞ Giá trị độ nhạy ISO tối đa là 3200.</li></ul>
	<b>Construction 2</b>	<p>Sử dụng cài đặt này khi ảnh chụp bằng <b>[Construction 1]</b> bị tối. Cài đặt này ít bị ảnh hưởng bởi rung máy hơn. Nếu bạn vẫn gặp tình trạng rung máy khi sử dụng <b>[Construction 2]</b>, hãy sử dụng giá ba chân.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>⚠ Ảnh có thể bị nhiễu hạt do độ nhạy ISO tăng, vì vậy hãy kiểm tra ảnh để xác nhận chất lượng ảnh phù hợp với mục đích sử dụng.</li><li>☞ Giá trị độ nhạy ISO tối đa là 6400.</li></ul>
	<b>Construction 3</b>	<p>Các vùng tối sẽ hiện sáng hơn so với <b>[Construction 1]</b>, giúp cho cài đặt này phù hợp với các địa điểm có sự thay đổi đáng kể về ánh sáng.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>⚠ Khi chụp ở những vị trí sáng, chẳng hạn như ngoài trời vào ngày nắng, toàn bộ ảnh có thể sẽ hiện màu trắng.</li><li>☞ Giá trị độ nhạy ISO tối đa là 1600.</li></ul>

	<b>Indoor</b>	Cài đặt này phù hợp khi chụp ảnh bằng đèn flash ở không gian rộng. Ảnh sẽ sáng từ tiền cảnh đến hậu cảnh.
	<b>Slow Shutter</b>	Cài đặt này có hiệu quả khi chụp ảnh bằng giá ba chân vào ban đêm. Ngoài ra, sử dụng chức năng hẹn giờ (P62) sẽ giúp tránh rung máy khi chụp ảnh.
	<b>Documents</b>	Cài đặt này phù hợp để chụp các tài liệu in khổ A4 hoặc A3, chẳng hạn như tài liệu và bản vẽ.
	<b>Panorama</b>	Chụp ảnh với góc nhìn rộng.

#### 4. Chụp ảnh.

 Khi chụp, bạn có thể dựa vào tường hoặc chống tay vào đầu đó để tránh bị nhòe.

- ⓘ Có một số chức năng không thể chọn khi sử dụng **[Construction 1]**, **[Construction 2]**, hoặc **[Construction 3]**.
- ⓘ Đèn flash bị vô hiệu khi **[Construction 1]**, **[Construction 2]**, **[Construction 3]**, **[Slow Shutter]**, **[Documents]**, hoặc **[Panorama]** được chọn, ngăn việc chụp được hình ảnh phù hợp ở những nơi hoàn toàn hoàn toàn không có ánh sáng. Trong những trường hợp như vậy, hãy chọn chế độ **SCN** (Scene) cho phép bật đèn flash.

# Cấu hình kích thước ảnh cho Menu công trình

Khi **[Construction Menu]** được đặt thành **[On]**, kích thước ảnh (CAL S H/CAL S) và tỷ lệ nền (N) cho Menu công trình có thể được đặt từ Chất lượng ảnh cho ảnh tĩnh.

## Cấu hình cài đặt từ Chất lượng ảnh cho ảnh tĩnh

1. Nhấn nút **OK**, sau đó làm nổi  Image quality (Chất lượng ảnh) bằng các nút  $\Delta$   $\nabla$ .




2. Làm nổi  hoặc  bằng cách nút  $\triangleleft$   $\triangleright$  và nhấn nút **OK**.

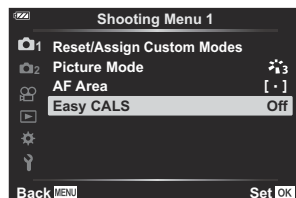
☞ Để sử dụng **[CAL S H]** hoặc **[CAL S]** kết hợp với tỷ lệ nền khác (SF hoặc F), hãy thay đổi cài đặt trong **[ $\leftarrow$  Set] (P.150)**.

☞ Khi **[Construction Menu]** được đặt thành **[On]**, **M1** sẽ hiển thị thành **M**, **M2** sẽ hiển thị thành **CAL S H**, và **S** hiển thị thành **CAL S**.

## Cấu hình cài đặt từ Menu Chụp (Easy CAL S)

Khi **[Easy CAL S]** được đặt thành **[CAL S H]** hoặc **[CAL S]**, chất lượng ảnh cho Menu công trình sẽ tự động được chọn khi máy ảnh được bật.

1. Nhấn nút **MENU** để xem các menu.
2. Chọn **[Easy CAL S]** trong  Menu Chụp 1 và nhấn nút **OK**.







**3.** Làm nổi **[CAL S H]** hoặc **[CAL S]** bằng các nút  $\Delta \nabla$  và nhấn nút **OK**.

- Khi chọn **[CAL S H]**,  $\frac{CAL S H}{N}$  sẽ tự động được chọn khi máy ảnh được bật.
- Khi chọn **[CAL S]**,  $\frac{CAL S}{N}$  sẽ tự động được chọn khi máy ảnh được bật.
- Khi chọn **[Off]**, kích thước ảnh và tỷ lệ nén sẽ được đặt thành các cài đặt đã sử dụng ngay trước khi máy ảnh được tắt.

**4.** Nhấn nút **MENU** để thoát khỏi menu.

ⓘ Đối với cài đặt **[Panorama]** cho **[Construction]** trong chế độ **SCN** (Scene), kích thước của ảnh kết hợp có thể vượt quá khoảng 3M (1920 × 1440), ngay cả khi chế độ ảnh được đặt thành **[CAL S H]** hoặc **[CAL S]**.


## [Displayed Grid] trong Menu công trình

Khi chọn  cho **[Displayed Grid]**, một lưới hướng dẫn 25 phân đoạn màu cam sẽ được hiển thị. Khi chọn , lưới hướng dẫn tỷ lệ màu vàng xám sẽ được hiển thị.

⚠ Không thể hiển thị biểu đồ khi lưới hướng dẫn 25 phân đoạn màu cam đang hiển thị.

# Kết nối máy ảnh với thiết bị bên ngoài

## Kết nối với thiết bị bên ngoài

Một số tác vụ có thể được thực hiện bằng cách kết nối máy ảnh với thiết bị bên ngoài như máy tính hoặc điện thoại thông minh.  ["Kết nối với điện thoại thông minh" \(P.174\)](#), ["Sao chép ảnh vào máy tính" \(P.184\)](#), ["Kết nối máy ảnh và điều khiển từ xa" \(P.187\)](#), ["Kết nối máy ảnh với TV hoặc màn hình ngoài \(HDMI\)" \(P.193\)](#)


# Thận trọng khi sử dụng chức năng Wi-Fi và Bluetooth®

Tắt mạng LAN không dây và **Bluetooth®** ở những quốc gia, khu vực, địa điểm cấm sử dụng chúng.

Máy ảnh được trang bị mạng LAN không dây và **Bluetooth®** tích hợp. Việc sử dụng các tính năng này bên ngoài quốc gia hoặc khu vực mua hàng có thể vi phạm các quy định về mạng không dây tại địa phương.

Ở một số quốc gia và khu vực, việc thu thập thông tin vị trí mà không xin phép trước với chính phủ có thể là hành vi bất hợp pháp. Vì lý do này, ở một số khu vực bán hàng, máy ảnh có thể được thiết lập để không hiển thị thông tin vị trí.

Khi mang máy ảnh ra nước ngoài, hãy lưu ý rằng một số khu vực hoặc quốc gia có thể có luật quy định việc sử dụng chức năng này. Hãy kiểm tra trước các luật hiện hành và tuân thủ chúng khi sử dụng máy ảnh. Công ty chúng tôi sẽ không chịu trách nhiệm nếu người dùng không tuân thủ các quy định của địa phương.


Trên máy bay và những nơi cấm sử dụng Wi-Fi, hãy tắt chức năng này.  **"Tắt chức năng không dây của máy ảnh" (P.173)**

- ① Giao tiếp sóng vô tuyến có thể bị chặn. Xin hãy lưu ý trước về điều này.
- ① Ăng-ten dùng để truyền và nhận dữ liệu nằm ở báng cầm. Hãy giữ báng cầm tránh xa các đồ vật bằng kim loại càng nhiều càng tốt.
- ① Khi mang máy ảnh trong túi hoặc hộp đựng khác, tín hiệu của máy ảnh có thể bị chặn bởi vật liệu túi hoặc các vật dụng khác trong túi, điều này có thể khiến máy ảnh không thể kết nối với điện thoại thông minh của bạn.
- ① Pin sẽ hết nhanh hơn khi máy ảnh được kết nối với Wi-Fi. Nếu pin yếu, việc giao tiếp có thể bị gián đoạn ngay cả khi đang truyền hoặc nhận dữ liệu.
- ① Việc giao tiếp có thể khó khăn hoặc bị chậm ở những khu vực có từ trường, tĩnh điện hoặc sóng vô tuyến, chẳng hạn như gần lò vi ba và điện thoại không dây.
- ① Một số chức năng mạng LAN không dây không thể sử dụng khi công tắc bảo vệ chống ghi được đặt ở phía "LOCK".


# Tắt chức năng không dây của máy ảnh

Tắt các chức năng không dây (Wi-Fi/**Bluetooth**<sup>®</sup>) của máy ảnh.

1. Làm nổi **[Wi-Fi/Bluetooth Settings]** trong **Y** Menu thiết lập và nhấn nút **▷**.
2. Chọn **[Wireless Functions]** và nhấn nút **▷**.
3. Chọn **[Off]** và nhấn nút **OK**.

 Các chức năng sau đây sẽ bị tắt.

- **[Device Connection]** (P.175), **[Bluetooth]** (P.177)

 Để tắt chế độ chờ kết nối không dây và chấm dứt truyền không dây khi máy ảnh được bật, hãy chọn **[Off]** cho **[Wi-Fi/Bluetooth Settings]** > **[Bluetooth]** trong **Y** Menu thiết lập.  “Cài đặt chế độ chờ kết nối không dây khi máy ảnh bật” (P.177)

# Kết nối máy ảnh với điện thoại thông minh

## Kết nối với điện thoại thông minh

Sử dụng tính năng mạng LAN không dây (Wi-Fi) và **Bluetooth®** của máy ảnh để kết nối với điện thoại thông minh và sử dụng ứng dụng dành riêng để trải nghiệm của bạn thú vị hơn cả trước và sau khi chụp. Khi kết nối được thiết lập, bạn có thể tải xuống và chụp ảnh từ xa, cũng như thêm thông tin vị trí vào ảnh.

- Chúng tôi không đảm bảo hoạt động này có trên tất cả các điện thoại thông minh.

## Những điều bạn có thể thực hiện với ứng dụng OM Image Share dành riêng

### • Tải ảnh từ máy ảnh xuống điện thoại thông minh

Tải xuống những ảnh được đánh dấu để chia sẻ ([P.108](#)) về điện thoại thông minh của bạn.

Bạn cũng có thể sử dụng điện thoại thông minh để chọn những ảnh muốn tải xuống từ máy ảnh.

### • Chụp ảnh từ xa bằng điện thoại thông minh

Bạn có thể điều khiển máy ảnh và chụp ảnh từ xa bằng điện thoại thông minh.

### • Xử lý ảnh đẹp

Sử dụng các nút điều khiển trực quan để áp dụng các hiệu ứng ấn tượng cho ảnh được tải xuống điện thoại thông minh của bạn.

### • Thêm các thẻ GPS vào ảnh trên máy ảnh

Sử dụng chức năng GPS của điện thoại thông minh, bạn có thể thêm thông tin vị trí khi chụp ảnh bằng máy ảnh.

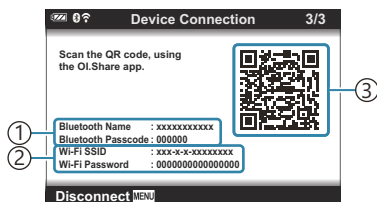
Để biết thêm chi tiết, hãy truy cập trang web của chúng tôi.

# Ghép nối máy ảnh và điện thoại thông minh

Thực hiện theo các bước sau đây khi kết nối thiết bị lần đầu tiên.




- Điều chỉnh các cài đặt ghép nối bằng ứng dụng OM Image Share, đây không phải là ứng dụng cài đặt có sẵn trong hệ điều hành của điện thoại thông minh.

1. Khởi chạy ứng dụng OM Image Share dành riêng mà bạn đã cài đặt trước trên điện thoại thông minh của bạn.
2. Chọn **[Device Connection]** trong  Menu Phát lại và nhấn nút .
  - Bạn cũng có thể khởi động **[Device Connection]** bằng cách nhấn giữ nút **MENU** khi máy ảnh sẵn sàng chụp.
3. Làm theo hướng dẫn trên màn hình để điều chỉnh cài đặt Wi-Fi/**Bluetooth**.
  - Tên cục bộ và mật mã **Bluetooth**, SSID và mật khẩu Wi-Fi, mã QR được hiển thị trên màn hình.



- ① Tên cục bộ của **Bluetooth**  
Mật mã **Bluetooth**
- ② SSID Wi-Fi  
Mật khẩu Wi-Fi
- ③ Mã QR

4. Ấn vào biểu tượng máy ảnh ở cuối màn hình ứng dụng OM Image Share.
  - Thẻ **[Easy Setup]** sẽ được hiển thị.

- 5.** Làm theo hướng dẫn trên màn hình trong OM Image Share để quét mã QR và điều chỉnh cài đặt kết nối.
- Nếu bạn không thể quét mã QR, hãy làm theo hướng dẫn trên màn hình trong OM Image Share để điều chỉnh cài đặt theo cách thủ công.
    - **Bluetooth:** Để kết nối, hãy chọn tên cục bộ và nhập mật mã hiển thị trên màn hình máy ảnh vào hộp thoại cài đặt **Bluetooth** hiển thị trong OM Image Share.
    - **Wi-Fi:** Để kết nối, hãy nhập SSID và mật khẩu hiển thị trên màn hình máy ảnh vào hộp thoại cài đặt Wi-Fi hiển thị trong OM Image Share.
  -  **1** sẽ hiển thị khi quá trình ghép nối hoàn tất.
  - Biểu tượng **Bluetooth**<sup>®</sup> cho biết trạng thái như sau:
    - : Máy ảnh đang phát tín hiệu không dây.
    - : Kết nối không dây đã được thiết lập.
- 6.** Để ngắt kết nối Wi-Fi, hãy nhấn nút **MENU** trên máy ảnh.
- Bạn cũng có thể sử dụng OM Image Share để tắt máy ảnh và ngắt kết nối.
  - Ở cài đặt mặc định, **Bluetooth**<sup>®</sup> vẫn hoạt động ngay cả sau khi kết nối Wi-Fi bị ngắt, cho phép bạn chụp ảnh từ xa bằng điện thoại thông minh. Để đặt máy ảnh cũng ngắt kết nối **Bluetooth**<sup>®</sup> khi ngắt kết nối Wi-Fi, hãy đặt [**Bluetooth**] thành [**Off**].



# Cài đặt chế độ chờ kết nối không dây khi máy ảnh bật

Bạn có thể chọn cho máy ảnh ở chế độ chờ để kết nối không dây với điện thoại thông minh hoặc điều khiển từ xa tùy chọn khi bật nguồn.

**1.** Làm nổi **[Wi-Fi/Bluetooth Settings]** trong **Y** Menu thiết lập và nhấn nút **▷**.

**2.** Làm nổi **[Bluetooth]** và nhấn nút **▷**.

**ⓘ** Ghép nối máy ảnh với điện thoại thông minh hoặc điều khiển từ xa tùy chọn trước khi tiếp tục. Không thể chọn **[Bluetooth]** trừ khi quá trình ghép nối hoàn tất.


**3.** Làm nổi tùy chọn mong muốn và nhấn nút **OK**.




<b>Off</b>	Máy ảnh sẽ không ở chế độ chờ để kết nối không dây và tín hiệu không dây sẽ không được phát ngay cả khi nguồn được bật. Để kết nối với điện thoại thông minh, hãy khởi động <b>[Device Connection]</b> (P.175) trong Menu Phát lại của máy ảnh.
<b>On<sup>ⓧ</sup></b>	Khi bật máy ảnh, máy sẽ phát tín hiệu không dây và ở chế độ chờ để kết nối không dây. Bằng cách sử dụng OM Image Share, bạn có thể kết nối máy ảnh với điện thoại thông minh và chụp ảnh từ xa hoặc chuyển ảnh.
<b>On<sup>ⓧ</sup>í</b>	Khi bật máy ảnh, máy sẽ bắt đầu truyền tín hiệu không dây, và nếu đã được ghép nối với điều khiển từ xa tùy chọn (P.187), máy sẽ ở chế độ chờ để kết nối từ điều khiển từ xa.

- Các tùy chọn trong menu **[Bluetooth]** cũng có cho phép chỉ ra trạng thái **Bluetooth<sup>®</sup>**, vì vậy **[Stopped]** hoặc **[Running]** sẽ xuất hiện cùng với các tùy chọn **[Off]**, **[On<sup>ⓧ</sup>]** và **[On<sup>ⓧ</sup>í]**.

**ⓧ** Nếu nhật ký theo dõi GPS được bật trong ứng dụng OM Image Share dành riêng, dữ liệu vị trí được tải xuống từ ứng dụng sẽ được thêm vào ảnh chụp khi **[On<sup>ⓧ</sup>]** được chọn.

# Chuyển ảnh sang điện thoại thông minh


Bạn có thể chọn ảnh trong máy ảnh và tải chúng vào điện thoại thông minh. Bạn cũng có thể sử dụng máy ảnh để chọn trước những ảnh bạn muốn chia sẻ.  “Chọn ảnh để chia sẻ (Share Order)” (P.108)

- Nếu **[Off]** hoặc **[On **] được chọn cho **[Bluetooth]** (P.177), hãy chọn **[On **].
- Chọn **[On **] cho **[Bluetooth]** (P.177) sẽ đưa máy ảnh vào chế độ chờ, sẵn sàng kết nối không dây.

## 1. Ấn vào **[Import Photos]** trong OM Image Share trên điện thoại thông minh.




- ① Tùy vào điện thoại thông minh, màn hình xác nhận kết nối Wi-Fi có thể xuất hiện. Làm theo hướng dẫn trên màn hình để kết nối điện thoại thông minh và máy ảnh.
- Các ảnh trong máy ảnh sẽ được hiển thị theo danh sách.

## 2. Chọn các ảnh bạn muốn chuyển và ấn nút Lưu.

- Khi quá trình lưu hoàn tất, bạn có thể tắt máy ảnh khỏi điện thoại thông minh.
- Có thể sử dụng **[Import Photos]** để tải ảnh xuống điện thoại thông minh được kết nối thông qua tùy chọn **[Device Connection]** trong các menu của máy ảnh ngay cả khi đã chọn **[Off]** hoặc **[On **] cho **[Bluetooth]** (P.177).

# Chụp từ xa bằng điện thoại thông minh (Live View)

Bạn có thể chụp từ xa bằng cách điều khiển máy ảnh qua điện thoại thông minh trong khi kiểm tra chế độ xem trực tiếp trên màn hình điện thoại thông minh.


- Máy ảnh sẽ hiển thị màn hình kết nối và mọi thao tác đều được thực hiện từ điện thoại thông minh.
- Nếu **[Off]** hoặc **[On **] được chọn cho **[Bluetooth]** (P.177), hãy chọn **[On **].
- Chọn **[On **] cho **[Bluetooth]** (P.177) sẽ đưa máy ảnh vào chế độ chờ, sẵn sàng kết nối không dây.

**1.** Khởi chạy OM Image Share và ấn vào **[Remote Control]**.

**2.** Ấn vào **[Live View]**.

**3.** Ấn nút chụp để chụp.

- Ảnh chụp được sẽ được lưu vào thẻ nhớ trên máy ảnh.

- Có thể sử dụng **[Live View]** để chụp ảnh từ điện thoại thông minh được kết nối thông qua tùy chọn **[Device Connection]** (P.175) trong các menu của máy ảnh ngay cả khi đã chọn **[Off]** hoặc **[On **] cho **[Bluetooth]** (P.177).
- Các tùy chọn chụp ảnh có sẵn bị hạn chế một phần.

# Chụp từ xa bằng điện thoại thông minh (Remote Shutter)

Bạn có thể chụp từ xa bằng cách điều khiển máy ảnh thông qua điện thoại thông minh (Remote Shutter).

- Mọi thao tác đều có thể thực hiện trên máy ảnh. Ngoài ra, bạn có thể chụp ảnh và quay phim bằng nút chụp được hiển thị trên màn hình điện thoại thông minh.
- Nếu **[Off]** hoặc **[On📶]** được chọn cho **[Bluetooth]** (P.177), hãy chọn **[On📶]**.
- Chọn **[On📶]** cho **[Bluetooth]** (P.177) sẽ đưa máy ảnh vào chế độ chờ, sẵn sàng kết nối không dây.

**1.** Khởi chạy OM Image Share và ấn vào **[Remote Control]**.

**2.** Ấn vào **[Remote Shutter]**.

**3.** Ấn nút chụp để chụp.

- Ảnh chụp được sẽ được lưu vào thẻ nhớ trên máy ảnh.

- Có thể sử dụng **[Remote Shutter]** để chụp ảnh từ điện thoại thông minh được kết nối thông qua tùy chọn **[Device Connection]** (P.175) trong các menu của máy ảnh ngay cả khi đã chọn **[Off]** hoặc **[On📶]** cho **[Bluetooth]** (P.177).

# Đặt lại cài đặt mạng LAN không dây/ Bluetooth®

Để khôi phục **[Wi-Fi/Bluetooth Settings]** về giá trị mặc định:

1. Làm nổi **[Wi-Fi/Bluetooth Settings]** trong **Y** Menu thiết lập và nhấn nút **▷**.
2. Làm nổi **[Reset Settings]** và nhấn nút **▷**.
3. Chọn **[Yes]** và nhấn nút **OK**.

🔗 Các cài đặt sau đây sẽ được cài đặt lại:


- **[Wireless Functions]** (P.173), **[Bluetooth]** (P.177), và **[Connection Password]** (P.182)

🔗 Việc đặt lại cài đặt không dây sẽ kết thúc quá trình ghép nối giữa máy ảnh và điện thoại thông minh. Trước khi kết nối với điện thoại thông minh, bạn sẽ cần ghép nối lại thiết bị (P.175). Việc đặt lại cài đặt không dây cũng sẽ kết thúc quá trình ghép nối giữa máy ảnh và điều khiển từ xa. Trước khi kết nối với điều khiển từ xa, bạn sẽ cần ghép nối lại thiết bị (P.187).

# Thay đổi mật khẩu

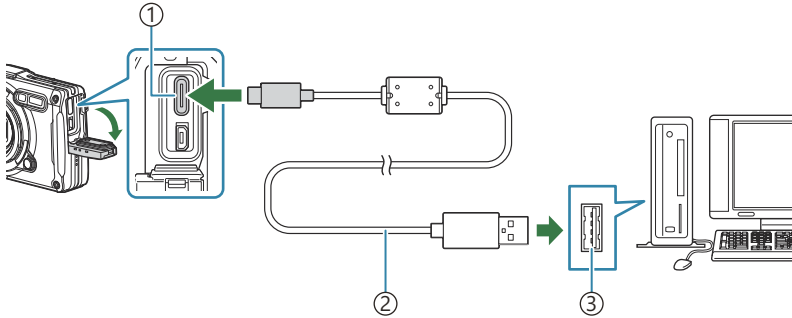
Để thay đổi mật khẩu kết nối điện thoại thông minh:

1. Làm nổi **[Wi-Fi/Bluetooth Settings]** trong **Y** Menu thiết lập và nhấn nút **▷**.
2. Làm nổi **[Connection Password]** và nhấn nút **▷**.
3. Nhấn nút **⊙** theo hướng dẫn trên màn hình.
  - Mật khẩu mới sẽ được đặt.

- Bạn có thể thay đổi cả mật khẩu kết nối điện thoại thông minh và mật mã kết nối **Bluetooth®**.
- Kết nối lại với điện thoại thông minh sau khi thay đổi mật khẩu.  ["Ghép nối máy ảnh và điện thoại thông minh" \(P.175\)](#)

# Kết nối máy ảnh với máy tính

## Kết nối máy ảnh với máy tính



- ① Đầu nối USB (Type C)
- ② Cáp USB (kèm theo máy)
- ③ Cổng USB

- Khi máy ảnh được kết nối với máy tính qua USB, một hộp thoại sẽ hiển thị trên màn hình nhắc bạn chọn máy chủ.

- ⚠ Pin có thể được sạc trong khi máy ảnh kết nối với máy tính qua USB. Thời gian sạc thay đổi tùy thuộc vào hiệu suất của máy tính. (Có thể có trường hợp thời gian sạc pin lên tới khoảng 10 giờ.)
- ⚠ Nếu không có gì hiển thị trên màn hình máy ảnh ngay cả sau khi kết nối máy ảnh với máy tính, có thể lúc đó pin đã hết. Sử dụng pin đã sạc đầy.
- ⚠ Việc truyền dữ liệu không được đảm bảo trong những môi trường sau đây, ngay cả khi máy tính của bạn được trang bị cổng USB.
  - Máy tính có cổng USB được thêm vào bằng thẻ mở rộng, v.v..., máy tính không có hệ điều hành cài sẵn từ nhà sản xuất, hoặc máy tính tự lắp tại nhà
- ⚠ Không thể sử dụng chức năng điều khiển máy ảnh khi máy ảnh đang được kết nối với máy tính.
- ⚠ Nếu máy tính không phát hiện được máy ảnh, hãy ngắt kết nối cáp USB và kết nối lại với máy tính.

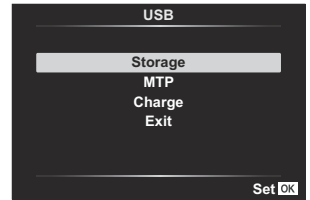
# Sao chép ảnh vào máy tính

## 1. Tắt máy ảnh và kết nối với máy tính.

- Vị trí của cổng USB sẽ khác nhau tùy theo máy tính. Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo tài liệu hướng dẫn máy tính của bạn.
- Màn hình lựa chọn kết nối USB sẽ được hiển thị.

## 2. Làm nổi [Storage] hoặc [MTP] bằng các nút $\Delta$ $\nabla$ . Nhấn nút OK.

- [Storage]: Kết nối máy ảnh như một đầu đọc thẻ.
- [MTP]: Kết nối máy ảnh như một thiết bị di động.



## 3. Sao chép ảnh vào máy tính ngay khi máy tính nhận dạng máy ảnh là thiết bị mới.



# Cài đặt phần mềm PC

Cài đặt phần mềm sau để truy cập máy ảnh khi máy ảnh được kết nối trực tiếp với máy tính qua USB.

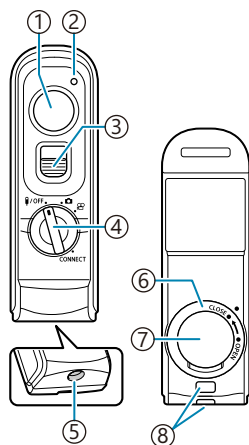
## OM Workspace



Ứng dụng máy tính này được sử dụng để tải xuống và xem ảnh, phim được quay chụp bằng máy ảnh. Cũng có thể sử dụng để cập nhật phần mềm firmware của máy ảnh. Phần mềm có thể được tải xuống từ trang web của chúng tôi. Hãy chuẩn bị cung cấp số sê-ri của máy ảnh khi tải phần mềm.

# Sử dụng điều khiển từ xa

## Tên các bộ phận

### RM-WR1



- ① Nút chụp
- ② Đèn báo truyền dữ liệu
- ③ Khóa nút chụp
- ④ Nút xoay chế độ (OFF /  /  / CONNECT)
- ⑤ Đầu nối cáp
- ⑥ Chụp ngăn pin
- ⑦ Nắp ngăn pin
- ⑧ Lỗ dây đeo

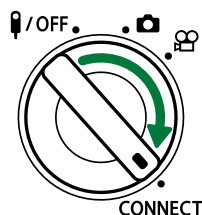
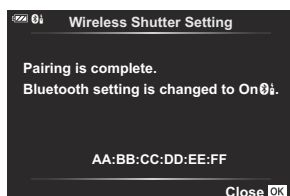
# Kết nối máy ảnh và điều khiển từ xa

## Kết nối không dây

Đối với kết nối không dây, bạn phải ghép nối máy ảnh và điều khiển từ xa trước.

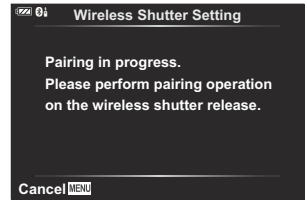
1. Làm nổi [Wi-Fi/Bluetooth Settings] trong Ỗ Menu thiết lập và nhấn nút ▷.
2. Làm nổi [Wireless Shutter Setting] và nhấn nút ▷.
3. Làm nổi [Start Pairing] và nhấn nút OK.

4. Khi thông báo đang hiển thị cho biết quá trình ghép nối đang diễn ra, hãy xoay nút xoay chế độ trên điều khiển từ xa đến vị trí **CONNECT** và giữ nguyên ở vị trí này.



- Quá trình ghép nối bắt đầu khi nút xoay chế độ được giữ ở vị trí này trong 3 giây. Giữ nút xoay ở vị trí **CONNECT** cho đến khi quá trình ghép nối hoàn tất. Nếu bạn xoay nút xoay chế độ trước khi hoàn tất quá trình, đèn báo truyền dữ liệu sẽ nhấp nháy nhanh.
- Đèn báo truyền dữ liệu sẽ sáng khi quá trình ghép nối bắt đầu.

5. Khi có thông báo cho biết quá trình ghép nối đã hoàn tất, hãy nhấn nút **OK**.






- Đèn báo truyền dữ liệu sẽ tắt khi quá trình ghép nối hoàn tất.
  - **[Bluetooth]** (P.177) sẽ tự động được đặt thành **[On/Off]** khi quá trình ghép nối hoàn tất.
- ⓘ Nếu bạn xoay nút xoay chế độ của điều khiển từ xa hoặc nhấn nút **MENU** của máy ảnh trước khi thông báo hoàn tất ghép nối được hiển thị, quá trình ghép nối sẽ kết thúc. Thông tin thiết bị được ghép nối sẽ được cài đặt lại. Hãy ghép nối lại các thiết bị.
- ⓘ Nếu bạn xoay nút xoay chế độ của điều khiển từ xa hiện không được ghép nối đến vị trí **CONNECT** và giữ ở vị trí đó trong 3 giây, hoặc nếu ghép nối không thành công, thông tin ghép nối từ các kết nối trước sẽ được cài đặt lại. Hãy ghép nối lại các thiết bị.



## Xóa ghép nối

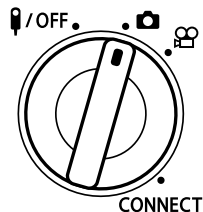
---

1. Làm nối **[Wi-Fi/Bluetooth Settings]** trong **Y** Menu thiết lập và nhấn nút **▷**.
  2. Làm nối **[Wireless Shutter Setting]** và nhấn nút **▷**.
  3. Chọn **[Delete Pairing]** và nhấn nút **OK**.
  4. Chọn **[Yes]** và nhấn nút **OK**.
- ⓘ Nếu bạn đã ghép nối máy ảnh với điều khiển từ xa, bạn cần thực hiện **[Delete Pairing]** để cài đặt lại thông tin ghép nối trước khi bạn ghép nối máy ảnh với điều khiển từ xa mới.

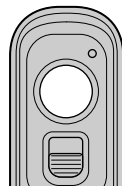
# Chụp bằng điều khiển từ xa




Trước khi thiết lập kết nối không dây giữa máy ảnh và điều khiển từ xa, hãy xác nhận rằng **[On **] được chọn cho **[Bluetooth] (P.177)**. Khi được đặt thành **[On **], **** sẽ xuất hiện trong màn hình hiển thị và máy ảnh sẽ ở chế độ chờ để giao tiếp không dây với điều khiển từ xa ngay khi máy ảnh được bật.

1. Xoay nút xoay chế độ của điều khiển từ xa đến vị trí  hoặc .





2. Nhấn nút chụp trên điều khiển từ xa để chụp ảnh.



- Khi nút xoay chế độ của điều khiển từ xa được đặt thành  (chế độ chụp ảnh tĩnh): Khi bạn nhấn nhẹ nút chụp của điều khiển từ xa xuống vị trí đầu tiên (nhấn nút chụp xuống một nửa), dấu xác nhận AF () sẽ được hiển thị và khung màu xanh lá (mục tiêu AF) sẽ được hiển thị tại vị trí lấy nét.
- Khi nút xoay chế độ của điều khiển từ xa được đặt thành  (chế độ quay phim): Khi bạn nhấn nút chụp của điều khiển từ xa, quá trình quay phim sẽ bắt đầu. Nhấn nút chụp của điều khiển từ xa một lần nữa để dừng quá trình quay phim.

## Đèn báo truyền dữ liệu của điều khiển từ xa

Sáng một lần	Hoạt động điều khiển từ xa được gửi đến đúng máy ảnh.
Nhấp nháy nhanh (1 giây)	Hoạt động điều khiển từ xa không được gửi đến đúng máy ảnh. Hãy rút ngắn khoảng cách giữa máy ảnh và điều khiển từ xa. Nếu vấn đề vẫn không được giải quyết, hãy kiểm tra cài đặt của máy ảnh.
Nhấp nháy nhanh (3 giây)	Có vấn đề với việc ghép nối máy ảnh và điều khiển từ xa. Hãy ghép nối lại các thiết bị.
Không sáng	Tình trạng này có thể xảy ra trong các trường hợp sau. <ul style="list-style-type: none"><li>• Điều khiển từ xa đã hết pin.</li><li>• Nút xoay chế độ của điều khiển từ xa đang ở vị trí <b>OFF</b>.</li><li>• Máy ảnh và điều khiển từ xa được kết nối bằng cáp.</li></ul>

- ❗ Bạn có thể kết nối với điện thoại thông minh qua **[Device Connection]** (P.175) ngay cả khi **[On/Off]** được chọn cho **[Bluetooth]** (P.177). Tuy nhiên, bạn không thể điều khiển máy ảnh bằng điều khiển từ xa khi máy ảnh được kết nối với điện thoại thông minh.
- ❗ Chức năng ghép nối và chụp ảnh từ xa không khả dụng khi **[Off]** được chọn cho **[Wireless Functions]** (P.173).
- ❗ Máy ảnh sẽ không chuyển sang chế độ ngủ khi điều khiển từ xa được kết nối không dây.
- ❗ Tuy nhiên, máy ảnh sẽ chuyển sang chế độ ngủ theo tùy chọn đã chọn cho **[Sleep]** nếu nút xoay chế độ trên điều khiển từ xa ở vị trí **OFF**.  **Custom Menu**  > **[Sleep]** (P.155)
- ❗ Máy ảnh sẽ không chuyển sang chế độ ngủ khi **[On/Off]** được chọn cho **[Bluetooth]** (P.177), trừ khi nút xoay chế độ trên điều khiển từ xa ở vị trí **OFF**.
- ❗ Nếu bạn sử dụng điều khiển từ xa trong khi máy ảnh đang ở chế độ ngủ, máy ảnh có thể mất nhiều thời gian hơn để tiếp tục hoạt động.
- ❗ Không thể điều khiển máy ảnh bằng điều khiển từ xa trong khi máy ảnh đang thoát khỏi chế độ ngủ. Hãy thao tác điều khiển từ xa sau khi máy ảnh đã hoạt động trở lại.
- ❗ Xoay nút xoay chế độ của điều khiển từ xa đến vị trí **OFF** khi bạn đã sử dụng xong điều khiển từ xa.

# Địa chỉ MAC của điều khiển từ xa

Địa chỉ MAC của điều khiển từ xa có in trên thẻ bảo hành đi kèm với điều khiển từ xa.

## Các biện pháp phòng ngừa khi sử dụng điều khiển từ xa

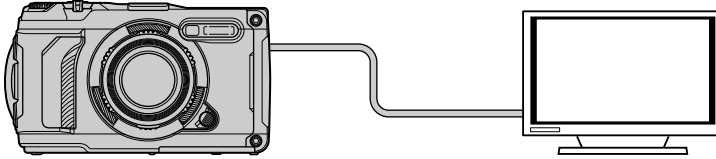
- Không được giật mạnh nắp ngăn pin hoặc sử dụng nó để xoay chụp ngăn pin.
- Không được chọc thủng pin bằng vật sắc nhọn.
- Trước khi đóng lại, hãy xác nhận rằng chụp ngăn pin không có vật lạ.



# Kết nối với TV hoặc màn hình ngoài qua HDMI

## Kết nối máy ảnh với TV hoặc màn hình ngoài (HDMI)

Ảnh có thể được hiển thị trên TV đã kết nối với máy ảnh thông qua HDMI. Sử dụng TV để trình chiếu ảnh cho người xem. Có thể sử dụng điều khiển từ xa của TV để điều khiển màn hình hiển thị trong khi TV được kết nối với máy ảnh. Không cần ứng dụng hoặc phần mềm nào khác.



Bạn cũng có thể quay phim trong khi máy ảnh được kết nối với màn hình ngoài hoặc máy quay video qua HDMI.

⚠️ Cáp HDMI có bán từ các nhà cung cấp bên thứ ba. Hãy sử dụng cáp HDMI có chứng nhận.

# Xem ảnh trên TV (HDMI)


Có thể xem ảnh và phim trên TV độ nét cao được kết nối trực tiếp với máy ảnh bằng cáp HDMI. Có thể sử dụng điều khiển từ xa để điều khiển màn hình hiển thị trong khi màn hình đang được kết nối với máy ảnh.

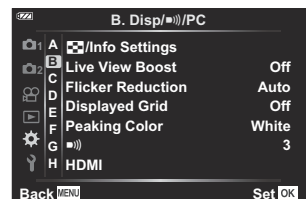
## Đầu ra HDMI

Chọn tín hiệu đầu ra cho thiết bị HDMI. Bạn có thể điều chỉnh kích thước khung hình và tốc độ khung hình của phim để phù hợp với thông số kỹ thuật TV và các tiêu chuẩn video được hỗ trợ tại quốc gia hoặc khu vực của bạn. Điều chỉnh cài đặt đầu ra phù hợp với cài đặt đầu vào trên TV.

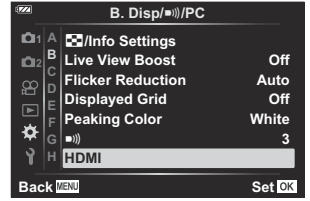
<b>Output Size</b>	Có thể chọn định dạng cho đầu ra tín hiệu video qua đầu nối HDMI từ các tùy chọn bên dưới. <b>[4K]:</b> Ưu tiên 4K (3840 × 2160) <b>[1080p]:</b> Ưu tiên độ phân giải Full HD (1080p) <b>[720p]:</b> Ưu tiên độ phân giải HD (720p) <b>[480p/576p]:</b> 480p/576p
<b>HDMI Control</b>	Có thể sử dụng điều khiển từ xa của TV để điều khiển máy ảnh ở chế độ phát lại (P.197). Chọn từ <b>[Off]</b> và <b>[On]</b> . Khi <b>[On]</b> được chọn, máy ảnh chỉ có thể được sử dụng để phát lại.

- Không thể thay đổi cài đặt **[HDMI Control]** khi máy ảnh đang được kết nối với thiết bị khác qua HDMI.
- Âm thanh chỉ có thể được xuất ra trên các thiết bị hỗ trợ định dạng âm thanh được chọn bằng máy ảnh.
- Các tùy chọn có sẵn thông qua **[HDMI Control]** sẽ khác nhau tùy theo thiết bị được kết nối. Xem tài liệu hướng dẫn thiết bị để biết chi tiết.

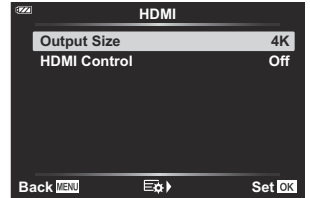
1. Nhấn nút **MENU** để xem các menu.
2. Hiển thị  Menu tùy chỉnh **[B]** (Disp/■)/PC).



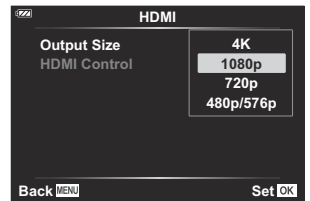
3. Làm nổi **[HDMI]** bằng các nút  $\Delta$   $\nabla$  và nhấn nút  $\blacktriangleright$ .



4. Làm nổi một mục bằng các nút  $\Delta$   $\nabla$  và nhấn nút  $\blacktriangleright$ .



5. Làm nổi tùy chọn mong muốn bằng các nút  $\Delta$   $\nabla$  và nhấn nút **OK**.



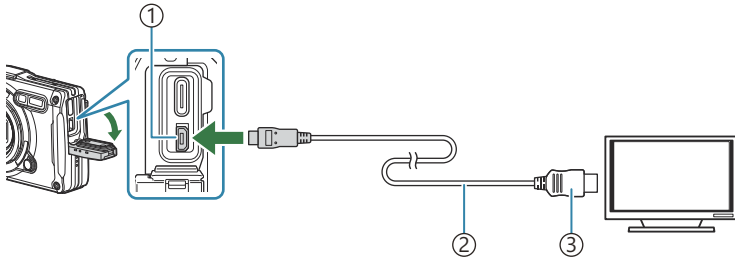
- Lặp lại Bước 4 và 5 nếu cần.

6. Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát khỏi menu.

# Kết nối máy ảnh với TV


Kết nối máy ảnh bằng cáp HDMI.

1. Sau khi xác nhận rằng máy ảnh đã tắt, hãy kết nối máy ảnh với TV bằng cáp HDMI.



- ① Đầu nối HDMI (Type-D)
- ② Cáp HDMI
- ③ Type A

2. Chuyển đổi TV sang đầu vào HDMI và bật máy ảnh.

- TV sẽ hiển thị nội dung của màn hình máy ảnh. Nhấn nút  để xem ảnh.

🔗 Nếu **[On]** được chọn cho **[HDMI Control]** (P.197), màn hình máy ảnh sẽ tắt khi cáp HDMI được kết nối.

🔗 Để biết thông tin về cách chuyển sang đầu vào HDMI, hãy xem tài liệu hướng dẫn đi kèm TV.

🔗 Tùy thuộc vào cài đặt của TV, ảnh có thể bị cắt và một số đèn báo có thể không hiển thị.

🔗 Không thể sử dụng HDMI trong khi máy ảnh được kết nối với máy tính qua USB.

🔗 Định dạng đầu ra được sử dụng khi chọn **[4K]** trong chế độ ảnh là ưu tiên 1080p.

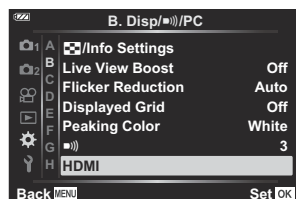
# Điều khiển máy ảnh bằng điều khiển từ xa của TV

Có thể sử dụng điều khiển từ xa để điều khiển màn hình hiển thị trong khi máy ảnh được kết nối trực tiếp với TV bằng cáp HDMI.

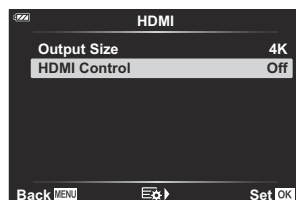
- TV phải hỗ trợ HDMI Control. Xem tài liệu hướng dẫn thiết bị để biết chi tiết.

On	Có thể sử dụng điều khiển từ xa của TV để điều khiển máy ảnh ở chế độ phát lại. Khi <b>[On]</b> được chọn, máy ảnh chỉ có thể được sử dụng để phát lại.
Off	Không thể sử dụng điều khiển từ xa của TV để điều khiển máy ảnh. Thông tin sẽ chỉ hiển thị trên màn hình TV.

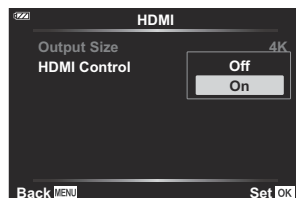
1. Nhấn nút **MENU** để xem các menu.
2. Chọn **[HDMI]** trong **⚙️** Menu tùy chỉnh **B** (Disp/■)/PC, sau đó nhấn nút **▷**.



3. Làm nổi **[HDMI Control]** bằng các nút **△ ▽** và nhấn nút **▷**.



4. Làm nổi **[On]** bằng các nút **△ ▽** và nhấn nút **OK**.



5. Nhấn nút **MENU** nhiều lần để thoát khỏi menu.

## 6. Kết nối máy ảnh với TV bằng cáp HDMI.

- Sử dụng điều khiển từ xa của TV để điều khiển. Bạn có thể điều khiển máy ảnh bằng cách làm theo hướng dẫn thao tác được hiển thị trên TV.
- Trong khi phát lại khung hình đơn, bạn có thể hiển thị hoặc ẩn màn hình thông tin bằng cách nhấn nút “Đỏ”, và hiển thị hoặc ẩn màn hình chỉ mục bằng cách nhấn nút “Xanh lá”.

ⓘ Một số TV có thể không hỗ trợ tất cả các tính năng.

ⓘ Màn hình máy ảnh sẽ tắt trong khi nội dung đang được hiển thị trên TV.

# Sử dụng dữ liệu cảm biến trường ảnh

## Cảm biến trường ảnh



Máy ảnh có thể ghi lại dữ liệu về vị trí, độ cao và các dữ liệu khác thu được qua GPS, cũng như dữ liệu từ cảm biến nhiệt độ và áp suất. Những dữ liệu này cũng có thể được ghi lại cùng với ảnh chụp. Có thể xem nhật ký bằng ứng dụng OM Image Share trên điện thoại thông minh.

Hãy truy cập trang web của chúng tôi để biết thông tin về OM Image Share.

- Máy ảnh này cũng hỗ trợ Hệ thống vệ tinh Quasi-Zenith (QZSS) và GLONASS.
- Vĩ độ và kinh độ được hiển thị trên các ảnh có thêm thông tin vị trí.
- Máy ảnh không được trang bị chức năng định vị GPS.
- Hãy chắc chắn rằng bạn sử dụng phiên bản mới nhất của ứng dụng.

## GPS và các màn hình dữ liệu khác

Những màn hình này không được thiết kế cho các ứng dụng yêu cầu độ chính xác cao, và độ chính xác của dữ liệu (vĩ độ và kinh độ, hướng, độ cao, nhiệt độ, v.v...) mà chúng cung cấp không được đảm bảo. Độ chính xác của các màn hình này cũng có thể bị ảnh hưởng bởi những yếu tố nằm ngoài tầm kiểm soát của nhà sản xuất.

📏 Độ cao có thể được điều chỉnh trong Menu tùy chỉnh **G** [Elevation/Temperature].  

Custom Menu **G** > [Elevation/Temperature] (P.154)

## GPS: Các biện pháp phòng ngừa khi sử dụng

- Trước khi sử dụng chức năng GPS, hãy đọc “[Chức năng GPS, la bàn điện tử](#)” (P.201).
- Ở một số quốc gia và khu vực, việc thu thập thông tin vị trí mà không xin phép trước với chính phủ có thể là hành vi bất hợp pháp. Vì lý do này, ở một số khu vực bán hàng, máy ảnh có thể được thiết lập để không hiển thị thông tin vị trí. Khi mang máy ảnh ra nước ngoài, hãy lưu ý rằng một số khu vực hoặc quốc gia có thể có luật quy định việc sử dụng chức năng này. Đảm bảo tuân thủ tất cả các luật pháp địa phương.
- Trước khi lên máy bay hoặc đi vào những địa điểm khác cấm sử dụng thiết bị GPS, hãy đảm bảo xoay công tắc LOG về vị trí **OFF** và chọn **[Off]** cho cả [\[Record GPS location\]](#) (P.154) và [\[Auto Time Adjust\]](#) trong [\[⌚ Settings\]](#) (P.140).



# Chức năng GPS, la bàn điện tử

- Ở những vị trí có khoảng trống phía trên hạn chế (bên trong tòa nhà, dưới lòng đất, dưới nước, trong rừng, gần tòa nhà cao tầng) hoặc ở những vị trí có từ trường hoặc điện trường mạnh (gần đường dây điện cao thế mới, nam châm hoặc thiết bị điện, điện thoại di động 1,5 GHz), máy ảnh có thể không xác định được phép đo hoặc có thể xảy ra lỗi.
- Độ cao hiển thị trên màn hình thông tin đo lường hoặc màn hình phát lại ảnh, v.v... được hiển thị và ghi lại dựa trên thông tin từ cảm biến áp suất được tích hợp trong thân máy ảnh. Xin lưu ý rằng độ cao hiển thị không dựa trên dữ liệu vị trí GPS.
- Lỗi la bàn điện tử có thể do ảnh hưởng của từ trường hoặc điện trường mạnh (như TV, lò vi sóng, động cơ lớn, tháp viễn thông, đường dây cao thế). Để khôi phục chức năng la bàn điện tử, hãy giữ chắc máy ảnh và xoay máy theo chuyển động hình số tám trong khi xoay cổ tay.
- Chức năng GPS và la bàn điện tử không yêu cầu độ chính xác cao, nên không có gì đảm bảo rằng các giá trị đo được (ví độ, kinh độ, hướng la bàn, độ cao, nhiệt độ, v.v...) là chính xác.
- Nếu dòng máy của bạn được trang bị chức năng GPS và Wi-Fi, hãy liên hệ trước với trung tâm dịch vụ tại quốc gia hoặc khu vực của bạn, vì dịch vụ sửa chữa có thể không khả dụng ở một số quốc gia hoặc khu vực do luật pháp và quy định của địa phương.

# Trước khi sử dụng chức năng GPS (A-GPS data)

Tùy thuộc vào trạng thái của máy ảnh và khả năng giao tiếp, có thể mất một thời gian để thu thập thông tin vị trí. Khi sử dụng A-GPS, thời gian xác định vị trí có thể được rút ngắn từ vài giây đến vài chục giây. Tải xuống dữ liệu A-GPS bằng OM Image Share là ứng dụng dành riêng cho điện thoại thông minh, hoặc OM Workspace là chương trình quản lý và chỉnh sửa ảnh dành cho máy tính, sau đó ghi dữ liệu vào máy ảnh.

Hãy đảm bảo rằng cài đặt ngày tháng và giờ của máy ảnh đã được thiết lập chính xác từ trước.

- ⚠ Dữ liệu A-GPS phải được cập nhật 4 tuần một lần. Sử dụng dữ liệu A-GPS mới nhất có thể, vì thời gian thu thập thông tin vị trí có thể lâu hơn do thời gian trôi qua kể từ lần cập nhật cuối cùng.
- ⚠ Việc cung cấp dữ liệu A-GPS có thể bị ngừng mà không cần thông báo trước.

## Cập nhật dữ liệu A-GPS bằng điện thoại thông minh

---

Cài đặt trước ứng dụng OM Image Share dành riêng cho điện thoại thông minh. Tham khảo trang web của chúng tôi để biết nội dung chi tiết về cách cập nhật dữ liệu A-GPS.

## Cập nhật dữ liệu A-GPS bằng máy tính

---

Tải xuống phần mềm OM Workspace và cài đặt trước trên máy tính của bạn. Tham khảo trang web của chúng tôi để biết nội dung chi tiết về cách cập nhật dữ liệu A-GPS.

# Sử dụng GPS

Bất kỳ thao tác nào sau đây đều có thể bật GPS:

- Xoay công tắc LOG sang vị trí **LOG** (P.204), cài đặt **[Record GPS location]** (P.154) thành **[On]**, cài đặt **[Auto Time Adjust]** trong **[⚙ Settings]** (P.140) thành **[On]**

⚠ Không che ăng-ten GPS (P.15) bằng tay hoặc vật kim loại.

⚠ Nếu bạn sử dụng chức năng GPS lần đầu tiên và A-GPS chưa được cập nhật, hoặc nếu chức năng này không được sử dụng trong thời gian dài, có thể mất vài phút để quá trình đo vị trí hoàn tất.

⚠ Nếu biểu tượng GPS được hiển thị thì thông tin GPS đang được thu thập. Khi biểu tượng hiển thị màu đỏ, điều đó cho thấy đã xảy ra lỗi. Hãy liên hệ với trung tâm dịch vụ của chúng tôi nếu lỗi vẫn tiếp diễn sau khi đã tắt và bật lại máy ảnh.

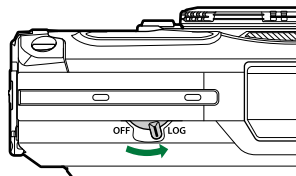
# Ghi và Lưu nhật ký

Khi công tắc LOG ở vị trí **LOG**, máy ảnh sẽ ghi lại dữ liệu GPS và dữ liệu cảm biến khác (P.199). Có thể xem nhật ký bằng ứng dụng OM Image Share trên điện thoại thông minh.

## Ghi nhật ký

Xoay công tắc **LOG** sang vị trí LOG.

- Quá trình ghi nhật ký sẽ bắt đầu. Đèn báo sẽ nhấp nháy khi quá trình ghi nhật ký đang diễn ra.
  - Việc ghi nhật ký sẽ tự động kết thúc khi pin yếu (P.250).
- ⓘ Ở chế độ LOG, máy ảnh liên tục sử dụng pin để thu thập dữ liệu vị trí.  
ⓘ Không thể thêm dữ liệu vào nhật ký khi bộ nhớ được phân bổ cho bộ lưu trữ nhật ký tạm thời đã đầy (P.250), trong trường hợp đó, bạn cần xoay công tắc LOG sang vị trí **OFF** để lưu nhật ký vào thẻ.



## Lưu nhật ký

Nhật ký hiện tại sẽ được lưu vào thẻ khi công tắc LOG được xoay về vị trí **OFF**. Các tập tin nhật ký được ghi vào các thư mục "GPSLOG" và "SNSLOG" trên thẻ (P.22).

- ⓘ Một thông báo sẽ hiển thị trên màn hình trong khi nhật ký đang được lưu. Không tháo thẻ cho đến khi thông báo này biến mất khỏi màn hình hiển thị. Việc tháo thẻ trong khi đang lưu nhật ký có thể gây mất tập tin nhật ký hoặc làm cho máy ảnh hay thẻ bị trục trặc.
- ⓘ Máy ảnh có thể không bắt đầu lưu nhật ký vào thẻ khi công tắc LOG được xoay sang vị trí **OFF** nếu, ví dụ, đang diễn ra quá trình truyền dữ liệu không dây hoặc dung lượng thẻ đã đầy hoặc máy ảnh được bảo vệ chống ghi. Trong trường hợp đó, bạn nên dừng quá trình truyền dữ liệu không dây, xóa dữ liệu không cần thiết khỏi thẻ, hoặc bật tính năng lưu nhật ký. Không tháo pin ra khỏi máy ảnh cho đến khi nhật ký được lưu xong.
- ⓘ Nhật ký sẽ không được lưu nếu không có thẻ nào được lắp vào.
- ⓘ Nhật ký sẽ không được lưu nếu pin yếu. Hãy sạc pin.
- ⓘ Mỗi thẻ có thể lưu trữ tối đa 199 tập tin nhật ký. Một thông báo lỗi sẽ hiển thị khi số lượng tập tin nhật ký đạt đến con số này. Nếu điều này xảy ra, hãy lắp thẻ khác hoặc xóa các tập tin nhật ký sau khi sao chép chúng vào máy tính. 📖 "Các mã lỗi" (P.250)

# Sử dụng bộ nhớ đệm và nhật ký đã lưu

Để sử dụng nhật ký thì nhật ký lưu trên thẻ phải được chuyển sang OM Image Share là ứng dụng dành riêng cho điện thoại thông minh. Kết nối với điện thoại thông minh của bạn bằng chức năng mạng LAN không dây của máy ảnh (P.175).

## Những điều bạn có thể thực hiện với ứng dụng OM Image Share dành riêng

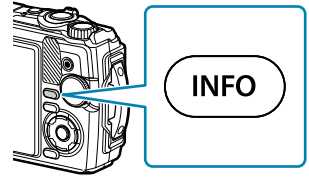
---

- Có thể chuyển nhật ký lưu trên thẻ và ảnh chụp trong khi ghi nhật ký sang điện thoại thông minh của bạn.
- Có thể tải và xem các nhật ký đã chuyển dưới dạng bản ghi.
- Có thể liên kết các nhật ký đã chuyển với ảnh để xem và quản lý.

Để biết thêm chi tiết, hãy truy cập trang web của chúng tôi.

# Xem dữ liệu vị trí

Nhấn nút **INFO** khi máy ảnh tắt sẽ hiển thị dữ liệu vị trí trên màn hình.



① Độ chính xác của dữ liệu hiển thị thay đổi tùy theo điều kiện thời tiết và các yếu tố khác. Các giá trị được liệt kê chỉ mang tính chất tham khảo.

## Màn hình dữ liệu vị trí



- |                            |                   |
|----------------------------|-------------------|
| ① Giờ                      | ⑥ Độ cao (độ sâu) |
| ② Đang ghi nhật ký         | ⑦ Biểu tượng GPS  |
| ③ Thông tin dẫn đường      | ⑧ Vĩ độ           |
| ④ Nhiệt độ (nhiệt độ nước) | ⑨ Kinh độ         |
| ⑤ Áp suất khí quyển        |                   |

## Vĩ độ và kinh độ

Nếu biểu tượng GPS nhấp nháy hoặc không hiển thị, máy ảnh không thể xác định vị trí hiện tại.

### GPS và các màn hình dữ liệu khác










Những màn hình này không được thiết kế cho các ứng dụng yêu cầu độ chính xác cao, và độ chính xác của dữ liệu (vĩ độ, kinh độ, hướng, độ sâu, nhiệt độ, v.v...) mà chúng cung cấp không được đảm bảo. Độ chính xác của các màn hình này cũng có thể bị ảnh hưởng bởi những yếu tố nằm ngoài tầm kiểm soát của nhà sản xuất.







# Chế độ chụp ảnh và cài đặt mặc định

## Danh sách các chế độ chụp có thể tùy chỉnh

Chế độ /P/A///









\*1: Một số cài đặt không khả dụng.

		P	A				
						Focus BKT	
Bù phơi sáng	—	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Picture mode	—	✓	✓	*1	*1	*1	*1
Độ nhạy ISO	—	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Cân bằng trắng	—	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Chế độ AF	—	✓	✓	*1	*1	*1	*1
Tỷ lệ khung hình	✓	✓	✓	✓	✓	✓	—
 Chất lượng ảnh	✓	✓	✓	✓	*1	✓	✓
 Chất lượng phim	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
 Chống rung ảnh	—	✓	✓	✓	✓	✓	✓
 Chống rung ảnh	—	—	—	—	—	—	—
Đèn flash	*1	✓	✓	*1	*1	*1	*1
Điều khiển cường độ đèn flash	—	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Chụp liên tiếp/Chụp hẹn giờ	*1	✓	✓	✓	*1	*1	✓
Đo sáng	—	✓	✓	✓	✓	✓	✓

	AUTO	P	A				
							
Ưu tiên khuôn mặt	—	✓	✓	—	—	—	—
Phụ kiện	*1	✓	✓	*1	*1	*1	*1
Reset/Assign Custom Modes	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
AF Area	✓	✓	✓	—	—	—	—
Easy CALS	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Interval Shooting	—	✓	✓	✓	—	—	✓
Focus BKT	—	✓	✓	—	—	✓	—
Focus Stacking Settings	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Date stamp	✓	✓	✓	✓	—	—	✓
Picture + Sound	—	✓	✓	✓	—	—	✓
Movie 	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Recording Volume	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Video Frame Rate	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Video Bit Rate	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓












						
						
Bù phơi sáng	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Picture mode	—	—	—	—	—	*1
Độ nhạy ISO	—	—	—	—	—	—
Cân bằng trắng	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Chế độ AF	*1	*1	*1	*1	*1	✓
Tỷ lệ khung hình	✓	✓	✓	✓	✓	—
 Chất lượng ảnh	✓	✓	✓	✓	*1	✓
 Chất lượng phim	✓	✓	✓	✓	✓	✓
 Chống rung ảnh	✓	✓	✓	✓	✓	—
 Chống rung ảnh	—	—	—	—	—	*1
Đèn flash	*1	*1	*1	*1	—	—
Điều khiển cường độ đèn flash	✓	✓	✓	✓	—	—
Chụp liên tiếp/Chụp hẹn giờ	*1	*1	*1	*1	—	*1
Đo sáng	—	—	—	—	—	—
Ưu tiên khuôn mặt	—	—	—	—	—	*1
Phụ kiện	*1	*1	*1	*1	*1	*1
Reset/Assign Custom Modes	✓	✓	✓	✓	✓	*1
AF Area	✓	✓	✓	—	✓	✓
Easy CALS	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Interval Shooting	—	—	—	—	—	—









						
						
Focus BKT	—	—	—	—	—	—
Focus Stacking Settings	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Date stamp	✓	✓	✓	✓	—	—
Picture + Sound	✓	✓	✓	✓	—	✓
Movie 	✓	✓	✓	✓	✓	*1
Recording Volume	✓	✓	✓	✓	✓	*1
Video Frame Rate	✓	✓	✓	✓	✓	*1
Video Bit Rate	✓	✓	✓	✓	✓	*1

# Chế độ SCN










\*1: Một số cài đặt không khả dụng.








								
Bù phơi sáng	—	✓	—	—	—	—	—	—
Picture mode	—	—	—	—	—	—	—	—
Độ nhạy ISO	—	—	—	—	—	—	—	—
Cân bằng trắng	—	—	—	—	—	—	—	—
Chế độ AF	—	—	—	—	—	—	—	—
Tỷ lệ khung hình	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
 Chất lượng ảnh	✓	*1	✓	✓	✓	✓	*1	✓
 Chất lượng phim	*1	*1	*1	*1	*1	*1	*1	*1
 Chống rung ảnh	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
 Chống rung ảnh	—	—	—	—	—	—	—	—
Đèn flash	*1	*1	*1	*1	*1	—	—	—
Điều khiển cường độ đèn flash	—	—	—	—	—	—	—	—
Chụp liên tiếp/Chụp hẹn giờ	*1	*1	*1	*1	*1	*1	—	*1
Đo sáng	—	—	—	—	—	—	—	—
Ưu tiên khuôn mặt	—	—	—	—	—	—	—	—
Phụ kiện	*1	*1	*1	*1	*1	*1	*1	*1
Reset/Assign Custom Modes	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
AF Area	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	—
Easy CALS	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓

								
Interval Shooting	—	—	—	—	—	—	—	—
Focus BKT	—	—	—	—	—	—	—	—
Focus Stacking Settings	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Date stamp	✓	—	✓	✓	✓	✓	—	✓
Picture + Sound	✓	—	✓	✓	✓	✓	—	✓
Movie 	✓	—	✓	✓	✓	✓	—	✓
Recording Volume	✓	—	✓	✓	✓	✓	—	✓
Video Frame Rate	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Video Bit Rate	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓

								
Bù phơi sáng	—	—	—	—	—	✓	—	—
Picture mode	—	—	—	—	—	—	—	—
Độ nhạy ISO	—	—	—	—	—	—	—	—
Cân bằng trắng	—	—	—	—	—	✓	—	—
Chế độ AF	—	—	—	—	—	—	—	—
Tỷ lệ khung hình	✓	✓	✓	✓	✓	—	✓	✓
 Chất lượng ảnh	✓	✓	✓	✓	✓	—	*1	✓
 Chất lượng phim	*1	*1	*1	*1	*1	*1	*1	*1
 Chống rung ảnh	—	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
 Chống rung ảnh	—	—	—	—	—	—	—	—
Đèn flash	—	*1	*1	—	*1	—	—	—
Điều khiển cường độ đèn flash	—	—	—	—	—	—	—	—
Chụp liên tiếp/Chụp hẹn giờ	—	*1	*1	*1	*1	—	—	*1
Đo sáng	—	—	—	—	—	—	—	—
Ưu tiên khuôn mặt	—	—	—	—	—	—	—	—
Phụ kiện	*1	*1	*1	*1	*1	*1	*1	*1
Reset/Assign Custom Modes	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
AF Area	✓	✓	✓	✓	✓	*1	✓	✓
Easy CALS	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Interval Shooting	—	—	—	—	—	—	—	—
Focus BKT	—	—	—	—	—	—	—	—

Focus Stacking Settings	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Date stamp	—	✓	✓	✓	✓	—	—	✓
Picture + Sound	—	✓	✓	✓	✓	—	—	✓
Movie	—	✓	✓	✓	✓	—	—	✓
Recording Volume	—	✓	✓	✓	✓	—	—	✓
Video Frame Rate	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Video Bit Rate	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓

						
Bù phơi sáng	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Picture mode	—	—	—	—	—	—
Độ nhạy ISO	—	—	—	—	—	—
Cân bằng trắng	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Chế độ AF	—	—	—	—	—	—
Tỷ lệ khung hình	✓	✓	✓	✓	✓	✓
 Chất lượng ảnh	✓	✓	✓	✓	✓	✓
 Chất lượng phim	*1	*1	*1	*1	*1	*1
 Chống rung ảnh	✓	✓	✓	✓	✓	✓
 Chống rung ảnh	—	—	—	—	—	—
Đèn flash	—	—	—	*1	—	—
Điều khiển cường độ đèn flash	—	—	—	—	—	—
Chụp liên tiếp/Chụp hẹn giờ	*1	*1	*1	*1	*1	*1
Đo sáng	—	—	—	—	—	—
Ưu tiên khuôn mặt	—	—	—	—	—	—
Phụ kiện	*1	*1	*1	*1	*1	*1
Reset/Assign Custom Modes	✓	✓	✓	✓	✓	✓
AF Area	✓	✓	✓	✓	✓	*1
Easy CALS	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Interval Shooting	—	—	—	—	—	—
Focus BKT	—	—	—	—	—	—

						
Focus Stacking Settings	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Date stamp	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Picture + Sound	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Movie 	—	—	—	—	—	—
Recording Volume	—	—	—	—	—	—
Video Frame Rate	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Video Bit Rate	✓	✓	✓	✓	✓	✓



# Cài đặt mặc định

Nút chọn trực tiếp (P.218)

Điều khiển trực tiếp (P.219)

 Menu chụp (P.220)

 Video Menu (P.222)

 Playback Menu (P.223)

 Menu tùy chỉnh (P.224)

 Setup Menu (P.227)

# Nút chọn trực tiếp

\*1: Các mục có thể được lưu trong **[Custom Mode C1]** hoặc **[Custom Mode C2]**.

\*2: Các cài đặt mặc định sẽ được khôi phục cho chức năng này khi thực hiện **[Reset]** (Full).

\*3: Các cài đặt mặc định sẽ được khôi phục cho chức năng này khi thực hiện **[Reset]** (Basic).

















Chức năng	Mặc định	*1	*2	*3	
Bù phơi sáng	±0.0	✓	✓	✓	
Đèn flash	Đối với [  ] trong chế độ  và [  ], [  ], and [  ] trong chế độ 		✓	✓	✓
	Đối với [  ] trong chế độ 	AUTO	✓	✓	✓
	Tất cả các chế độ khác		✓	✓	✓
Chụp liên tiếp/Chụp hẹn giờ	<input type="checkbox"/>	✓	✓	✓	

# Điều khiển trực tiếp

\*1: Các mục có thể được lưu trong **[Custom Mode C1]** hoặc **[Custom Mode C2]**.

\*2: Các cài đặt mặc định sẽ được khôi phục cho chức năng này khi thực hiện **[Reset]** (Full).

\*3: Các cài đặt mặc định sẽ được khôi phục cho chức năng này khi thực hiện **[Reset]** (Basic).

Chức năng	Mặc định	*1	*2	*3	
Picture mode	Natural	✓	✓	✓	
Độ nhạy ISO	AUTO	✓	✓	✓	
Cân bằng trắng	AUTO	✓	✓	✓	
Chế độ AF	AF	✓	✓	✓	
Tỷ lệ khung hình	4:3	✓	✓	✓	
 Chất lượng ảnh	 F	✓	✓	✓	
 Chất lượng phim	1920×1080 Fine 30p	✓	✓	✓	
 Chống rung ảnh	ON	✓	✓	✓	
 Chống rung ảnh	ON	✓	✓	✓	
Đèn flash	Đối với  trong chế độ  và  ,  , and  trong chế độ 		✓	✓	✓
	Đối với  trong chế độ 	AUTO	✓	✓	✓
	Tất cả các chế độ khác		✓	✓	✓
Điều khiển cường độ đèn flash	±0.0	✓	✓	✓	
Chụp liên tiếp/Chụp hẹn giờ	<input type="checkbox"/>	✓	✓	✓	
Đo sáng		✓	✓	✓	
Ưu tiên khuôn mặt	OFF	✓	✓	✓	
Phụ kiện	OFF	✓	✓	✓	

# Menu chụp

\*1: Các mục có thể được lưu trong **[Custom Mode C1]** hoặc **[Custom Mode C2]**.

\*2: Các cài đặt mặc định sẽ được khôi phục cho chức năng này khi thực hiện **[Reset]** (Full).

\*3: Các cài đặt mặc định sẽ được khôi phục cho chức năng này khi thực hiện **[Reset]** (Basic).

## Shooting Menu 1

Chức năng		Cài đặt lại	*1	*2	*3
Reset/Assign Custom Modes	Reset	Basic	—	—	—
	Custom Mode C1	—	—	✓	—
	Custom Mode C2	—	—	✓	—
Picture mode		Natural	✓	✓	—
AF Area		[ · ]	✓	✓	✓
Easy CALS		Off	—	✓	✓

## Shooting Menu 2

Chức năng	Cài đặt lại	*1	*2	*3
Interval Shooting	Off	—	✓	✓

Chức năng		Cài đặt lại	*1	*2	*3
	Number of Frames	99	—	✓	✓
	Start Waiting Time	00:00:01	—	✓	✓
	Interval Length	00:00:01	—	✓	✓
	Interval Mode	Time Priority	—	✓	✓
	Exposure Smoothing	On	—	✓	✓
	Time Lapse Movie	Off	—	✓	✓
	Movie Settings	Movie Resolution	FullHD	—	✓
		Frame rate	10fps	—	✓
Focus BKT		Off	✓	✓	✓
	Start Waiting Time	0 sec	✓	✓	✓
	Set number of shots	30	✓	✓	✓
	Set focus differential	Normal	✓	✓	✓
	Start Waiting Time	0 sec	✓	✓	✓
	Set number of shots	8	✓	✓	✓
Date stamp		Off	✓	✓	✓
Picture + Sound		Off	✓	✓	✓

# Video Menu

\*1: Các mục có thể được lưu trong **[Custom Mode C1]** hoặc **[Custom Mode C2]**.

\*2: Các cài đặt mặc định sẽ được khôi phục cho chức năng này khi thực hiện **[Reset]** (Full).

\*3: Các cài đặt mặc định sẽ được khôi phục cho chức năng này khi thực hiện **[Reset]** (Basic).



Chức năng	Mặc định	*1	*2	*3
Movie 	On	—	✓	—
Recording Volume	±0	—	✓	—
Video Frame Rate	30p	—	✓	—
Video Bit Rate	Fine	—	✓	—

# Playback Menu

\*1: Các mục có thể được lưu trong **[Custom Mode C1]** hoặc **[Custom Mode C2]**.

\*2: Các cài đặt mặc định sẽ được khôi phục cho chức năng này khi thực hiện **[Reset]** (Full).

\*3: Các cài đặt mặc định sẽ được khôi phục cho chức năng này khi thực hiện **[Reset]** (Basic).

Chức năng		Mặc định	*1	*2	*3
	Start	—	—	—	—
	BGM	On	—	✓	✓
	Slide	All	—	✓	✓
	Slide Interval	3 sec	—	✓	—
	Movie Interval	Short	—	✓	—
		On	—	✓	✓
Edit	Sel. Image	RAW Data Edit	—	✓	✓
		JPEG Edit	—	—	—
		Movie Edit	—	—	—
		—	—	—	—
	Image Overlay	—	—	—	—
	Print Order	—	—	—	—
	Reset Protect	—	—	—	—
	Reset share Order	—	—	—	—
	Device Connection	—	—	—	—

# Menu tùy chỉnh

\*1: Các mục có thể được lưu trong **[Custom Mode C1]** hoặc **[Custom Mode C2]**.






\*2: Các cài đặt mặc định sẽ được khôi phục cho chức năng này khi thực hiện **[Reset]** (Full).

\*3: Các cài đặt mặc định sẽ được khôi phục cho chức năng này khi thực hiện **[Reset]** (Basic).

## **A** AF/MF

Chức năng		Mặc định	*1	*2	*3
AF Illuminator		Off	✓	✓	✓
MF Assist	Magnify	Off	✓	✓	—
	Peaking	Off	✓	✓	—

## **B** Disp//PC

Chức năng		Mặc định	*1	*2	*3
 /Info Settings	 Info	Image only, Overall	✓	✓	✓
	LV-Info	Custom1 (  ) , Custom2 (Level Gauge)	✓	✓	✓
	 Settings	25, Calendar	✓	✓	—
Live View Boost		Off	✓	✓	✓
Flicker Reduction		Auto	✓	✓	—
Displayed Grid		Off	✓	✓	—
Peaking Color		White	✓	✓	—
		3	✓	✓	✓
HDMI	Output Size	1080p	—	✓	—
	HDMI Control	Off	—	✓	—



## C Exp/ISO

Chức năng		Mặc định	*1	*2	*3
Exposure Shift		±0	✓	✓	—
		±0	✓	✓	—
ISO-Auto Set	Upper Limit / Default	Upper Limit: 1600 Mặc định: 100	✓	✓	✓
	Lowest S/S Setting	Auto	✓	✓	✓
Noise Filter		Standard	✓	✓	✓
Noise Reduct.		Auto	✓	✓	✓

## D ⚡ Custom

Chức năng	Mặc định	*1	*2	*3
	Off	✓	✓	✓
		✓	✓	—

## E 📷 /WB/Color

Chức năng	Mặc định	*1	*2	*3
Set	1:  SF 2:  F 3:  N 4:  M N	✓	✓	✓
WB	Auto	✓	✓	✓
Keep Warm Color	On	✓	✓	✓
Color space	sRGB	✓	✓	✓

## **F** Record

Chức năng		Mặc định	*1	*2	*3
File Name		Reset	—	✓	—
Edit Filename		Off	—	✓	—
Copyright Settings	Copyright Info.	Off	—	✓	—
	Artist Name	—	—	—	—
	Copyright Name	—	—	—	—

## **G** Field Sensor

Chức năng		Mặc định	*1	*2	*3
Record GPS location		Off	—	✓	—
Elevation/Temperature	Calibrate Elevation	—	—	✓	—
	m/ft	m	—	✓	—
	°C/°F	°C	—	✓	—

## **H** Utility

Function	Mặc định	*1	*2	*3
Pixel Mapping	—	—	—	—
Level Adjust	—	—	✓	—
Sleep	1 min	—	✓	✓
Certification	—	—	—	—

# Setup Menu

\*1: Các mục có thể được lưu trong **[Custom Mode C1]** hoặc **[Custom Mode C2]**.

\*2: Các cài đặt mặc định sẽ được khôi phục cho chức năng này khi thực hiện **[Reset]** (Full).

\*3: Các cài đặt mặc định sẽ được khôi phục cho chức năng này khi thực hiện **[Reset]** (Basic).

Chức năng		Mặc định	*1	*2	*3
Card Setup		—	—	—	—
⌚ Settings		—	—	—	—
	⌚	—	—	—	—
	Time Zone	—	—	—	—
	Auto Time Adjust	Off	—	—	—
		English	—	—	—
		☀ ±0	—	✓	—
Image Review		0.5 sec	✓	✓	—
Wi-Fi/Bluetooth Settings	Wireless Function	On	—	✓	—
	Bluetooth	Off	—	✓	—
	Wireless Shutter Setting	—	—	—	—
	Connection Password	—	—	—	—
	Reset Settings	—	—	—	—
Construction Menu		Off	—	—	—

# Dung lượng thẻ nhớ

## Số lượng ảnh tĩnh

Các số liệu áp dụng cho thẻ SDXC 64 GB dùng để ghi ảnh có tỷ lệ khung hình 4:3.



















Chất lượng ảnh	Kích thước ảnh (Số điểm ảnh)	Tỷ lệ nén	Định dạng tập tin	Số lượng ảnh tĩnh có thể lưu trữ
RAW	4000×3000	Nén không mất dữ liệu	ORF	4518
<b>L</b> SF		1/2.7	JPEG	6971
<b>L</b> F		1/4		10166
<b>L</b> N		1/8		19520
<b>M1</b> SF	3200×2400	1/2.7		10608
<b>M1</b> F		1/4		15250
<b>M1</b> N		1/8		28706
<b>M2</b> SF	1920×1440	1/2.7		27111
<b>M2</b> F		1/4		37538
<b>M2</b> N		1/8		61000
<b>S</b> SF	1280×960	1/2.7		54222
<b>S</b> F		1/4		69715
<b>S</b> N		1/8		97601



- Số lượng ảnh tĩnh có thể lưu trữ có thể thay đổi tùy theo chủ thể, lệnh in đã được thực hiện hay chưa, và các yếu tố khác. Trong một số trường hợp, số lượng ảnh tĩnh có thể lưu trữ được hiển thị trên màn hình sẽ không thay đổi ngay cả khi bạn chụp ảnh hoặc xóa ảnh đã lưu trữ.
- Kích thước tập tin thực tế sẽ thay đổi tùy theo chủ thể.
- Số lượng ảnh tĩnh tối đa có thể lưu trữ được hiển thị trên màn hình là 9999.

- Khi **[Construction Menu]** được đặt thành **[On]**, **M1** sẽ hiển thị thành **M**, **M2** sẽ hiển thị thành **CALSH**, và **S** hiển thị thành **CALS**.

# Dung lượng thẻ nhớ: phim

Các số liệu này áp dụng cho thẻ nhớ SDXC 64 GB.

Kích thước ảnh/tốc độ bit/tốc độ khung hình		Dung lượng (xấp xỉ)
 4K 30p	3840×2160 30p	1 giờ 21 phút
 4K 25p	3840×2160 25p	
 FHD 60p	1920 x 1080 Cực nét 60p	2 giờ 40 phút
 FHD 50p	1920 x 1080 Cực nét 50p	
 FHD 30p	1920 x 1080 Cực nét 30p	
 FHD 25p	1920 x 1080 Cực nét 25p	
 FHD 60p	1920 x 1080 Nét 60p	4 giờ 40 phút
 FHD 50p	1920 x 1080 Nét 50p	
 FHD 30p	1920 x 1080 Nét 30p	
 FHD 25p	1920 x 1080 Nét 25p	
 FHD 60p	1920 x 1080 Bình thường 60p	7 giờ 53 phút
 FHD 50p	1920 x 1080 Bình thường 50p	
 FHD 30p	1920 x 1080 Bình thường 30p	
 FHD 25p	1920 x 1080 Bình thường 25p	
 HD 30p	1280 x 720 Cực nét 30p	5 giờ 24 phút
 HD 25p	1280 x 720 Cực nét 25p	
 HD 30p	1280 x 720 Nét 30p	10 giờ 13 phút
 HD 25p	1280 x 720 Nét 25p	

Kích thước ảnh/tốc độ bit/tốc độ khung hình		Dung lượng (xấp xỉ)
	1280 x 720 Bình thường 30p	14 giờ 32 phút
	1280 x 720 Bình thường 25p	

- Kích thước tối đa của một tập tin phim đơn lẻ giới hạn ở mức 4 GB.
- Thời gian quay tối đa của một phim giới hạn ở mức 29 phút.

# Thận trọng

## Chống nước và chống va đập

Sản phẩm này có khả năng chống nước và chống va đập.

- Khả năng chống nước: Máy ảnh được chứng nhận đạt chuẩn bảo vệ JIS/IEC cấp 8 (IPX8)<sup>1</sup> và có thể sử dụng để chụp ảnh ở độ sâu lên đến 15m.
  - Khả năng chống va đập: Máy ảnh đã vượt qua các bài kiểm tra thả rơi được thực hiện trong điều kiện do công ty chúng tôi quy định.
- 1 Điều này cho thấy máy ảnh có thể được sử dụng dưới nước trong một khoảng thời gian nhất định và dưới một áp suất nước nhất định.
- **Khả năng chống nước và chống va đập của sản phẩm này dựa trên các điều kiện thử nghiệm nội bộ và không đảm bảo chống hư hỏng hoặc hỏng hóc.**



# Sử dụng máy ảnh dưới nước

## Trước khi sử dụng máy ảnh dưới nước

- Kiểm tra các miếng đệm của nắp ngăn pin/thẻ và nắp đậy đầu nối, cũng như bề mặt tiếp xúc của chúng xem có bụi, cát, hoặc vật lạ nào không. Nếu phát hiện bất kỳ vật lạ nào trên miếng đệm, hãy loại bỏ bằng khăn sạch, không để lại xơ vải.
- Đảm bảo không có vết nứt, vết xước, hoặc các lỗi khác trên các miếng đệm của nắp ngăn pin/thẻ và nắp đậy đầu nối hoặc bề mặt tiếp xúc của chúng.
- Đóng chặt núm LOCK của nắp ngăn pin/thẻ và nắp đậy đầu nối.
- Tránh mở và đóng nắp ngăn pin/thẻ hoặc nắp đậy đầu nối khi ở gần nước (chẳng hạn như khi đang ở trên biển, trên hồ, bên bờ biển hoặc bờ hồ) hoặc khi tay ướt.
- Máy ảnh sẽ chìm khi ở dưới nước.
- Không thể sử dụng ở suối nước nóng.

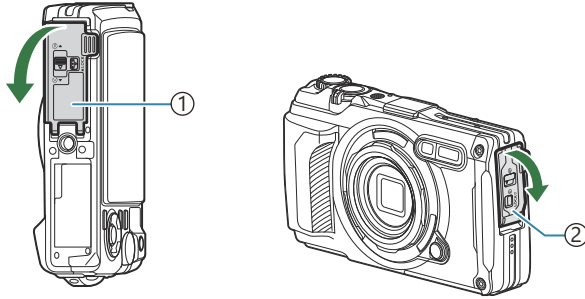
## Khi sử dụng máy ảnh dưới nước

- Không sử dụng máy ảnh ở độ sâu lớn hơn 15 m hoặc dưới nước quá 60 phút.
- Khi ở dưới nước, không được mở hoặc đóng nắp ngăn pin/thẻ hoặc nắp đậy đầu nối.
- Không để máy ảnh chịu tác động mạnh, chẳng hạn như nhúng mạnh xuống nước. Tác động mạnh có thể khiến nắp ngăn pin/thẻ hoặc nắp đậy đầu nối mở ra.

## Sau khi sử dụng máy ảnh dưới nước

- Dùng khăn không để lại xơ vải lau sạch hoàn toàn các giọt nước hoặc bụi bẩn trên máy ảnh, sau đó mở nắp ngăn pin/thẻ và nắp đậy đầu nối.

- Mở nắp ngăn pin/thẻ và nắp đậy đầu nối từ từ theo hướng như trong hình để tránh nước nhỏ vào bên trong nắp. Nếu các giọt nước tiếp xúc với bề mặt bên trong của nắp, hãy lau sạch chúng trước khi sử dụng.



- ① Nắp ngăn pin/thẻ
- ② Nắp đậy đầu nối

## Cất giữ và bảo dưỡng

- Không sử dụng hóa chất để vệ sinh, chống gỉ, chống sương mù, sửa chữa, hoặc các hoạt động bảo dưỡng khác. Làm như vậy có thể làm giảm khả năng chống nước của máy ảnh.
- Sau khi bạn sử dụng máy ảnh dưới nước xong, hãy đóng chặt nắp ngăn pin/thẻ và nắp đậy đầu nối. Sau khi khóa nắp, hãy tháo vòng ống kính và ngâm máy ảnh trong xô hoặc các vật chứa khác chứa đầy nước sạch trong khoảng 10 phút, sau đó hong khô ở nơi râm mát, thông gió tốt.
- Sau khi sử dụng máy ảnh dưới nước, hãy ngâm máy ảnh trong nước sạch trước khi 60 phút trôi qua. Nếu không tuân thủ cảnh báo này, máy ảnh có thể bị hư hại về ngoài và giảm khả năng chống nước.
- Để duy trì khả năng chống nước, chúng tôi khuyến nghị nên thay miếng đệm chống thấm nước mỗi năm một lần. (Việc thay miếng đệm chống thấm nước sẽ phát sinh chi phí.) Để biết thông tin về các nhà phân phối và cửa hàng sửa chữa có thể thay miếng đệm chống thấm nước, vui lòng tham khảo trang web của chúng tôi.

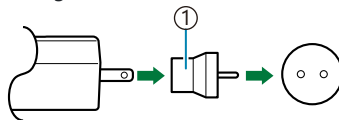
## Những lưu ý khác

- Các phụ kiện đi kèm với sản phẩm này (như pin sạc) không có khả năng chống nước.
- Nếu máy ảnh bị va đập, khả năng chống nước của máy ảnh có thể bị giảm.
- Máy ảnh không có khả năng chống nước khi nắp ngăn pin/thẻ nhớ hoặc nắp đậy đầu nối mở.

- Máy ảnh này sử dụng pin lithium-ion của chúng tôi. Tuyệt đối không sử dụng bất kỳ loại pin nào khác ngoài pin chính hãng của chúng tôi.
- Mức tiêu thụ điện năng của máy ảnh sẽ có sự khác biệt lớn tùy thuộc vào cách sử dụng và các điều kiện khác.
- Vì những hành động sau đây tiêu thụ rất nhiều điện năng ngay cả khi không chụp ảnh, nên pin sẽ nhanh cạn.
  - Liên tục sử dụng chức năng thu phóng
  - Liên tục thực hiện lấy nét tự động bằng cách nhấn nút chụp xuống một nửa ở chế độ chụp.
  - Hiển thị ảnh trên màn hình trong thời gian dài.
  - Kết nối máy ảnh với máy tính
  - Để mạng LAN không dây/**Bluetooth**<sup>®</sup> ở trạng thái bật
  - Sử dụng GPS
- Khi sử dụng pin đã hết, máy ảnh có thể tắt mà không hiển thị cảnh báo pin yếu.
- Tháo pin ra trước khi cất giữ máy ảnh trong khoảng thời gian từ một tháng trở lên. Để pin trong máy ảnh trong thời gian dài sẽ làm giảm tuổi thọ của pin, và có thể khiến pin không sử dụng được.
- Thời gian sạc thông thường khi sử dụng bộ chuyển đổi USB-AC tùy chọn là khoảng 3 giờ (ước tính). Thời gian sạc có thể tăng lên ở nhiệt độ môi trường cao.
- Không sử dụng bộ chuyển đổi USB-AC hoặc bộ sạc không được chỉ định cụ thể để sử dụng với loại pin đi kèm. Tương tự, không sử dụng bộ chuyển đổi USB-AC đi kèm với pin (máy ảnh) không phải loại được chỉ định.
- Có rủi ro phát nổ nếu pin được thay bằng loại pin không phù hợp.
- Vứt bỏ pin đã qua sử dụng theo hướng dẫn trong phần "THẬN TRỌNG" trong hướng dẫn sử dụng.
- Để đảm bảo thiết bị hoạt động ổn định, hãy lắp pin ngay cả khi sử dụng bộ chuyển đổi USB-AC.

# Sử dụng bộ chuyển đổi USB-AC ở nước ngoài

- Có thể sử dụng bộ chuyển đổi USB-AC (F-5AC) với hầu hết các nguồn điện gia dụng trong phạm vi từ 100 V đến 240 V AC (50/60 Hz) trên toàn thế giới. Tuy nhiên, tùy thuộc vào quốc gia hoặc khu vực bạn đang ở, ổ cắm trên tường AC có thể có hình dạng khác nhau và bộ chuyển đổi USB-AC có thể cần một bộ chuyển đổi phích cắm để phù hợp với ổ cắm trên tường.
- Hình minh họa thể hiện ví dụ về bộ chuyển đổi phích cắm có bán trên thị trường. Để biết thêm chi tiết, hãy liên hệ với cửa hàng điện tử hoặc đại lý du lịch.



① Bộ chuyển đổi phích cắm có bán trên thị trường

- Không sử dụng bộ chuyển đổi du lịch của bên thứ ba vì bộ chuyển đổi USB-AC có thể bị trục trặc.

# Thông tin

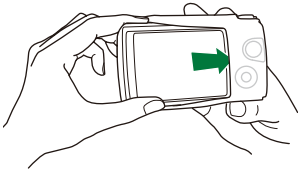
## Sử dụng các phụ kiện được bán riêng

### Gắn vỏ bọc silicone tùy chọn

Gắn vỏ bọc như hình minh họa. Thực hiện ngược lại các bước để tháo vỏ bọc.

- Không dùng lực quá mạnh. Nếu không có thể làm hỏng vỏ bọc.

1.



2.



### Thận trọng khi sử dụng vỏ bọc silicone

- Cẩn thận không để bất kỳ vật lạ nào như bụi hoặc cát lọt vào khoảng trống giữa sản phẩm này và máy ảnh, vì có thể gây trầy xước.
- Nếu vỏ bọc silicone bị bẩn, hãy rửa sạch bằng nước và để khô hoàn toàn trước khi sử dụng.
- Do đặc tính chống trượt của silicone nên máy ảnh sẽ khó đặt vào vừa khít với hộp đựng máy ảnh khi đang gắn vỏ bọc silicone.

### Chụp ảnh với Hệ thống đèn flash điều khiển từ xa không dây

Bạn có thể chụp ảnh và ảnh dưới nước với đèn flash không dây khi sử dụng đèn flash tương thích với Hệ thống đèn flash điều khiển từ xa không dây.

Phạm vi thiết lập để chụp ảnh bằng đèn flash không dây thay đổi tùy theo môi trường, nhưng phạm vi tiêu chuẩn là từ 1 đến 2 m tính từ đèn flash tích hợp của máy ảnh.

- Đèn flash tích hợp của máy ảnh được sử dụng để giao tiếp giữa máy ảnh và đèn flash.
- Để sử dụng đèn strobe dưới nước chuyên dụng, hãy chuẩn bị vỏ máy chống nước, cáp quang, và các thiết bị khác.

- Để biết thêm chi tiết về cách vận hành đèn flash không dây và đèn strobe dưới nước, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng của thiết bị đèn flash ngoài chuyên dụng hoặc vỏ máy chống nước.

**1.** Bật đèn strobe chuyên dụng.

**2.** Đặt chế độ đèn strobe chuyên dụng ở chế độ RC.

- Nếu cần cài đặt kênh và nhóm, hãy chọn CH1 cho kênh và A cho nhóm.

**3.** Đánh dấu Flash trong Điều khiển trực tiếp và chọn [**⚡RC**] (Điều khiển từ xa) (P66).

**4.** Chụp thử một bức ảnh để kiểm tra hoạt động của đèn flash và hình ảnh thu được.

- Đảm bảo kiểm tra mức pin của máy ảnh và đèn flash không dây trước khi chụp ảnh.
- Khi đèn flash của máy ảnh được đặt ở chế độ [**⚡RC**], đèn flash tích hợp của máy ảnh được sử dụng để giao tiếp với đèn flash không dây. Nó không thể dùng để chụp ảnh.
- Để chụp ảnh với đèn flash không dây, hãy hướng cảm biến từ xa của đèn flash ngoài chuyên dụng về phía máy ảnh và hướng đèn flash theo hướng của chủ thể.

## Phụ kiện tùy chọn

Sử dụng các phụ kiện tùy chọn cho phép bạn tận hưởng việc chụp ảnh theo nhiều cách khác nhau. Để lắp phụ kiện, hãy tháo vòng ống kính đi kèm với máy ảnh.

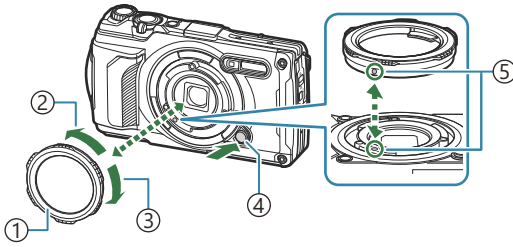
Vòng dẫn đèn LED (LG-1)	Ngăn chặn hiện tượng chiếu sáng không đều của đèn LED macro khi chụp ở chế độ <b>⚡</b> (Kính hiển vi) hoặc trong khi chụp macro. <ul style="list-style-type: none"> <li>• Không sử dụng đèn flash.</li> <li>• Không thể sử dụng phụ kiện này dưới nước.</li> </ul>
Vòng tản sáng (FD-1)	Cho phép bạn đến gần chủ thể để chụp ảnh với đèn flash khi chụp ở chế độ <b>⚡</b> (Kính hiển vi) hoặc trong khi chụp macro.
Tấm bảo vệ ống kính (LB-T01)	Ngăn ngừa vết vết bẩn và vết trầy xước không xuất hiện trên bề mặt ống kính khi chụp hoặc mang ống kính. <ul style="list-style-type: none"> <li>• Không thể sử dụng phụ kiện này đồng thời với vỏ bọc silicone.</li> </ul>
Bộ chuyển đổi mắt cá (FCON-T01) <sup>1</sup>	Cho phép bạn chụp những cảnh rộng hơn.

Bộ chuyển đổi mắt cá tròn (FCON-T02) <sup>1</sup>	Chụp cả ảnh mắt cá tròn và mắt cá chéo chỉ bằng cách thay đổi vị trí thu phóng.
Bộ chuyển đổi Tele (TCON-T01) <sup>1</sup>	Cho phép bạn nhìn thấy những vật thể ở xa hơn.
Bộ lọc bảo vệ (PRF-D40.5 PRO) <sup>1</sup>	Ngăn ngừa để vết bẩn và vết trầy xước không xuất hiện trên bề mặt ống kính khi chụp hoặc mang ống kính.

1 Cần có bộ chuyển đổi lắp (CLA-T01) để lắp phụ kiện này vào máy ảnh.

- Để sử dụng các phụ kiện tùy chọn, hãy cấu hình các cài đặt phụ kiện trong Điều khiển trực tiếp.
  - 👉 ["Sử dụng phụ kiện tùy chọn \(Accessory\)" \(P.89\)](#)
- Sau khi sử dụng máy ảnh dưới nước, hãy rửa máy ảnh bằng nước sạch.
- Để biết thêm thông tin, hãy truy cập trang web của chúng tôi.

## Tháo và gắn vòng ống kính



- ① Vòng ống kính
- ② Hướng tháo rời
- ③ Hướng gắn vào
- ④ Nút tháo vòng ống kính
- ⑤ Dấu gắn

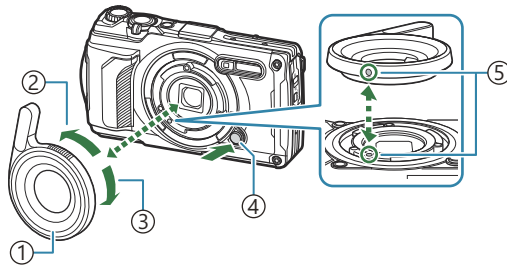
### Tháo phụ kiện

Xoay phụ kiện theo hướng tháo rời trong khi nhấn nút tháo vòng ống kính.

### Gắn phụ kiện

Căn chỉnh phụ kiện với dấu gắn và xoay theo hướng gắn vào cho đến khi khớp vào đúng vị trí.

## Gắn và tháo vòng dẫn đèn LED



- ① Vòng dẫn đèn LED
- ② Hướng tháo rời
- ③ Hướng gắn vào
- ④ Nút tháo vòng ống kính
- ⑤ Dấu gắn

### Gắn phụ kiện

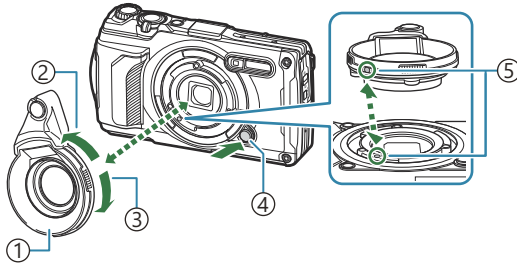
Căn chỉnh phụ kiện với dấu gắn và xoay theo hướng gắn vào cho đến khi khớp vào đúng vị trí.

### Tháo phụ kiện

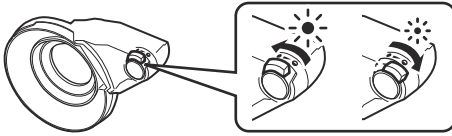
Xoay phụ kiện theo hướng tháo rời trong khi nhấn nút tháo vòng ống kính.



## Gắn và tháo vòng tản sáng



- ① Vòng tản sáng
- ② Hướng tháo rời
- ③ Hướng gắn vào
- ④ Nút tháo vòng ống kính
- ⑤ Dấu gắn



Cường độ ánh sáng có thể được thay đổi.

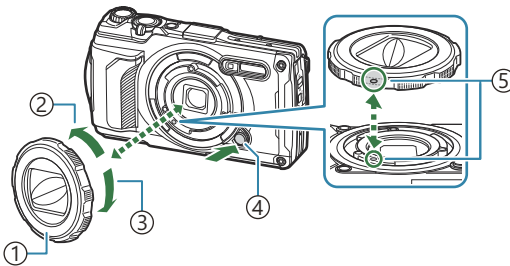
### Gắn phụ kiện

Căn chỉnh phụ kiện với dấu gắn và xoay theo hướng gắn vào cho đến khi khớp vào đúng vị trí.

### Tháo phụ kiện

Xoay phụ kiện theo hướng tháo rời trong khi nhấn nút tháo vòng ống kính.

## Gắn và tháo tấm bảo vệ ống kính



- ① Tấm bảo vệ ống kính
- ② Hướng tháo rời
- ③ Hướng gắn vào
- ④ Nút tháo vòng ống kính
- ⑤ Dấu gắn

### Gắn phụ kiện

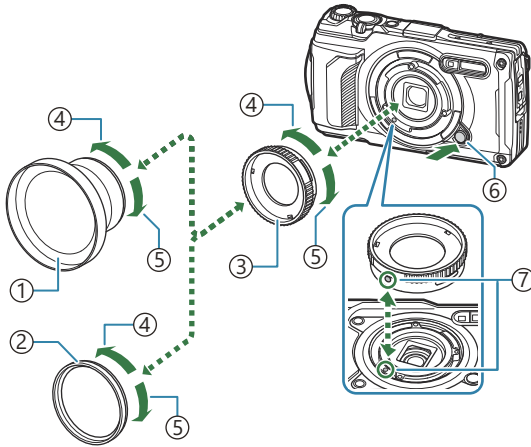
Căn chỉnh phụ kiện với dấu gắn và xoay theo hướng gắn vào cho đến khi khớp vào đúng vị trí.

- Dấu gắn nằm ở mặt sau của vòng ống kính.

### Tháo phụ kiện

Xoay phụ kiện theo hướng tháo rời trong khi nhấn nút tháo vòng ống kính.

## Gắn và tháo ống kính chuyển đổi/bộ lọc bảo vệ



- ① Ống kính chuyển đổi
- ② Bộ lọc bảo vệ
- ③ Bộ chuyển đổi lắp
- ④ Hướng tháo rời
- ⑤ Hướng gắn vào
- ⑥ Nút tháo vòng ống kính
- ⑦ Dấu gắn

### Gắn phụ kiện

#### 1. Gắn bộ chuyển đổi lắp.

- Căn chỉnh phụ kiện với dấu gắn và xoay theo hướng gắn vào cho đến khi khớp vào đúng vị trí.

#### 2. Xoay ống kính chuyển đổi/bộ lọc bảo vệ theo hướng gắn vào và vặn chặt bộ chuyển đổi lắp.

### Tháo phụ kiện

#### 1. Xoay ống kính chuyển đổi/bộ lọc bảo vệ theo hướng tháo rời.

#### 2. Tháo bộ chuyển đổi lắp.

- Xoay phụ kiện theo hướng tháo rời trong khi nhấn nút tháo vòng ống kính.

# Vệ sinh và cất giữ máy ảnh

## Vệ sinh máy ảnh

Tắt máy ảnh và tháo pin ra trước khi vệ sinh máy ảnh.

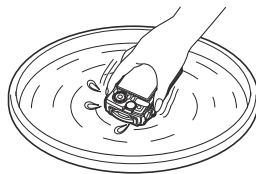
- Không sử dụng các dung môi mạnh như benzen hoặc cồn, hoặc khăn đã được xử lý hóa chất.

### Bên ngoài:

- Lau nhẹ nhàng bằng khăn mềm. Nếu máy ảnh quá bẩn, nhúng khăn vào dung dịch xà phòng loãng và vắt kỹ. Lau máy ảnh bằng khăn ẩm, sau đó lau khô máy ảnh bằng khăn khô. Nếu sử dụng máy ảnh ở bãi biển, hãy lau máy bằng khăn thấm nước sạch và vắt khô.
- Máy ảnh có thể bị dính vật lạ khi được sử dụng trong điều kiện có vật lạ như bụi, chất bẩn, hoặc cát. Nếu bạn tiếp tục sử dụng máy ảnh trong điều kiện như vậy, máy ảnh có thể bị hỏng. Để tránh hư hỏng này, hãy rửa máy ảnh theo phương pháp sau.

**1.** Đóng và khóa chặt nắp ngăn pin/thẻ và nắp đậy đầu nối (P.15).

**2.** Đổ đầy nước sạch vào xô hoặc vật chứa khác, nhúng máy ảnh vào xô theo hướng úp xuống và lắc kỹ. Ngoài ra, hãy rửa sạch máy ảnh bằng cách đặt trực tiếp dưới vòi nước mạnh trong khi nhấn nút.



### Màn hình:

- Lau nhẹ nhàng bằng khăn mềm.

### Ống kính:

- Khăn có thể làm xước ống kính nếu sử dụng mà không loại bỏ cát, bụi, hoặc các vật lạ khác trước. Dùng dụng cụ thổi bụi của bên thứ ba để thổi sạch bụi trên ống kính, sau đó nhẹ nhàng lau sạch bằng giấy lau ống kính.
- Nấm mốc có thể hình thành trên bề mặt ống kính nếu để ống kính bị bẩn.

### Pin/Bộ chuyển đổi USB-AC:

- Lau nhẹ nhàng bằng khăn mềm, khô.

## Cất giữ

---

- Khi không sử dụng máy ảnh trong thời gian dài, hãy tháo pin và thẻ nhớ ra. Cất giữ máy ảnh ở nơi khô ráo, thoáng mát và thông gió tốt.
- Định kỳ lắp pin và kiểm tra chức năng của máy ảnh.
- Vệ sinh máy ảnh sau khi sử dụng.
- Không cất giữ chung với thuốc chống côn trùng.
- Để bảo vệ máy ảnh không bị ăn mòn, tránh cất giữ máy ảnh ở những nơi có xử lý hóa chất.
- Nấm mốc có thể hình thành trên bề mặt ống kính nếu để ống kính bị bẩn.
- Kiểm tra từng bộ phận của máy ảnh trước khi sử dụng nếu máy ảnh không được sử dụng trong thời gian dài. Trước khi chụp những bức ảnh quan trọng, hãy chụp thử một bức ảnh và kiểm tra xem máy ảnh có hoạt động bình thường không.

## Ánh xạ điểm ảnh - Kiểm tra chức năng xử lý ảnh

---


Tính năng Ánh xạ điểm ảnh cho phép máy ảnh kiểm tra và điều chỉnh cảm biến hình ảnh và các chức năng xử lý hình ảnh. Để có kết quả tốt nhất, hãy đợi ít nhất một phút sau khi chụp và quá trình phát lại kết thúc trước khi thực hiện ánh xạ điểm ảnh.

1. Làm nổi **[Pixel Mapping]** trong **⚙️ Menu tùy chỉnh H** (P.155).
  2. Nhấn nút **OK** khi **[Start]** (Menu phụ 2) được hiển thị.
    - Thanh **[Busy]** được hiển thị khi quá trình ánh xạ điểm ảnh đang diễn ra. Khi quá trình ánh xạ điểm ảnh hoàn tất, menu sẽ được khôi phục.
- Nếu bạn vô tình tắt máy ảnh trong quá trình ánh xạ điểm ảnh, hãy bắt đầu lại từ Bước 1.

# Một số gợi ý và thông tin khi chụp

## Máy ảnh không bật ngay cả khi đã lắp pin

### Pin được lắp sai hướng

- Nếu bạn lắp pin sai hướng, máy ảnh sẽ không khởi động. Hãy chắc chắn lắp đúng hướng.  “Lắp pin và thẻ” (P.19)

### Pin chưa được sạc đầy

- Hãy sạc pin.  “Sạc pin” (P.23)

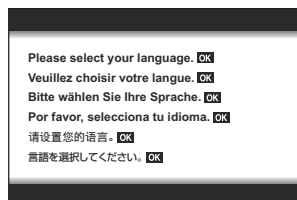
### Pin tạm thời không thể hoạt động vì lạnh

- Hiệu suất của pin sẽ giảm ở nhiệt độ thấp. Tháo pin và làm ấm pin bằng cách đặt vào túi của bạn trong một lúc.

## Hộp thoại nhắc chọn ngôn ngữ được hiển thị

Hộp thoại sẽ được hiển thị trong các tình huống sau.



- Máy ảnh được bật lần đầu tiên.
- Bạn chưa chọn ngôn ngữ.




Xem “Thiết lập ban đầu” (P.28) để biết thông tin về cách chọn ngôn ngữ.

# Không có bức ảnh nào được chụp khi nhấn nút chụp

## Máy ảnh đã tự động tắt

- Máy ảnh sẽ tự động chuyển sang chế độ ngủ để giảm lượng pin tiêu hao nếu không có thao tác nào được thực hiện trong khoảng thời gian đã đặt. Nhấn nút chụp xuống một nửa để thoát khỏi chế độ ngủ. Máy ảnh sẽ tự động tắt nếu để ở chế độ ngủ trong 5 phút.   [Custom Menu](#)
- [H](#) > [\[Sleep\]](#) (P.155)

## Đèn flash đang sạc

- Trên màn hình, dấu  sẽ nhấp nháy khi quá trình sạc đang diễn ra. Đợi cho đến khi đèn ngừng nhấp nháy, sau đó nhấn nút chụp.

## Nhiệt độ máy ảnh tăng lên

- Máy ảnh có thể tự tắt nếu nhiệt độ bên trong tăng lên sau thời gian dài sử dụng. Hãy tháo pin ra và đợi cho đến khi nhiệt độ bên trong giảm xuống đủ để có thể sử dụng lại máy ảnh. Máy ảnh cũng có thể nóng lên khi bạn chạm vào trong quá trình sử dụng, nhưng điều này không có nghĩa là máy ảnh bị trục trặc.

## Không thể lấy nét

- Máy ảnh không thể lấy nét những chủ thể quá gần máy ảnh hoặc không phù hợp với Lấy nét tự động (dấu xác nhận AF sẽ nhấp nháy trên màn hình). Tăng khoảng cách so với chủ thể hoặc lấy nét vào một vật thể có độ tương phản cao ở cùng khoảng cách từ máy ảnh đến chủ thể chính, tạo bố cục bức ảnh và chụp.

### Những chủ thể khó lấy nét

Có thể khó lấy nét bằng Tự động lấy nét trong các tình huống sau.

- Dấu xác nhận AF đang nhấp nháy.

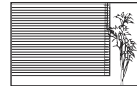
Máy ảnh sẽ không thể lấy nét trong các điều kiện sau.



Chủ thể có độ tương phản thấp



Ánh sáng quá sáng ở giữa khung hình



Chủ thể không có đường thẳng đứng<sup>1</sup>

- Dấu xác nhận AF sáng nhưng chủ thể không được lấy nét.



Các chủ thể ở các khoảng cách khác nhau



Chủ thể chuyển động nhanh



Chủ thể không nằm trong vùng AF

1 Cách hiệu quả là căn chỉnh bố cục bằng cách giữ máy ảnh theo chiều dọc để lấy nét, sau đó xoay máy lại vị trí nằm ngang để chụp ảnh.

## Giảm nhiễu được kích hoạt

- Khi chụp cảnh đêm, tốc độ màn trập chậm hơn và hiện tượng nhiễu có xu hướng xuất hiện trong ảnh. Máy ảnh sẽ kích hoạt quá trình giảm nhiễu sau khi chụp ở tốc độ màn trập chậm. Trong quá trình này, bạn sẽ không thể chụp ảnh. Bạn có thể đặt **[Noise Reduct.]** thành **[Off]**. **Custom Menu** > **[Noise Reduct.]** (P.148)

## Ngày tháng và giờ chưa được thiết lập

### Máy ảnh được sử dụng với các cài đặt tại thời điểm mua hàng

- Ngày tháng và giờ của máy ảnh không được thiết lập khi mua. Hãy thiết lập ngày tháng và giờ trước khi sử dụng máy ảnh. **"Thiết lập ban đầu"** (P.28)

### Pin đã được tháo ra khỏi máy ảnh


- Cài đặt ngày tháng và giờ sẽ trở về cài đặt mặc định của nhà sản xuất nếu để máy ảnh không có pin trong khoảng 1 ngày (theo thử nghiệm nội bộ). Các cài đặt sẽ trở về mặc định nhanh hơn nếu pin chỉ được lắp vào máy ảnh trong một khoảng thời gian ngắn trước khi được tháo ra. Trước khi chụp những bức ảnh quan trọng, hãy kiểm tra xem cài đặt ngày tháng và giờ có chính xác không.

## Các chức năng đã đặt được khôi phục về cài đặt mặc định của nhà sản xuất

Khi máy ảnh đang ở các chế độ chụp khác ngoài **P/A**/, việc xoay nút xoay chế độ hoặc tắt nguồn sẽ đưa các chức năng đã đặt về cài đặt mặc định.




# Một số cài đặt không khả dụng

---

Một số tính năng có thể không khả dụng tùy thuộc vào chế độ chụp và cài đặt máy ảnh.  ["Danh sách các chế độ chụp có thể tùy chỉnh" \(P.207\)](#)

## Ảnh bị nhiễu hạt

---

- Trong  Image quality (Chất lượng ảnh), hãy đặt số lượng pixel thành giá trị cao hơn hoặc đặt nén thành SF hoặc F.  ["Tùy chọn tập tin ảnh và kích thước ảnh \(!\[\]\(605f40b2c3d6e1d01a5766f59c82e1d4\_img.jpg\) Image quality\)" \(P.81\)](#)
- Đôi khi có thể giảm hiện tượng "nhiều" ảnh bằng cách giảm độ nhạy ISO.  ["Thay đổi độ nhạy ISO \(ISO Sensitivity\)" \(P.75\)](#)

## Ảnh bị "trôi màu"

---

Điều này có thể xảy ra khi chụp ảnh trong điều kiện ngược sáng hoặc bán ngược sáng. Điều này là do hiện tượng được gọi là lóa sáng hoặc bóng mờ. Điều chỉnh khung hình sao cho có càng ít nguồn sáng mạnh xuất hiện trong ảnh càng tốt. Hiện tượng lóa sáng có thể xảy ra ngay cả khi không có nguồn sáng nào trong ảnh. Hãy dùng tay hoặc vật khác để che ống kính khỏi nguồn sáng trực tiếp.


## Ảnh sáng xuất hiện trong ảnh

---

Chụp ảnh với đèn flash trong điều kiện tối sẽ tạo ra ảnh có ánh đèn flash phản chiếu rõ trên các hạt bụi trong không khí.

## (Các) chấm sáng không xác định xuất hiện trên chủ thể trong ảnh chụp

---

Nguyên nhân có thể là do (các) điểm ảnh bị kẹt trên cảm biến hình ảnh. Hãy thực hiện **[Pixel Mapping]**. Nếu thao tác này không giải quyết được vấn đề, hãy thử thực hiện Ảnh xạ điểm ảnh nhiều lần.  ["Ảnh xạ điểm ảnh - Kiểm tra chức năng xử lý ảnh" \(P.244\)](#)




## Ống kính bị mờ hoặc màn hình khó đọc

---

Nhiệt độ thay đổi đột ngột có thể khiến ống kính bị mờ (ngưng tụ). Tắt nguồn, chờ cho thân máy ảnh thích nghi với nhiệt độ xung quanh và khô ráo trước khi chụp ảnh.

## Phim phát lại không mượt khi xem trên TV

---

Tốc độ khung hình của phim có thể không khớp với chuẩn video được sử dụng trên TV. Hãy xem lại phim trên máy tính. Trước khi ghi phim để trình chiếu trên TV, hãy chọn tốc độ khung hình phù hợp với chuẩn video được sử dụng trong thiết bị.  [\[Video Frame Rate\] \(P.135\)](#)

## Hướng không chính xác


---

La bàn không hoạt động như mong đợi khi ở gần các trường điện từ mạnh, chẳng hạn như từ tivi, lò vi sóng, động cơ điện lớn, máy phát vô tuyến, và đường dây điện cao thế. Đôi khi, có thể khôi phục chức năng bình thường bằng cách di chuyển máy ảnh theo hình số tám trong khi xoay cổ tay.

## Các chức năng không thể chọn từ menu

---

Một số mục có thể không chọn được từ menu khi sử dụng phím mũi tên.








- Các mục không thể đặt với chế độ chụp hiện tại.
- Các mục không thể đặt vì có mục đã được đặt:
  - Các cài đặt như chế độ ảnh sẽ không khả dụng khi xoay nút xoay chế độ đến vị trí .






## Chỉ hiển thị chủ thể và không hiển thị thông tin



---



Màn hình hiển thị đã được chuyển đổi sang chế độ "Chỉ ảnh". Hãy nhấn nút **INFO** và chuyển đổi sang chế độ hiển thị khác.

# Các mã lỗi

Chỉ báo trên màn hình	Nguyên nhân có thể xảy ra/Hành động khắc phục
 No Card	<b>Không có thẻ được lắp hoặc không nhận dạng được thẻ.</b> Lắp thẻ vào, hoặc tháo và lắp lại thẻ hiện tại.
 Card Error	<b>Thẻ xảy ra vấn đề.</b> Lắp lại thẻ. Nếu sự cố vẫn xảy ra, hãy định dạng thẻ. Nếu không thể định dạng thẻ, thì sẽ không thể sử dụng được.
 Write Protect	<b>Không được phép ghi vào thẻ.</b> Công tắc bảo vệ chống ghi được đặt ở bên "LOCK". Trả công tắc về vị trí mở khóa (P21).
 Card Full	<b>Thẻ đã đầy và không thể chụp thêm ảnh.</b> Thay thẻ khác hoặc xóa các ảnh không cần thiết. Trước khi xóa, hãy tải các ảnh quan trọng sang máy tính.
 Card Full	<b>Không có dung lượng trống trong thẻ.</b> Thay thẻ khác hoặc xóa các ảnh không cần thiết. Trước khi xóa, hãy tải các ảnh quan trọng sang máy tính.
 No Picture	<b>Không có ảnh nào để phát lại.</b> Thẻ không có bất kỳ hình ảnh nào. Chụp ảnh trước khi bắt đầu phát lại.
 Picture Error	<b>Tập tin đã chọn bị hỏng và không thể được phát lại. Hoặc là ảnh có định dạng không được máy ảnh hỗ trợ.</b> Xem ảnh bằng phần mềm ảnh trên máy tính hoặc phương pháp khác. Nếu ảnh không thể hiển thị trên máy tính, tập tin có thể đã bị hỏng.

Chỉ báo trên màn hình	Nguyên nhân có thể xảy ra/Hành động khắc phục
 <p>The Image Cannot Be Edited</p>	<p><b>Không thể áp dụng tính năng chỉnh sửa chi tiết của máy ảnh cho ảnh được ghi bằng các thiết bị khác.</b></p> <p>Hãy chỉnh sửa chi tiết cho ảnh trên máy tính hoặc thiết bị khác.</p>
<p>Y/M/D</p>	<p><b>Đồng hồ chưa được cài đặt.</b></p> <p>Cài đặt đồng hồ (P.28).</p>
	<p><b>Nhiệt độ bên trong máy ảnh đã tăng lên do chụp liên tiếp.</b></p> <p>Tắt máy ảnh và đợi nhiệt độ bên trong nguội đi.</p>
 <p>Internal camera temperature is too high. Please wait for cooling before camera use.</p>	<p><b>Nhiệt độ bên trong máy ảnh đã tăng lên do chụp liên tiếp.</b></p> <p>Hãy đợi giấy lát để máy ảnh tự động tắt. Để nhiệt độ bên trong máy ảnh nguội đi trước khi tiếp tục thao tác.</p>
 <p>Battery Empty</p>	<p><b>Pin đã cạn.</b></p> <p>Hãy sạc pin.</p>
 <p>No Connection</p>	<p><b>Máy ảnh không được kết nối đúng cách với máy tính, màn hình HDMI, hoặc các thiết bị khác.</b></p> <p>Kết nối lại máy ảnh.</p>



Chỉ báo trên màn hình	Nguyên nhân có thể xảy ra/Hành động khắc phục
 <p>Logging function cannot be used at this time.</p>	<p><b>Bộ nhớ máy ảnh dùng để lưu trữ tạm thời tập tin nhật ký đã đầy.</b> Lắp thẻ hoặc xác nhận thẻ hiện tại đã được lắp đúng cách và chuyển tập tin nhật ký vào thẻ.</p> <hr/> <p><b>Pin đã cạn.</b> Hãy sạc pin.</p> <hr/> <p><b>Máy ảnh được kết nối với tivi hoặc thiết bị khác thông qua cáp HDMI.</b> Ngắt kết nối cáp HDMI.</p> <hr/> <p><b>Bộ chuyển đổi USB-AC được sử dụng để cấp nguồn cho máy ảnh từ ổ cắm điện trong khi pin không được lắp.</b> Lắp pin vào và rút bộ chuyển đổi USB-AC ra khỏi ổ cắm.</p>
 <p>Card log capacity is full. Cannot record new log files.</p>	<p><b>Không thể lưu nhật ký hiện tại vào thẻ.</b> Sao chép các tập tin nhật ký vào máy tính và xóa chúng khỏi thẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Mỗi thẻ có thể lưu trữ tối đa 199 tập tin nhật ký.</li> </ul>

Chỉ báo trên màn hình	Nguyên nhân có thể xảy ra/Hành động khắc phục
 (Nhấp nháy)	<p><b>Nhật ký hiện tại chưa được lưu vào thẻ.</b></p> <p>Lắp thẻ hoặc xác nhận thẻ hiện tại đã được lắp đúng cách và chuyển tập tin nhật ký vào thẻ.</p>
	<p><b>Không thể lưu nhật ký hiện tại vào thẻ.</b></p> <p>Sao chép các tập tin nhật ký vào máy tính và xóa chúng khỏi thẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Mỗi thẻ có thể lưu trữ tối đa 199 tập tin nhật ký.</li> </ul>
	<p><b>Thẻ xảy ra vấn đề.</b></p> <p>Lắp một thẻ mới.</p>
	<p><b>Không được phép ghi vào thẻ.</b></p> <p>Công tắc bảo vệ chống ghi được đặt ở bên "LOCK". Trả công tắc về vị trí mở khóa (P.21).</p>
	<p><b>Không có dung lượng trống trong thẻ.</b></p> <p>Thay thẻ khác hoặc xóa các ảnh không cần thiết.</p> <p>Trước khi xóa, hãy tải các ảnh quan trọng sang máy tính.</p>
 (Sáng lên)	<p><b>Bộ nhớ máy ảnh dùng để lưu trữ tạm thời tập tin nhật ký đã đầy.</b></p> <p>Lắp thẻ hoặc xác nhận thẻ hiện tại đã được lắp đúng cách và chuyển tập tin nhật ký vào thẻ.</p>
	<p><b>Pin đã cạn.</b></p> <p>Hãy sạc pin.</p>
	<p><b>Máy ảnh được kết nối với tivi hoặc thiết bị khác thông qua cáp HDMI.</b></p> <p>Ngắt kết nối cáp HDMI.</p>
	<p><b>Bộ chuyển đổi USB-AC được sử dụng để cấp nguồn cho máy ảnh từ ổ cắm điện trong khi pin không được lắp.</b></p> <p>Lắp pin vào và rút bộ chuyển đổi USB-AC ra khỏi ổ cắm.</p>
	<p><b>Đồng hồ chưa được cài đặt.</b></p> <p>Đặt đồng hồ và chọn múi giờ.</p>

# Thông số kỹ thuật

## Máy ảnh

<b>Dòng máy</b>	
	Máy ảnh kỹ thuật số (để chụp và hiển thị ảnh)
<b>Hệ thống ghi</b>	
Ảnh tĩnh	Ghi kỹ thuật số, JPEG (theo Quy tắc thiết kế cho hệ thống Tập tin máy ảnh (DCF)), dữ liệu RAW
Các tiêu chuẩn áp dụng	Exif 2.31, Digital Print Order Format (DPOF)
Âm thanh kèm ảnh tĩnh	Định dạng sóng
Phim	MOV (MPEG-4AVC/H.264)
<b>Bộ nhớ</b>	
	SD/SDHC/SDXC (hỗ trợ UHS-I)
<b>Tổng số điểm ảnh</b>	
	Khoảng 12,71 triệu
<b>Số điểm ảnh hữu dụng</b>	
	12 triệu
<b>Thiết bị thu hình</b>	
	1/2.3" CMOS

<b>Ống kính</b>	
	4,5 mm đến 18,0 mm, f2.0 đến f4.9 (tương đương với 25 mm đến 100 mm trên phim 35 mm)
<b>Hệ thống đo sáng</b>	
	Hệ thống đo ESP kỹ thuật số, hệ thống đo sáng điểm
<b>Tốc độ màn trập</b>	
	1/2–1/2000 giây (tốc độ màn trập chậm nhất khả dụng tăng lên 4 giây ở chế độ <b>A</b> , 1/10–1/32000 giây ở  10fps và <b>Pro Cap</b> , 1/20–1/32000 giây ở  20fps)
<b>Khoảng cách chụp</b>	
Bình thường	0,1 m đến ∞ (W/T)
Siêu macro	0,01 m đến 0,3 m (f = 5,4 mm đến 18,0 mm)
Chế độ kính hiển vi	0,01 m đến 0,3 m (f = 5,4 mm đến 18,0 mm)
<b>Màn hình</b>	
	Màn hình LCD màu TFT 3.0", Khoảng 1,04 triệu điểm
<b>Kết nối</b>	
	Đầu nối USB (Type-C)/Đầu nối HDMI (Type-D)
<b>Hệ thống lịch tự động</b>	
	2000 đến 2099

<b>Khả năng chống nước</b>	
Loại	IEC 60529 IPX8 (trong điều kiện thử nghiệm nội bộ), có thể sử dụng ở độ sâu 15 m dưới nước
Giải thích	Máy ảnh có thể được sử dụng dưới nước trong một khoảng thời gian nhất định và dưới một áp suất nước nhất định.
<b>Khả năng chống bụi</b>	
	IEC 60529 IPX6
<b>Mạng LAN không dây</b>	
Tiêu chuẩn tương thích	IEEE802.11b/g/n
<b>Bluetooth®</b>	
Tiêu chuẩn tương thích	<b>Bluetooth</b> Version 4.2 BLE
<b>GPS</b>	
Tần số tiếp nhận	1575.42 MHz (GPS/Galileo/Quasi-Zenith Satellite System (QZSS)) 1598.0625 MHz đến 1605.3750 MHz (GLONASS)
Hệ thống trắc địa	WGS84
<b>Môi trường vận hành</b>	
Nhiệt độ	-10 °C đến 40 °C (hoạt động)/-20 °C đến 60 °C (cất giữ)
Độ ẩm	30% – 90% (hoạt động)/10% – 90% (cất giữ)
<b>Nguồn điện</b>	
	Một pin lithium-ion được chỉ định (LI-92B) hoặc bộ chuyển đổi USB-AC (F-5AC)



**Kích thước**

113,9 mm (W) x 65,8 mm (H) x 32,7 mm (D) (không tính phần nhô ra)

**Trọng lượng**

249 g (bao gồm pin và thẻ)

## Pin lithium-ion

Dòng máy Số	LI-92B
Loại sản phẩm	Pin lithium-ion có thể sạc lại
Điện áp danh định	DC3.6V
Điện áp tiêu chuẩn	1350mAh
Tuổi thọ pin	Khoảng 300 lần sạc đầy (tùy theo cách sử dụng)
Nhiệt độ hoạt động xung quanh	0 °C đến 40 °C (khi sạc)

- THÔNG SỐ KỸ THUẬT CÓ THỂ THAY ĐỔI MÀ KHÔNG CẦN THÔNG BÁO HOẶC NGHĨA VỤ TỪ NHÀ SẢN XUẤT.
- Hãy truy cập trang web của chúng tôi để biết thông số kỹ thuật mới nhất.

Các thuật ngữ HDMI và HDMI High-Definition Multimedia Interface và Logo HDMI là các nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của HDMI Licensing Administrator, Inc. tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.



# CÁC BIỆN PHÁP AN TOÀN

## CÁC BIỆN PHÁP AN TOÀN



### CẢNH BÁO

NGUY CƠ GÂY SỐC ĐIỆN  
KHÔNG ĐƯỢC MỞ RA



**THẬN TRỌNG:** ĐỂ GIẢM THIỂU NGUY CƠ BỊ ĐIỆN GIẬT, KHÔNG ĐƯỢC THÁO NẮP CHE (HOẶC MẶT SAU). KHÔNG ĐƯA CÁC VẬT NGƯỜI DÙNG TỰ SỬA CHỮA VÀO BÊN TRONG. YÊU CẦU THỰC HIỆN SỬA CHỮA BỞI NHÂN VIÊN CÓ CHUYÊN MÔN.



Một dấu chấm than đặt trong hình tam giác sẽ cảnh báo bạn về các hướng dẫn vận hành và bảo trì quan trọng trong tài liệu đi kèm với sản phẩm.



#### CẢNH BÁO

Nếu sản phẩm được sử dụng khi không quan sát thông tin có sẵn bên dưới biểu tượng này, có thể dẫn đến việc bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong.



#### CẢNH TRỌNG

Nếu sản phẩm được sử dụng khi không quan sát thông tin có sẵn bên dưới biểu tượng này, có thể dẫn đến việc bị thương nghiêm trọng.



#### LƯU Ý

Nếu sản phẩm được sử dụng khi không quan sát thông tin có sẵn bên dưới biểu tượng này, có thể dẫn đến hư hại cho thiết bị.

#### CẢNH BÁO!

ĐỂ TRÁNH NGUY CƠ CHÁY NỔ HOẶC SỐC ĐIỆN, KHÔNG BAO GIỜ THÁO RỜI SẢN PHẨM NÀY.

## Các biện pháp phòng ngừa chung

**Đọc tất cả các hướng dẫn** — Trước khi sử dụng sản phẩm, hãy đọc tất cả các hướng dẫn vận hành. Giữ gìn tất cả hướng dẫn và tài liệu để tham khảo sau này.

**Nước và độ ẩm** — Để biết các biện pháp phòng ngừa đối với sản phẩm có thiết kế chống chịu thời tiết, hãy đọc phần chống chịu thời tiết.

**Nguồn điện** — Chỉ kết nối sản phẩm này với nguồn điện được mô tả trên nhãn sản phẩm.

**Vật lạ** — Để tránh thương tích cá nhân, tuyệt đối không được đưa vật kim loại vào trong sản phẩm.

**Vệ sinh** — Luôn rút phích cắm sản phẩm này ra khỏi ổ cắm trên tường trước khi vệ sinh. Chỉ sử dụng khăn ẩm để vệ sinh. Tuyệt đối không sử dụng bất kỳ loại chất tẩy rửa dạng lỏng, dạng xịt hoặc bất kỳ loại dung môi hữu cơ nào để vệ sinh sản phẩm này.

**Nhiệt** — Tuyệt đối không sử dụng hoặc cất giữ sản phẩm này gần bất kỳ nguồn nhiệt nào như bộ tản nhiệt, cửa thoát nhiệt, bếp lò hoặc bất kỳ loại thiết bị hoặc đồ dùng nào tạo ra nhiệt, bao gồm cả bộ khuếch đại âm thanh nổi.

**Sấm chớp** — Nếu có bão kèm sấm chớp xảy ra khi đang sử dụng bộ chuyển đổi USB-AC, hãy rút nó ra khỏi ổ cắm trên tường ngay lập tức.

**Phụ kiện** — Vì sự an toàn của bạn và tránh làm hỏng sản phẩm, chỉ sử dụng các phụ kiện do công ty chúng tôi khuyến nghị.

**Vị trí** — Để tránh làm hỏng sản phẩm, hãy gắn chặt sản phẩm lên giá ba chân, chân đế hoặc giá đỡ ổn định.

## CẢNH BÁO

- **Không sử dụng máy ảnh gần các nguồn khí dễ gây cháy nổ.**
- **Không sử dụng đèn flash và đèn LED (bao gồm cả đèn AF) đối với người (trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ, v.v...) ở khoảng cách gần.**
  - Bạn phải cách xa ít nhất là 1 m tính từ khuôn mặt các chủ thể của bạn. Việc chớp đèn flash quá gần mắt của chủ thể có thể gây mất thị lực tạm thời.
- **Không dùng máy ảnh để nhìn mặt trời hoặc các nguồn ánh sáng mạnh.**
- **Hãy giữ trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh tránh xa khỏi máy ảnh.**
  - Luôn sử dụng và cất giữ máy ảnh ngoài tầm với của trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh để ngăn ngừa những tình huống nguy hiểm sau đây có thể gây thương tích nghiêm trọng:
    - Bị vướng dây đeo máy ảnh gây nghẹt thở.
    - Sơ ý nuốt phải pin, thẻ hoặc các bộ phận nhỏ khác.
    - Sơ ý chớp đèn flash vào mắt của chính mình hoặc trẻ khác.
    - Sơ ý bị thương bởi những bộ phận chuyển động của máy ảnh.
- **Nếu bạn thấy bộ chuyển đổi USB-AC hoặc bộ sạc quá nóng hoặc nhận thấy bất kỳ mùi lạ, tiếng ồn hoặc khói nào xung quanh, hãy rút phích cắm điện ra khỏi ổ cắm trên tường ngay lập tức và ngừng sử dụng. Sau đó, hãy liên hệ với nhà phân phối hoặc trung tâm dịch vụ được ủy quyền.**
- **Ngừng sử dụng máy ảnh ngay lập tức nếu bạn nhận thấy có bất cứ mùi lạ, tiếng ồn hoặc khói xung quanh máy ảnh.**
  - Tuyệt đối không được tháo pin ra bằng tay trần vì có thể gây cháy hoặc bỏng tay bạn.
- **Không được để máy ảnh ở những nơi có thể phải chịu nhiệt độ cực kỳ cao.**
  - Làm như vậy có thể gây xuống cấp các bộ phận, và trong một số trường hợp có thể làm máy ảnh bắt lửa. Không được sử dụng bộ sạc hoặc bộ chuyển đổi USB-AC nếu chúng bị che phủ (chẳng hạn như tấm chắn). Điều này có thể gây quá nhiệt và dẫn đến hỏa hoạn.
- **Sử dụng máy ảnh cẩn thận để tránh bị bỏng do nhiệt độ thấp.**
  - Khi máy ảnh có chứa các bộ phận kim loại, quá nhiệt có thể gây bỏng do nhiệt độ thấp. Cần phải chú ý những tình huống sau:
    - Khi sử dụng trong thời gian dài, máy ảnh sẽ trở nên nóng. Nếu bạn cầm máy ảnh trong trạng thái này, có thể gây ra bỏng do nhiệt độ thấp.
    - Ở những nơi phải chịu nhiệt độ cực kỳ lạnh, nhiệt độ của thân máy ảnh có thể thấp hơn nhiệt độ của môi trường. Nếu có thể, hãy đeo găng tay khi sử dụng máy ảnh ở nhiệt độ lạnh.

- Để bảo vệ công nghệ có độ chính xác cao trong sản phẩm này, tuyệt đối không để máy ảnh ở những nơi được liệt kê dưới đây, cho dù là đang sử dụng hay cất giữ:
  - Những nơi có nhiệt độ và/hoặc độ ẩm cao hoặc có những thay đổi khắc nghiệt. Ánh nắng mặt trời trực tiếp, bãi biển, xe ô tô đang khóa, hoặc gần những nguồn nhiệt khác (bếp lò, bộ tản nhiệt, v.v...) hoặc máy tạo độ ẩm.
  - Trong các môi trường nhiều cát hoặc bụi.
  - Gần những vật dễ bắt lửa hoặc chất nổ.
  - Ở những nơi ẩm ướt, chẳng hạn như phòng tắm hoặc ngoài mưa.
  - Ở những nơi dễ xảy ra rung động mạnh.
- **Máy ảnh sử dụng pin lithium-ion do công ty chúng tôi chỉ định.**  
Sạc pin bằng bộ chuyển đổi USB-AC hoặc bộ sạc được chỉ định. Không được sử dụng bất kỳ bộ chuyển đổi USB-AC hoặc bộ sạc nào khác.
- **Tuyệt đối không được đốt hoặc làm nóng pin trong lò vi sóng, trên bếp nóng, hoặc trong bình chịu áp suất, v.v...**
- **Tuyệt đối không được để máy ảnh ở trên hoặc gần các thiết bị điện tử.**  
Điều này có thể gây ra quá nhiệt, cháy hoặc phát nổ.
- **Không được kết nối các đầu cực với bất kỳ vật kim loại nào.**
  - Hãy thực hiện các biện pháp phòng ngừa khi mang hoặc cất giữ pin để tránh pin tiếp xúc với bất kỳ vật kim loại nào như đồ trang sức, ghim, chốt, chìa khóa, v.v...  
Chập mạch có thể gây ra quá nhiệt, phát nổ hoặc cháy, gây bỏng hoặc thương tích cho bạn.
- **Để tránh gây rò rỉ pin hoặc làm hỏng các đầu cực của pin, hãy cẩn thận tuân theo tất cả các hướng dẫn liên quan đến việc sử dụng pin. Tuyệt đối không được cố tháo rời pin hoặc sửa đổi pin bằng bất cứ cách nào, chẳng hạn như hàn chúng, v.v...**
- **Nếu chất lỏng của pin dính vào mắt bạn, hãy rửa sạch mắt ngay lập tức bằng nước máy sạch và lạnh, và tìm kiếm sự trợ giúp y tế ngay lập tức.**
- **Nếu bạn không thể tháo pin ra khỏi máy ảnh, hãy liên hệ với nhà phân phối hoặc trung tâm dịch vụ được ủy quyền.**  
Không được cố dùng lực để tháo pin ra.  
Hư hại đối với bề ngoài của pin (trầy xước, v.v...) có thể tạo ra nhiệt hoặc gây nổ.
- **Luôn cất giữ pin ngoài tầm với của trẻ nhỏ và vật nuôi. Nếu chúng vô tình nuốt phải pin, hãy tìm kiếm sự trợ giúp y tế ngay lập tức.**
- Để ngăn ngừa pin rò rỉ, quá nhiệt hoặc gây cháy nổ, chỉ sử dụng loại pin được khuyến cáo dùng cho sản phẩm này.
  - Nếu pin sạc chưa được sạc lại trong thời gian quy định, hãy ngừng sạc và không sử dụng chúng.
  - Không được sử dụng pin có vết xước hoặc vỏ pin bị hỏng, và không được làm trầy xước pin.
  - Tuyệt đối không để pin chịu những va chạm mạnh hoặc rung động liên tục bằng việc thả rơi hoặc va đập.  
Điều này có thể gây nổ, quá nhiệt hoặc cháy.
- Nếu pin bị rò rỉ, có mùi bất thường, bị đổi màu hoặc biến dạng, hoặc có bất thường theo bất kỳ cách nào khác trong quá trình hoạt động, hãy ngừng sử dụng máy ảnh và để tránh xa lửa ngay lập tức.

- Nếu pin rò rỉ chất lỏng lên quần áo hoặc da của bạn, hãy ngay lập tức cởi bỏ quần áo và rửa vùng bị ảnh hưởng dưới vòi nước chảy sạch và lạnh. Nếu chất lỏng làm bong da bạn, hãy tìm kiếm sự trợ giúp y tế ngay lập tức.
- Tuyệt đối không sử dụng pin lithium-ion trong môi trường nhiệt độ thấp. Làm như vậy có thể gây ra hiện tượng tỏa nhiệt, đánh lửa hoặc nổ.
- Pin lithium-ion được thiết kế chỉ để sử dụng cho máy ảnh kỹ thuật số. Không sử dụng pin cho các thiết bị khác.
- **Không để trẻ em hoặc động vật/vật nuôi xử lý hoặc vận chuyển pin (ngăn ngừa hành vi nguy hiểm như liếm, cho vào miệng hoặc nhai).**

## Chỉ sử dụng pin sạc, bộ sạc pin và bộ chuyển đổi USB-AC dành riêng

Chúng tôi đặc biệt khuyến cáo chỉ nên sử dụng pin sạc, bộ sạc pin, và bộ chuyển đổi USB-AC chính hãng do công ty chúng tôi chỉ định cho máy ảnh này. Việc sử dụng pin sạc, bộ sạc pin và/hoặc bộ chuyển đổi USB-AC không chính hãng có thể gây ra hỏa hoạn hoặc thương tích cá nhân do rò rỉ, nóng lên, đánh lửa hoặc làm hỏng pin. Công ty chúng tôi không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với các tai nạn hoặc thiệt hại có thể xảy ra do sử dụng pin, bộ sạc pin và/hoặc bộ chuyển đổi USB-AC không phải là phụ kiện chính hãng được chỉ định.

## THẬN TRỌNG

- **Tuyệt đối không cất giữ pin ở nơi sẽ tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng mặt trời, hoặc chịu nhiệt độ cao trong xe nóng, gần nguồn nhiệt, v.v...**
- Luôn giữ cho pin khô ráo mọi lúc.
- Pin có thể bị nóng khi sử dụng trong thời gian dài. Để tránh bị bỏng nhẹ, không tháo pin ngay sau khi sử dụng máy ảnh.
- Máy ảnh này sử dụng một trong những loại pin lithium-ion của chúng tôi. Hãy sử dụng pin chính hãng theo quy định. Có rủi ro phát nổ nếu pin được thay bằng loại pin không phù hợp.
- Vui lòng tái chế pin để giúp tiết kiệm tài nguyên trên hành tinh của chúng ta. Khi vứt bỏ pin đã dùng hết, hãy đảm bảo đã bọc kín các đầu cực của pin và luôn tuân thủ các luật lệ và quy định địa phương.
- **Không để tay che đèn flash khi chụp.**

## LƯU Ý

- **Không sử dụng hoặc cất giữ máy ảnh ở những nơi bụi bặm hoặc ẩm ướt.**
- **Chỉ sử dụng thẻ SD/SDHC/SDXC. Tuyệt đối không sử dụng các loại thẻ khác.**  
Nếu bạn vô tình lắp loại thẻ khác vào máy ảnh, hãy liên hệ với nhà phân phối hoặc trung tâm dịch vụ được ủy quyền. Không cố dùng lực để tháo thẻ ra.

- Sao lưu định kỳ dữ liệu quan trọng vào máy tính hoặc thiết bị lưu trữ khác để tránh mất mát dữ liệu ngoài ý muốn.
- Công ty chúng tôi không chịu trách nhiệm về bất kỳ mất mát dữ liệu nào liên quan đến thiết bị này.
- Hãy cẩn thận với dây đeo khi bạn mang máy ảnh. Nó có thể dễ dàng vướng vào các vật để rải rác khác và gây thiệt hại nghiêm trọng.
- Trước khi vận chuyển máy ảnh, hãy tháo giá ba chân và tất cả các phụ kiện khác do các công ty khác sản xuất.
- Tuyệt đối không được thả rơi máy ảnh hoặc để máy chịu va đập hoặc rung động mạnh.
- Khi gắn hoặc tháo máy ảnh khỏi giá ba chân, hãy xoay vít của giá ba chân chứ không phải máy ảnh.
- Không được chạm vào các tiếp điểm có điện trên máy ảnh.
- Không để máy ảnh hướng trực tiếp về phía mặt trời. Điều này có thể gây hư hỏng ống kính hoặc màn trập, lỗi màu, bóng mờ trên cảm biến ảnh hoặc có thể gây ra hỏa hoạn.
- Không để kính ngắm tiếp xúc với nguồn sáng mạnh hoặc ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp. Nhiệt có thể làm hỏng kính ngắm.
- Không được ấn hoặc kéo mạnh ống kính.
- Đảm bảo đã lau sạch bất kỳ giọt nước hoặc hơi ẩm nào khác khỏi sản phẩm trước khi thay pin hay mở hoặc đóng nắp.
- Trước khi cất giữ máy ảnh trong thời gian dài, hãy tháo pin ra. Chọn nơi mát mẻ, khô ráo để cất giữ máy nhằm ngăn ngừa ngưng tụ hơi nước và nấm mốc hình thành bên trong máy ảnh. Sau khi cất giữ, hãy kiểm tra máy ảnh bằng cách bật máy lên và nhấn vào nút chụp để đảm bảo rằng máy ảnh hoạt động bình thường.
- Máy ảnh có thể gặp trục trặc nếu được sử dụng ở những nơi chịu tác động của từ trường/điện từ, sóng vô tuyến hoặc điện áp cao, chẳng hạn như gần tivi, lò vi sóng, máy video game, loa công suất lớn, thiết bị màn hình lớn, tháp TV/radio hoặc các cột phát sóng. Trong các trường hợp đó, hãy tắt máy ảnh và sau đó bật lại trước khi tiếp tục thao tác.
- Luôn tuân thủ các giới hạn về môi trường vận hành được mô tả trong tài liệu hướng dẫn của máy ảnh.
- Lắp pin vào cẩn thận như được mô tả trong hướng dẫn vận hành.
- Trước khi lắp, phải luôn kiểm tra pin cẩn thận xem có bị rò rỉ, đổi màu, cong vênh hoặc bất kỳ hiện tượng bất thường nào không.
- Luôn tháo pin ra khỏi máy ảnh trước khi cất giữ máy ảnh trong thời gian dài.
- Khi cất giữ pin trong thời gian dài, hãy chọn nơi mát mẻ để bảo quản.
- Mức tiêu thụ điện năng của máy ảnh thay đổi tùy theo các chức năng được sử dụng.
- Trong các điều kiện được mô tả dưới đây, nguồn điện bị tiêu hao liên tục và pin cạn kiệt nhanh chóng.
  - Sử dụng thu phóng nhiều lần.
  - Lắp lại việc nhấn nút chụp xuống một nửa khi ở chế độ chụp, kích hoạt lấy nét tự động.
  - Hiện thị ảnh trên màn hình trong khoảng thời gian kéo dài.
  - Sử dụng GPS.
- Sử dụng pin đã cạn có thể làm máy ảnh tắt mà không hiển thị cảnh báo mức pin.
- Nếu các đầu cực của pin bị ẩm hoặc dính chất nhờn, có thể dẫn đến lỗi tiếp xúc của máy ảnh. Lau sạch pin bằng khăn khô trước khi sử dụng.

- Luôn sạc pin khi sử dụng máy ảnh lần đầu, hoặc khi máy ảnh không được sử dụng trong thời gian dài.
- Khi sử dụng máy ảnh bằng nguồn điện pin ở nhiệt độ thấp, hãy cố gắng giữ máy ảnh và pin dự phòng càng ấm càng tốt. Pin đã cạn kiệt ở nhiệt độ thấp có thể được khôi phục sau khi được làm ấm ở nhiệt độ phòng.
- Trước khi thực hiện chuyến đi dài, và đặc biệt là trước khi đi nước ngoài, hãy mua pin dự phòng. Có thể khó mua được pin được khuyến nghị khi đi du lịch.

## Sử dụng chức năng mạng LAN không dây/Bluetooth®

### • Tắt máy ảnh ở bệnh viện và những nơi có thiết bị y tế.

Sóng vô tuyến từ máy ảnh có thể ảnh hưởng xấu đến thiết bị y tế, gây ra trục trặc dẫn đến sự cố. Đảm bảo đã tắt chức năng mạng LAN không dây/**Bluetooth®** ở gần thiết bị y tế (P.173).

### • Tắt máy ảnh khi ở trên máy bay.

Sử dụng thiết bị không dây trên máy bay có thể gây cản trở hoạt động an toàn của máy bay. Đảm bảo đã tắt chức năng mạng LAN không dây/**Bluetooth®** trên máy bay (P.173).

## Màn hình

- Không ấn mạnh vào màn hình; nếu không, ảnh có thể bị mờ, gây ra lỗi chế độ phát lại hoặc hư hỏng màn hình.
- Một dải sáng có thể xuất hiện ở phía trên/phía dưới màn hình nhưng đây không phải là trục trặc.
- Khi xem một chủ thể theo đường chéo trong máy ảnh, các cạnh có thể xuất hiện dưới dạng đường dích dắc trên màn hình. Đây không phải là trục trặc; hiện tượng này sẽ ít nhận thấy hơn trong chế độ phát lại.
- Ở những nơi có nhiệt độ thấp, màn hình có thể mất nhiều thời gian để bật hoặc màu sắc của màn hình có thể thay đổi tạm thời.  
Khi sử dụng máy ảnh ở những nơi cực kỳ lạnh, thỉnh thoảng nên đặt máy ở nơi ấm áp. Màn hình có hiệu suất kém do nhiệt độ thấp sẽ khôi phục ở nhiệt độ bình thường.
- Màn hình của sản phẩm này được sản xuất với độ chính xác cao, tuy nhiên, có thể sẽ có điểm ảnh bị kẹt hoặc chết trên màn hình. Những điểm ảnh này không gây ảnh hưởng đến ảnh được lưu. Do đặc điểm này, hiện tượng không đồng đều về màu sắc hoặc độ sáng có thể xuất hiện tùy thuộc vào góc nhìn, nhưng là do cấu trúc của màn hình. Đây không phải là trục trặc.

## Pháp lý và các thông báo khác

- Công ty chúng tôi không đưa ra bất kỳ tuyên bố hoặc bảo hành nào về bất kỳ thiệt hại hoặc lợi ích mong đợi nào khi sử dụng hợp pháp sản phẩm này, hoặc bất kỳ yêu cầu nào từ bên thứ ba, phát sinh do việc sử dụng sản phẩm này không đúng cách.
- Công ty chúng tôi không đưa ra bất kỳ tuyên bố hay bảo hành nào về bất kỳ thiệt hại hoặc lợi ích mong đợi nào, phát sinh từ việc xóa dữ liệu ảnh khi sử dụng hợp pháp sản phẩm này.



## Miễn trừ trách nhiệm bảo hành

- Công ty chúng tôi không đưa ra bất kỳ tuyên bố hay bảo hành nào, dù là rõ ràng hay ngụ ý, liên quan đến bất kỳ nội dung nào của các tài liệu viết hoặc phần mềm này, và trong mọi trường hợp sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ bảo hành ngụ ý nào về khả năng thương mại hoặc tính phù hợp cho bất kỳ mục đích cụ thể nào hoặc cho bất kỳ thiệt hại do hậu quả, ngẫu nhiên hoặc gián tiếp (bao gồm nhưng không giới hạn ở thiệt hại do mất lợi nhuận kinh doanh, gián đoạn kinh doanh và mất thông tin kinh doanh) phát sinh từ việc sử dụng hoặc không thể sử dụng các tài liệu viết hoặc phần mềm hoặc thiết bị này. Một vài quốc gia không cho phép loại trừ hoặc giới hạn trách nhiệm pháp lý đối với các thiệt hại do hậu quả hoặc ngẫu nhiên, hoặc các bảo hành ngụ ý, do đó các giới hạn nêu trên có thể không áp dụng cho bạn.
- Công ty chúng tôi bảo lưu mọi quyền đối với tài liệu hướng dẫn này.

## Cảnh báo

Việc chụp ảnh hoặc sử dụng các tài liệu bản quyền không được phép là vi phạm luật bản quyền hiện hành. Công ty chúng tôi không chịu trách nhiệm về việc chụp ảnh, sử dụng hoặc các hành vi không được phép khác xâm phạm quyền của chủ sở hữu bản quyền.

## Thông báo bản quyền

Bảo lưu mọi quyền. Không được tái tạo lại hoặc sử dụng bất kỳ phần nào của tài liệu viết hoặc phần mềm này dưới bất kỳ hình thức hoặc phương tiện nào, điện tử hoặc cơ học, bao gồm cả việc sao chép và ghi lại hoặc sử dụng bất kỳ loại hệ thống lưu trữ và truy xuất thông tin nào, mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của công ty chúng tôi. Không có trách nhiệm pháp lý nào được ràng buộc liên quan đến việc sử dụng các thông tin có trong các tài liệu bằng văn bản hoặc phần mềm này, hoặc đối với các thiệt hại do việc sử dụng các thông tin có trong đó. Công ty chúng tôi có quyền thay đổi các tính năng và nội dung của ấn phẩm hoặc phần mềm này mà không cần có nghĩa vụ hoặc thông báo trước.

## Nhãn hiệu

- Logo SDXC là nhãn hiệu của SD-3C, LLC.
- Logo Apical là nhãn hiệu đã đăng ký của Apical Limited.



- Wi-Fi là nhãn hiệu đã đăng ký của Wi-Fi Alliance.
- Nhãn từ và logo **Bluetooth**® là các nhãn hiệu đã đăng ký thuộc sở hữu của Bluetooth SIG, Inc. và mọi hành vi sử dụng các nhãn hiệu đó của OM Digital Solutions Corporation đều được cấp phép.
- Mã QR là nhãn hiệu của Denso Wave Inc.

- Các tiêu chuẩn dành cho các hệ thống tập tin của máy ảnh được đề cập trong tài liệu hướng dẫn này là các tiêu chuẩn về “Quy tắc thiết kế cho hệ thống tập tin máy ảnh/DCF” do Hiệp hội Công nghiệp Điện tử và Công nghệ Thông tin Nhật Bản (JEITA) quy định.
- Tất cả tên công ty và sản phẩm khác đều là nhãn hiệu đã đăng ký và/hoặc nhãn hiệu của chủ sở hữu tương ứng. Đôi khi các ký hiệu “™” và “®” có thể bị bỏ qua.

SẢN PHẨM NÀY ĐƯỢC CẤP PHÉP THEO GIẤY PHÉP DANH MỤC BẰNG SÁNG CHẾ AVC CHO MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG CÁ NHÂN VÀ PHI THƯƠNG MẠI CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG ĐỂ (i) MÃ HÓA VIDEO THEO CHUẨN AVC (“VIDEO AVC”) VÀ/HOẶC (ii) GIẢI MÃ VIDEO AVC DO NGƯỜI TIÊU DÙNG MÃ HÓA LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG CÁ NHÂN VÀ PHI THƯƠNG MẠI VÀ/HOẶC ĐƯỢC LẤY TỪ NHÀ CUNG CẤP VIDEO CÓ GIẤY PHÉP CUNG CẤP VIDEO AVC. GIẤY PHÉP KHÔNG ĐƯỢC CẤP HOẶC XEM NHƯ ĐƯỢC CẤP CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO KHÁC. BẠN CÓ THỂ THAM KHẢO THÊM THÔNG TIN TỪ MPEG LA, L.L.C. TRUY CẬP VÀO [HTTP://WWW.MPEGLA.COM](http://www.mpegla.com)

Phần mềm trong máy ảnh này có thể bao gồm cả phần mềm của bên thứ ba. Bất kỳ phần mềm của bên thứ ba nào cũng phải tuân theo các điều khoản và điều kiện do chủ sở hữu hoặc nhà cung cấp phần mềm đó quy định; và phần mềm sẽ được cung cấp dựa trên những quy định này. Những điều khoản đó và các thông báo phần mềm của bên thứ ba khác, nếu có, có thể được tìm thấy trong tập tin PDF thông báo phần mềm được lưu trữ tại <https://support.jp.omsystem.com/en/support/imsg/digicamera/download/notice/notice.html>

Ngày phát hành 2024.12.



<https://www.om-digitalsolutions.com/>